

VĂN PHAN

Đoàn mặt trận của

NGÔ ĐÌNH CẨN

● SÁCH
THAM KHẢO
CỦA
LỰC LƯỢNG
CÔNG AN
NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

ĐOÀN MẬT VỤ CỦA NGÔ ĐÌNH CÂN



Tác giả: Văn Phan
NXB Công An Nhân Dân

epub©vctvegroup
20-12-2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, kết thúc cuộc chiến tranh của Mỹ đối với Việt Nam. Từ đó, nhiều nhà quân sự, khoa học nước ta tiến hành các công trình nghiên cứu về chiến lược, chiến thuật, quy mô tổ chức, vận chuyển, ảnh hưởng quốc tế... của cuộc chiến tranh. Họ đã bắt đầu lần lượt cho công bố kết quả nghiên cứu của mình.

“Chiến tranh bí mật,” một lĩnh vực đặc biệt phục vụ cho cuộc chiến tranh đó cũng được Bộ Nội vụ và một số nhà khoa học lưu tâm. Gần đây, tác giả Văn Phan có gửi cho Ban biên tập Nhà xuất bản Công an nhân dân cuốn *Đoàn mật vụ của Ngô Đình Cẩn*.

Cuốn sách này cũng chưa phải là một công trình nghiên cứu hoàn chỉnh về “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” - một tổ chức mật vụ nguy hiểm khét tiếng một thời. Song, nó cho ta một bức tranh khái quát về quá trình hình thành, phát triển, diệt vong và di bại của nó đối với cách mạng nước ta.

Cuộc khủng bố, bắt bớ cán bộ cách mạng, dồn dân, lập ấp, lê máy chém đi khắp miền Nam theo luật 10/59 do Mỹ - Diệm tiến hành đã từng làm cách mạng miền Nam gặp vô vàn khó khăn.

Để tiến hành những cuộc bắt bớ, tàn sát, Mỹ - Diệm huy động toàn bộ khả năng vật chất và tinh thần, lập ra bộ máy chiến tranh khổng lồ. Một trong những công cụ đặc lực của cuộc chiến tranh đó là “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của Ngô Đình Cẩn.”

Ở cương vị chớp bu của cơ quan này, Ngô Đình Cẩn biết rất rõ ý đồ của gia đình họ Ngô, đưa ra hàng loạt hoạt động tội ác, nhất là thủ đoạn bắt bớ và sử dụng các phần tử đầu hàng, phản bội trong hàng ngũ cách mạng để chống lại cách mạng.

Năm 1963, Ngô Đình Diệm bị giết, tổ chức này cũng tan rã, song các chế độ Mỹ - Ngụy tiếp theo vẫn nghiên cứu các thủ đoạn hoạt động, sử dụng con người của “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung.” Sau khi rút khỏi miền Nam,

Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu trở lại Việt Nam, CIA lại tiếp tục móc nối với một số phần tử của chế độ cũ chưa chịu cải tạo trong đó có phần tử của “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung.”

Vì vậy, cho in cuốn sách này, Nhà xuất bản Công an nhân dân không chỉ mong muốn cung cấp tới bạn đọc tư liệu ban đầu về âm mưu, tổ chức, hoạt động của Đoàn mật vụ Ngô Đình Cẩn mà còn nhằm nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, nhân dân phát hiện và đấu tranh thắng lợi với hoạt động gián điệp của địch, nhất là hoạt động tình báo của CIA, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng.

Chương I

HÌNH THÀNH VÀ LŨNG ĐOẠN

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về làm thủ tướng chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Song song với việc Mỹ hắt cẳng Pháp, chính quyền Diệm ngay từ những ngày đầu đã lao vào các cuộc đàn áp, thanh toán các lực lượng không ăn cánh để xây dựng chế độ “chuyên chế gia đình trị.” Tiếp sau việc lật đổ vua Bảo Đại, chính quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp các đảng phái như Việt Nam Quốc dân đảng, Đại Việt hoặc các nhóm chống đối, gây nên những vụ thảm sát lớn như Hướng Điền, Chợ Được, đập Vĩnh Trinh... ở miền Trung. Họ cũng không chùn tay trong việc sử dụng Quân lực cộng hòa để tấn công tiêu diệt các lực lượng vũ trang của các giáo phái, các thế lực thân Pháp như Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên.

Sau những năm 1955 - 1956 đầy chết chóc và máu lửa trên khắp giải đất miền Nam, tập đoàn gia đình trị của Ngô Đình Diệm đã bước đầu ổn định được bộ máy thống trị, hòng giữ độc quyền làm tay sai cho Mỹ.

Từ đây, tất cả mọi cố gắng của họ là nhằm củng cố ách thống trị bằng cách tiêu diệt mọi thế lực đối lập hòng chia sẻ quyền hành mà chủ yếu là tập trung mũi nhọn của toàn bộ sức mạnh chính trị, kinh tế, quân sự vào công việc đàn áp phong trào quần chúng đấu tranh đòi tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà theo tinh thần hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Bộ máy nhà nước mật vụ đồ sộ của họ được Mỹ đỡ đầu đã điên cuồng khủng bố những người kháng chiến cũ, những đồng bào yêu nước với quy mô toàn miền Nam, hòng nhanh chóng dập tắt ngọn lửa cách mạng, để phô trương sức mạnh Hoa Kỳ dưới góc độ một chế độ thực dân kiểu mới.

Mỹ và tất cả bộ máy tuyên truyền vô cùng to lớn của “thế giới tự do” đã không tiếc lời biểu dương, ca ngợi chế độ Việt Nam Cộng Hòa của Diệm, tạo cho Diệm một bộ mặt thuận lợi trên trường quốc tế để có thể rảnh tay đàn

áp nội bộ. Vì Diệm được Mỹ o bế mà thời gian này khắp thành thị và nông thôn ở miền Nam Việt Nam đã sôi lên trong những chiến dịch “Tố Cộng, Diệt Cộng” đẫm máu. Cả Mỹ và Diệm đều hy vọng có thể nhanh chóng quét sạch phong trào cách mạng ở miền Nam, trong một thời gian ngắn.

Trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cho mình đó, Ngô Đình Cẩn người con út của gia đình họ Ngô thường được gắn với hình ảnh “Cậu ấm nhai trầu bồm bồm”, xưa nay không ai biết đến, bỗng nổi lên thành một chính khách có tầm cỡ - một nhà chính trị khét tiếng với thành tích diệt Cộng và một năng lực tổ chức mật vụ to lớn có hiệu lực ít ai ngờ!

Tước vị của Cẩn do các ông anh ban tặng, nghe lũng củng và có nhiều màu sắc cát cứ là: “Cố vấn chính trị tối cao trung, cao nguyên trung phần và hải ngoại”. Người ta tưởng tước vị đó chỉ cốt để làm vì, “hữu danh vô thực”, nhằm mục đích an ủi cậu ấm út ít học hành hay mè nheo tị nạnh, để “cậu” có thể yên tâm lo chăm sóc mẹ già ở xứ Huế thơ mộng cho các ông anh được rảnh tay. Thế nhưng Ngô Đình Cẩn với đầu óc “chuyên chế gia đình trị” rất mạnh mẽ, đã không chịu yên phận để phó mặc chính sự cho các ông anh học thức. Ngô Đình Cẩn quyết tham chính bằng những hành động thực sự. Dựa vào tước vị - cứ gọi nôm na là - Cố vấn miền Trung và uy thế gia đình trị, Ngô Đình Cẩn đã nắm lấy toàn bộ bộ máy thống trị của cả vùng miền Trung và Cao nguyên Trung phần rộng lớn. Đặc biệt Ngô Đình Cẩn đã xiết chặt trong tay bộ máy công an mật vụ để thao túng, sử dụng như một công cụ của riêng. Cách nắm công việc của Ngô Đình Cẩn rất khác thường. Ông ta không ôm lấy cả bộ máy công an mật vụ đồ sộ để mất công điều hành và tốn tiền chi phí. Ông ta chọn trong bộ máy đó những phần tử tích cực xông xáo, năng động nhất để làm tay chân dưới trướng. Ngay từ đầu, chỉ với những kẻ như Dương Văn Hiếu, Phan Khanh, Lê Văn Dư, Nguyễn Tư Thái và vài người nữa, Ngô Đình Cẩn đã có một công cụ có hiệu lực và chẳng bao lâu ông ta trở thành nhà tâm lý chiến, nhà tổ chức mật vụ, tên đao phủ khét tiếng.

Bắt đầu từ những phần tử nòng cốt trong công an mật vụ Thừa Thiên và miền Trung, công việc đánh phá các tổ chức cách mạng của Ngô Đình Cẩn phát triển dần theo hiệu quả và yêu cầu mở rộng địa bàn. Từ năm 1955 đến 1957 cái công cụ này chỉ là một “Đội công tác” hoạt động chủ yếu ở miền

Trung. Từ năm 1957 đến 1959 nó thành “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung,” hoạt động chủ yếu ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ. Từ 1959 đến 1963 nó thành “Cơ quan đặc biệt” đóng trung tâm tại Sài Gòn với hậu cứ vững chắc ở Huế để hoạt động ở Sài Gòn và toàn miền Nam.

Để tiện theo dõi, chúng ta gọi cái công cụ mật vụ đã một thời gây ra vô vàn tội ác đẫm máu cho nhân dân và cán bộ cách mạng miền Nam, do Ngô Đình Cẩn tổ chức và chỉ huy này là “Đoàn công tác”. Trên thực tế, “Đoàn công tác” là một thứ mật vụ được hình thành một cách rất đặc biệt để thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt theo một cách tổ chức và chỉ huy đặc biệt, hoạt động trong một hoàn cảnh đặc biệt với những thuận lợi đặc biệt.

Giống như cách tham chính tắt ngang của cha đẻ nó là Ngô Đình Cẩn, “Đoàn công tác” hoàn toàn không có một văn bản nào được chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cho phép thành lập hay quy định về tổ chức. Nó cũng không hề nằm trong tổ chức thuộc một hệ thống ngành dọc nào. Không có cấp trên và cũng chẳng có chân rết ở cấp dưới, nhưng bất cứ ở ngành nào hay địa bàn nào cần đến nó cũng có thể có mặt. Nó không có những quy định giới hạn hoạt động, không quy định các chế độ hưởng thụ hay điều lệnh kỷ luật thành viên nào!... Ngô Đình Cẩn tự cho đây là một “đoàn thể cách mạng quốc gia”, để không chịu sự chi phối, điều hành của nhà nước và luật pháp, song nó cũng chẳng hề có chính cương điều lệ nào như các đoàn thể, đảng phái khác. Cách thức hoạt động của nó không ra quân sự mà cũng chẳng đơn thuần là dân sự. Nó là một thứ công cụ nửa quốc gia, nửa gia đình... Thật sự nó là một thứ công cụ chuyên chế bất hợp pháp nhưng quyền hành của nó bao trùm lên chính thể, bao trùm lên luật pháp nhờ uy thế của gia đình trị họ Ngô, để bảo vệ chính quyền Diệm - Nhu.

Ngô Đình Cẩn tự đặt ra tổ chức biên chế cũng như mọi chủ trương, chính sách và mục tiêu hành động. Toàn bộ nhân viên của Đoàn công tác đều đồng thời là gia nhân của Cẩn, hành động theo chỉ thị - phần lớn là khẩu lệnh - của Cẩn. Chỉ có một điều vượt ra ngoài khả năng Cẩn đó là kinh phí và phương tiện cho mọi hoạt động to lớn của các Đoàn công tác. Tất nhiên Ngô Đình Cẩn không đủ khả năng và cũng chẳng dại gì tự bỏ tiền ra. Ông ta biết cách áp đặt cho ngành công an cảnh sát của chính quyền được Mỹ tài trợ, phải

gánh chịu mọi khoản ngân sách đảm bảo cho Đoàn công tác hoạt động.

Năm 1955, Ngô Đình Cẩn phát hiện ra trong Nha Công an Trung Việt có một tên mật vụ rất sắc sảo đang làm Trưởng ban Khai thác, đó là Dương Văn Hiếu. Qua vài lần tiếp xúc, Hiếu được Cẩn rất ưa thích và tin dùng. Thầy trò Cẩn - Hiếu rất tương đắc trong việc biết dựa vào nhau và triệt để tận dụng nhau. Cẩn cần tay sai, thứ tay sai tin cậy, khó phân biệt giữa nhân viên cấp dưới và gia nhân cho một lãnh chúa đang tham chính có nhiều mưu đồ và tham vọng. Còn Hiếu, y cần cái ô thần thể để tác oai tác quái vừa kiếm được chức quyền vừa kiếm được nhiều tiền, bất chấp pháp luật và đạo lý.

Ban đầu thầy trò Cẩn tổ chức bắt bớ khủng bố bằng cách gán cho người ta những “tội” về chính trị và hình sự bất chấp sự thật. Có khi cuộc bắt bớ thủ tiêu người chỉ vì Cẩn cần làm kinh tài. Thời gian này viện trợ của Mỹ dành cho chính quyền Diệm còn hạn chế. Ở miền Trung, yêu cầu chi tiêu cho chính quyền và nhất là cho những hoạt động mật vụ để đàn áp nhân dân quá lớn. Ngân quỹ quốc gia đã không đủ lại khó tự ý chi tiêu nên Ngô Đình Cẩn phải tự xoay xở lấy để trang trải. Vốn nặng đầu óc lãnh chúa cát cứ lại hạn chế về học thức nên những hoạt động thiếu tầm nhìn chính trị này của Cẩn vẫn là nỗi khổ tâm, lắm khi gây hậu quả đau đầu cho Tổng thống Diệm và cố vấn Nhu. Thế nhưng những kết quả thu lợi trước mắt đáp ứng được một số nhu cầu cấp thiết làm cho Ngô Đình Cẩn không dễ cảm thông với hai ông anh, thậm chí ông ta còn tiếp tục làm lén, nếu chuyện có vỡ lở sinh hậu quả tai hại thì cũng đã đặt hai ông anh trước chuyện đã rồi!

Tay chân của Cẩn nhằm vào các nhà giàu ở Huế, Đà Nẵng vụ cho họ là thân Pháp, thân Cộng để tống tiền. Điển hình nhất là vụ chúng bắt ông Nguyễn Văn Yên chủ nhà hàng Mo-ranh ở Huế để chiếm đoạt tiền của và cơ sở kinh doanh này.

Có khi chỉ vì một chút thù vặt mà Cẩn cũng dễ xảy ra chuyện rắc rối. Hồi đó chính quyền cho đấu thầu tu sửa điện Thái Hòa - Nguyễn Văn Ám anh rể Cẩn, và Nguyễn Đắc Phương nhà ở đường Nguyễn Du - Huế, cũng xin đấu thầu. Vì Phương nhận thầu giá hạ hơn nên được chấp nhận. Mất món mồi ngon Cẩn rất hậm hực. Ông ta cho tay chân bắt Phương để trả thù cho anh rể. Trong khi tay chân Cẩn dùng nhục hình để cưỡng bức Phương nhận là gián

điệp, chúng đã đánh quá tay làm Phương chết. Ngô Đình Cẩn bảo bọn chúng ném xác Phương từ trên lầu Canh Nông (cạnh hồ Tĩnh Tâm) xuống, nói là Phương đã tự tử.

Nhờ làm được việc và Cẩn ưa dùng, Dương Văn Hiếu được thăng chức Trưởng ty Công an cảnh sát Thừa Thiên - Huế. Thế lực và phạm vi hoạt động của Ban Khai thác nhờ thế mà được mở rộng. Các cơ quan cấp trên thuộc ngành Công an Cảnh sát phải đài thọ mọi phương tiện hoạt động cho Ban này. Hiếu không chịu giới hạn mình trong địa bàn Thừa Thiên. Ban Khai thác của y hoạt động bất bớ khắp các tỉnh miền Trung với nhãn hiệu “Văn phòng Cố vấn chỉ đạo miền Trung”. Không những Ban này tự bắt người để khai thác mà nó còn có quyền lấy về bất cứ người nào bị các cơ quan mật vụ các cấp ở miền Trung đã bắt để khai thác và tranh công.

Mỹ - Diệm đưa việc “Tổ Cộng” lên thành quốc sách. Những chiến dịch càn quét “Diệt Cộng” liên tiếp diễn ra từ thành thị đến nông thôn. Lực lượng cách mạng hợp pháp và nửa hợp pháp trong quần chúng bị tổn thất khá nặng nề. Nhiều cán bộ và đồng bào yêu nước bị hy sinh hoặc bị bắt. Một số khác bị bắt ra khỏi cơ sở, khỏi quần chúng, phải rút lên núi. Nhiều cán bộ phải chuyển vùng hoặc ra công khai tạo điều kiện hợp pháp để bám phong trào, bám quần chúng và địa bàn. Trong tình thế khốc liệt phức tạp đó, nhiều cán bộ cách mạng đã không tránh khỏi sơ hở hoặc bở ngỡ trước phương thức hoạt động công khai hợp pháp nên đã để lộ bí mật. Kẻ địch nhân cơ hội đó bủa vây bắt bớ, đánh phá dây chuyền. Hồi ấy, số nhân viên của Hiếu trong Ban Khai thác chỉ hơn chục người. Trong đó có Phan Khanh, Lê Văn Dư, Dương Văn Sổ, Nguyễn Phẩm, Bạch Văn Toại... là những tên mật vụ nhà nghề khét tiếng gian ác, rất có kinh nghiệm khai thác truy bắt cán bộ và đàn áp quần chúng. Dương Văn Hiếu tung bọn này vào các cuộc “tổ Cộng” ngọt ngọt không khí truy bức, nhục hình, chết chóc để lần tìm đầu mối sẵn “cán bộ nằm vùng”.

Trong một cuộc “tổ Cộng” căng thẳng đến nghẹt thở ở Nông, quận Phú Lộc -Thừa Thiên, quần chúng bị truy bức ráo riết, nhiều người hoang mang dao động để sơ hở bộc lộ những dấu hiệu chứng tỏ có “Việt Cộng nằm vùng”. Bọn Ban Khai thác đã biết cách nắm lấy cơ hội để lần dần, dồn dồn

bào vào chỗ bí để cuối cùng lộ ra một số cơ sở cách mạng tại địa phương. Đặc biệt tai hại là trong số cơ sở bị lộ đó có đầu mối đường dây liên lạc của Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Người cơ sở không may bị lộ này là anh Phước. Phước là giao liên đã đưa anh L.M.Đ. phó bí thư và anh X. chánh văn phòng Tỉnh ủy Thừa Thiên dời vùng vào Sài Gòn.

Không chịu nổi đòn tra tấn dã man, Phước đã khai báo. Lập tức Phan Khanh, Lê Văn Dư và đồng bọn giải Phước vào Sài Gòn.

Một buổi chiều nặng nề của tháng Mười một năm 1957, các anh Đ., X, bỗng bàng hoàng thấy bọn mật vụ xông vào nhà cùng với bộ mặt tuyệt vọng cúi gằm của Phước.

Sự vỡ lở xảy ra bất ngờ nhanh chóng đã gây ra những tổn thất dây chuyền không lường hết được cho Tỉnh ủy lúc bấy giờ.

Một tỉnh ủy viên khác là Lê Phước Thường nhà ở số 105 ngay sau nhà thương Việt Nam tại Đà Nẵng, cũng bị địch ập vào bắt tại nhà.

Đáng tiếc là Lê Phước Thường, một phần tử xuất thân từ thầy lang vườn, khi bị bắt đã hoang mang rồi ngay hiệp đầu, nanh vuốt của bọn Khanh, Dư đã biến hẳn thành một tên đầu hàng phản bội nguy hiểm. Thường đã khai báo nhiều người, trong đó có một trường hợp làm mở đầu cho những tổn thất to lớn cho cơ quan tình báo của ta ở miền Trung. Nguyên hồi đầu Thường có một cơ sở tên là Võ Bé ở Đà Nẵng. Tình cờ có một người lui tới nhà Võ Bé, có ý tuyên truyền cách mạng, muốn đưa Bé vào hoạt động bí mật. Bé đã báo cáo lại với Thường. Vì nguyên tắc bảo mật của tổ chức, Lê Phước Thường khuyên Võ Bé không nên tiếp xúc với cán bộ đó nữa. Nhưng cái “chạm trán” tình cờ đó làm cho Thường để ý đến người cán bộ khác tuyến ấy. Nhà anh ta ở cách nhà Thường độ 50 mét, ngay chợ Cây Me. Anh ta thường ra vào Sài Gòn mỗi tháng một, hai chuyến bằng tàu thủy hãng “Anh Bạt”. Khi đã trở thành tên phản bội, chuyện tình cờ trên đã trở thành chỗ lập công với giặc của Lê Phước Thường.

Đầu tháng 12 năm 1957 người cán bộ lạ mặt ở chợ Cây Me đã bị bắt khi tàu “Anh Bạt” vừa cập bến Sài Gòn.

Đường dây võ lữ đến đây rẽ ngang, gây tai hại lớn đến một ngành khác quan trọng. Bởi vì anh cán bộ lạ mặt đó là Nguyễn Xuân Bồng, giao liên tình báo Khu 5. Sau hai ngày đêm bị tra tấn chết đi sống lại trong tay chân của Ngô Đình Cẩn, Bồng đã khai ra một số hộp thư, một số cơ sở và tai hại nhất là một số khớp hẹn đầu mối giao liên.

Bọn Khanh, Dư thừa thế lần theo đường dây, cấp tốc truy lùng số cán bộ cách mạng đã nhanh chóng chuyển vùng tránh khủng bố, phần lớn vào Sài Gòn. Các tổ mật vụ của Cẩn liền được tung đi. Một tổ như vậy đã châu chực sẵn tại sân bay Tân Sơn Nhất để đón lõng. Anh N.V.H. cán bộ phụ trách giao liên tình báo vừa từ Viên Chăn bay tới đã sa ngay vào tay giặc.

Cứ như vậy dây chuyền võ lữ kéo dài mãi ra.

Đối với bọn mật vụ dưới trướng Ngô Đình Cẩn thì quả là chúng đã đạt được những thành tích to lớn quá sức tưởng tượng. Do công việc phát triển quá nhanh chóng cả về bề rộng lẫn bề sâu nên bộ máy hành chính của Ty Cảnh sát Thừa Thiên và Nha Công an Trung Việt đã không gánh nổi. Từ các đường dây võ lữ, các cuộc săn lùng cán bộ của bọn mật vụ phải tỏa đi khắp miền Nam nhất là vào Sài Gòn, nơi tập trung các đầu mối và có nhiều cán bộ lánh ẩn. Bọn Khanh, Dư tay chân của Cẩn phải thay nhau chạy ra chạy vào như con thoi trên đường Huế - Sài Gòn gặp nhiều điều bất tiện. Kết quả đánh phá cách mạng vì vậy mà bị hạn chế. Về mặt tổ chức, cái được gọi là “Đội công tác” nằm trong Nha Công an Trung Việt đã tỏ ra bất lực. Song việc hình thành một tổ chức phối hợp trong ngành dọc công an cảnh sát giữa Huế và Sài Gòn là điều Ngô Đình Cẩn và tay chân của ông ta không bao giờ chịu chấp nhận. Và tất nhiên Ngô Đình Cẩn cũng không chịu tự hạn chế mình trong việc lập công.

Nắm được ý đồ của Cẩn, bọn Dương Văn Hiếu, Trưởng ty Công an Thừa Thiên đã cùng Lê Khắc Duyệt, Giám đốc Công an Trung Việt bàn nhau lập ra Đoàn công tác đặc biệt để từ miền Trung tung đi truy bắt cán bộ cách mạng ở khắp miền Nam. Như được nối dài tay chân, có một công cụ để phát huy ảnh hưởng của mình vượt giới hạn địa phương, ra tận trung ương ở Sài Gòn, Ngô Đình Cẩn mừng lắm. Ngay lập tức Cẩn giao cho Lê Khắc Duyệt đích thân cầm thư của Cẩn vào Sài Gòn gặp Ngô Đình Nhu để trình bày toàn

bộ tình hình thắng lợi cùng với những triển vọng tốt đẹp trong ý đồ của Cần để xin lập Đoàn công tác đặc biệt miền Trung.

Có người cho rằng vì quá vui mừng trước những kết quả đánh phá cách mạng của Ngô Đình Cần, lại chủ quan cho rằng được sự giúp đỡ to lớn của Mỹ, chế độ Việt Nam Cộng hòa của Diệm có thể nhanh chóng đè bẹp được cách mạng như họ đã từng làm được với các đối thủ là đảng phái hay giáo phái đối lập trước đây nên cố vấn Ngô Đình Nhu và Tổng thống Ngô Đình Diệm đã nhanh chóng chấp nhận kế hoạch của Ngô Đình Cần. Dù sao hiện tượng thành lập Đoàn công tác đặc biệt miền Trung với quyền hành tối thượng như vậy cũng làm cho nhiều người phải lấy làm lạ. Người ta không hiểu nổi tại sao những người có tầm cỡ như Tổng thống Diệm, cố vấn Nhu lại có thể bất chấp mọi sự trở ngại về tổ chức nhà nước, pháp luật và công luận - có thể gây hậu quả xấu - mà chấp thuận ngay kế hoạch của ông Cần?

Khi đã tạo được sự che chở của những cái ô dù tốt đỉnh của bộ máy nhà nước Việt Nam Cộng hòa đó, Lê Khắc Duyệt liền triển khai ngay các hoạt động truy lùng đánh phá cách mạng. Những cánh cửa thâm nghiêm đầy bóng tối của bộ máy mật vụ trung ương đã phải mở rộng để dung nạp thêm một tổ chức mật vụ mới: Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của Ngô Đình Cần. Những cơ quan đầy quyền lực với những bộ máy được tổ chức đồ sộ như “Sở nghiên cứu chính trị và xã hội” thuộc Phủ Tổng thống của Trần Kim Tuyền, Tổng Nha Công an Cảnh sát của Nguyễn Văn Là, An ninh quân đội của Đỗ Mậu với đủ thứ “cá chìm, cá nổi” gần như bị lép vế vì kém hiệu quả. Không những thế, các cơ quan chính ngạch cấp trung ương này còn phải nai lưng ra yểm trợ, phục dịch cho cái cơ quan đặc biệt của Cần để bọn này tung hoành lập công vượt mặt họ.

Có bàn đạp vững chắc ở “Thủ đô”, Lê Khắc Duyệt được giao nhiệm vụ làm đại diện cho Ngô Đình Cần để liên lạc với Diệm - Nhu. Đi nước cờ này Ngô Đình Cần nhằm hai mục đích. Thứ nhất là ông ta giành được sự có mặt tại Phủ Tổng thống để trực tiếp tăng cường công nhằm phát huy tác dụng với hai ông anh và toàn bộ cơ quan đầu não của chính quyền. Thứ hai là ông ta có thể lấy thế Diệm - Nhu để o ép thao túng các cấp các ngành bên dưới, nhất là trong hệ thống mật vụ. Sau lưng Lê Khắc Duyệt, kẻ ra tay tác oai tác quái

lộ hành là Dương Văn Hiếu.

Chính ngay Duyệt, Hiếu và đồng bọn cũng phải khoái chí kêu lên: “Chưa bao giờ mọi công việc đều được giải quyết một cách nhanh chóng triệt để đến như thế”.

Chỉ nội trong tháng 2 năm 1958, mọi việc sắp xếp cho hoạt động của Đoàn công tác đã được làm xong. Ngày 13 tháng 3 năm 1958 Dương Văn Hiếu, Phan Khanh, Lê Văn Dư cùng một lũ tay chân tuyển chọn trong Ty Công an Thừa Thiên, đem theo mấy tên đầu hàng phản bội cách mạng mà chúng gọi là “Cán bộ chuyển hướng” lên đường vào Sài Gòn. Sau hai ngày đi đường bộ, bọn họ tới nơi và tạm đặt trụ sở tại số 331 Bến Vân Đồn, Khánh Hội thuộc quận IV Sài Gòn. Đường vào sào huyệt này vừa nhỏ hẹp lại gồ ghề, sau khi qua Cầu Mống, đi dọc theo kênh Tân Thê, tiến thẳng vào cống sắt, cách đường phố hơn hai mươi mét. Đây không phải là một công sở hay cơ quan nào mà chỉ là cái kho hàng trống rỗng vốn là cơ sở kinh doanh của Nguyễn Văn Đông cháu Ngô Đình Cẩn. Khu nhà trệt lụp xụp này có bốn phòng nhỏ, một phòng lớn nằm theo hình chữ U. Sàn nhà bằng xi măng lở loét từng mảng rất tồi tàn.

Từ đây “Đội công tác” của Ngô Đình Cẩn chuyển sang một thời kỳ hoạt động mới. Những năm 1955-1957, hoạt động của “Đội công tác” mới tập trung vào việc tìm bắt và tiêu diệt các phần tử đối lập, thân Pháp vừa làm chính trị, vừa làm kinh tài, đánh phá các phong trào học sinh và quần chúng tiến bộ đấu tranh đòi dân chủ và hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tuy mũi nhọn của họ đặc biệt chĩa vào đánh phá cơ sở cách mạng “tổ Cộng”, “diệt Cộng” nhưng còn giới hạn trong phạm vi địa phương miền Trung.

Từ đầu năm 1958 trở đi, khi hoạt động được mở rộng tới Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, quy mô tổ chức và hiệu quả hoạt động của họ đã có một bước phát triển lớn. Không những tên gọi đổi thành “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” mà các phương thức hoạt động, thủ đoạn đánh phá đều có sự phát triển mạnh cả về lượng và chất.

Trước hết có thể thấy ngay rằng ý đồ riêng của Ngô Đình Cẩn trong việc

thành lập và bành trướng công cụ mật vụ này là một tham vọng khá lộ liễu. Tuy được các ông anh chia phần xếp chỗ chu đáo rồi nhưng Cẩn chưa hài lòng. Ông ta muốn tạo cơ hội phát triển uy thế của mình lan rộng ra các giới chính trị ở khắp miền Nam, chủ yếu là ở Sài Gòn. Trong chính giới hồi bấy giờ, có người nói Ngô Đình Cẩn tuy thua kém Ngô Đình Nhu về nhiều mặt, riêng mặt lập công bảo vệ chế độ Diệm thì ông ta muốn vượt trội hơn. Ông ta muốn dùng công cụ mật vụ rất hiệu quả này để thọc tay vào chính sự, mong có tiếng nói nặng cân với Tổng thống và chính giới, can thiệp vào sự đổi thay, sắp xếp nhân sự trong các cấp, các ngành.

Tuy nhiên, sự bành trướng của “Đoàn công tác” của Cẩn trước hết trở thành gánh nặng cho các cơ quan mật vụ cảnh sát chính ngạch. Họ khó chịu vì phải yểm trợ, nghĩa là cung phụng mọi mặt về vật chất, phương tiện, lại càng cay cú hơn vì nổi tay chân của Cẩn hoạt động bao trùm lên đầu bọn họ. Oái oăm hơn là “Đoàn công tác” càng được việc bao nhiêu thì càng nổi bật cái bất lực, vô dụng của bọn họ bấy nhiêu! Ban đầu bọn họ đều tưởng “Đoàn công tác” chỉ làm một số vụ bắt hết số cán bộ ở miền Trung chuyển vào Sài Gòn xong thì sẽ giải tán hoặc sáp nhập vào bộ máy công an mật vụ chính ngạch. Không ngờ tay chân của Ngô Đình Cẩn đắc lực quá, việc đánh phá cách mạng thu được kết quả ngày càng to, hoạt động của chúng ngày càng nổi bật và mở rộng, được Diệm - Nhu tin tưởng tuyệt đối. Sự việc liên quan đến nội trị Dương Văn Hiếu đều được triệu vào phủ Đàu rồng để bàn bạc và nhận lệnh.

Mặc cho giới chính trị, quân sự và an ninh bất mãn, uy thế của Ngô Đình Cẩn ngày càng lên cao trong mọi tầng lớp ở cấp chóp bu tại Sài Gòn. Đến cả Trần Kim Tuyến, Đỗ Mậu, Nguyễn Văn Là rồi cũng thành thất sủng, bị mất chức hoặc ngằm bất mãn. Nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền miền Nam phải tìm cách luôn lụy cầu cạnh Cẩn. Những dịp giỗ tết, sinh nhật, chúc thọ mẹ, con Cẩn, chính giới Sài Gòn đổ xô ra Huế dâng đủ thứ lễ vật hiếm lạ. Các loại xe sang trọng Méc-xê-đét, Ca-đi-lắc, Phan-côn bóng lộn căn đuôi nhau xếp hàng dài trên các đại lộ của thành phố Sông Hương.

Cậu ấm Cẩn nhai trầu bồm bồm, cười ha hả khoái chí vừa nhìn con trần lột xác mỗi ngày nuốt một rổ trứng gà, vừa ra lệnh bắn người này hay thăng

chức cho thẳng kia!

Đã đến thế nhưng tham vọng khuếch trương quyền uy của lãnh chúa miền Trung vẫn chưa chịu dừng lại ở Sài Gòn. Năm 1960 nhân khi ở Cần Thơ - “Tây đô” của đồng bằng sông Cửu Long giàu có - xảy ra vụ bê bối nội bộ do an ninh quân đội gây ra. Ngô Đình Cần liền chớp lấy thời cơ để lần tới. Do chỗ không còn tin vào ai khác kể cả bộ máy công an mật vụ và quân đội nên Cần và Nhu nhanh chóng thỏa thuận để cho Dương Văn Hiếu cử người đi miền Tây.

Tổ mật vụ này có bảy người gồm cả những tên đã đầu hàng “chuyển hướng” do phụ tá số một của Hiếu là Phan Khanh cầm đầu. Cử cánh tay phải của mình ra đi, Hiếu đã sắp sẵn mưu mô cốt để thỏa mãn tham muốn bành trướng của Ngô Đình Cần. Đến Cần Thơ, bọn Phan Khanh nhanh chóng nắm ngay được đầu đuôi sự việc.

Nguyên ở đó có một vụ nội gián, vài cơ sở cách mạng bị bắt. Song đôi phương cao tay hơn đã làm cho bọn an ninh quân Quân khu 5 bị “leo cây”. Bọn chúng đã lòng lộn truy bắt hơn hai trăm người, phần lớn là thành phần cảnh sát, mật vụ và quân đội “ngụy” ở Cần Thơ và các tỉnh miền Tây. Bắt càng nhiều, an ninh quân đội càng sa đà, mất phương hướng. Chúng điều tra lệch lạc, đánh đập và mớm cung bừa bãi nên những kẻ bị bắt đã khai báo lung tung. Việc bắt bừa theo dây chuyền cứ thế tiếp diễn. Không khí nghi ngờ và nạn trấn áp khủng bố ngọt ngào bao trùm lên nội bộ chính quyền ngụy ở Cần Thơ!

Vớ được cơ hội “đục nước béo cò”, Phan Khanh sai Nguyễn Đình Chơn - một tên phản bội - thảo ngay bản phúc trình làm trầm trọng thêm sự việc. Chúng không tiếc lời chỉ trích vạch tội bọn an ninh quân đội, đề nghị gạt bọn này ra cho chúng thế chân để giải quyết công việc có nghiệp vụ hơn. Chúng xin lập một bộ phận của “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” tại Cần Thơ để tiếp tục khám phá và theo dõi các hoạt động và tổ chức của Việt cộng ở miền Tây Nam Bộ.

Phúc trình được cố vấn Tổng thống Ngô Đình Nhu chấp thuận ngay.

Phan Khanh chốt chặt lãnh địa mới bằng một trụ sở chính thức đặt tại số

2/1 đường Phan Đình Phùng, Cần Thơ. Và chúng chiếm luôn cả trại giam của An ninh quân đội Quân khu 5.

Với tay tới miền Tây Nam Bộ bằng những đội đặc vụ đặc lực như vậy, thực tế Ngô Đình Cẩn đã có thể thao túng cả chính giới của ngụy quyền ở Trung ương và cả các địa phương từ nam sông Bến Hải tới Cà Mau.

Nhưng sự thế là càng cố sức thu tóm quyền hành vào tay gia đình họ Ngô thì chính quyền Ngô Đình Diệm càng bị cô lập. Điều này ngày càng trở thành một nguy cơ thật sự. Có thể Tổng thống Diệm và cố vấn Nhu lo lắng chống đỡ tình trạng đó bằng những đường lối chính trị kinh tế khác nhưng riêng Ngô Đình Cẩn thì vốn hẹp hòi và vũ phu, ông ta dám đương đầu với tình thế bằng cái công cụ bạo lực sẵn có và sở trường của mình. Bởi vậy khối lượng công việc vốn đã đồ sộ lại ngày càng bị chất chồng thêm khiến cho “Đoàn công tác” trở nên lúng túng bị động cho đến diệt vong theo chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm.

Sau vụ đảo chính không thành của nhóm Nguyễn Chánh Thi, Phan Quang Đán ngày 11 tháng 11 năm 1960, Dương Văn Hiếu được giao thêm nhiệm vụ theo dõi, điều tra khai thác các phe phái đối lập, những người không ăn cánh để ngăn chặn các vụ đảo chính. Ở hướng công tác này, trong thời kỳ đầu, đoàn mật vụ của Ngô Đình Cẩn cũng đã tỏ ra sắc sảo, có hiệu quả. Các nhóm đối lập, tuy cũng là chống Cộng và làm tay sai ngoại bang nhưng không cùng cánh với tập đoàn Ngô Đình Diệm (hoặc do tham vọng của chính họ hay họ là công cụ của Mỹ cốt làm đối trọng để gây sức ép buộc anh em Diệm phải ngoan ngoãn phục tùng Mỹ hơn) đã bị bắt hàng loạt. Các nhóm Phan Quang Đán, Hoàng Cơ Thụy, nhóm “Ca-ra-ven” (tên gọi nhóm Phan Khắc Sửu, Trần Văn Văn, Trần Văn Đỗ v.v... gồm 18 người họp kín tại nhà hàng Ca-ra-ven dưới hình thức nhậu nhẹt để kể tuyên ngôn chống Diệm); nhóm đảo chính tháng 2 năm 1962 (của Quốc dân đảng miền Trung do Nguyễn Văn Lực làm lãnh tụ, có các phi công Phạm Phú Quốc, Nguyễn Văn Cử đã bắn phá dinh Độc lập) v.v... đều bị “Đoàn công tác” bắt và bí mật giam giữ khai thác tại 25 Võ Tánh - Gia Định và ở P.42 trong Sở Thú.

Đoàn công tác còn được giao nhiệm vụ điều tra các vụ tham nhũng nghiêm trọng, bị công luận và dân chúng tố cáo không thể bưng bít được. Họ

cũng phải điều tra để giải quyết cả những vụ tranh chấp quyền hành địa vị rất bẽ bối, thối nát trong quân đội hay chính quyền như các vụ tham nhũng động trời ở Phủ đặc ủy dinh điền; vụ tranh chấp giữa trung tá Bường tỉnh trưởng Bình Tuy với các linh mục Thiên chúa giáo ở các trại dinh điền trong tỉnh này... Và sau này là nhiệm vụ chống Phật giáo, v.v...

Tất cả các công việc thuộc loại an ninh quốc gia này bọn Dương Văn Hiếu đều trực tiếp xin chỉ thị và báo cáo với anh em Nhu - Cần để nhận chủ trương và mật lệnh hành động.

Do đánh phá phong trào cách mạng thu được hiệu quả, Đoàn công tác đặc biệt miền Trung ngày càng phát huy thanh thế, phình trương cơ sở và tổ chức.

Sào huyệt gốc của Đoàn là cơ quan đặc biệt đóng ở trại Tòa Khâm (Tòa Khâm sứ Huế cũ) đã biến thành một nhà tù lớn có cơ sở mở rộng, tổ chức chặt chẽ làm nhiệm vụ cải tạo chuyển hướng cán bộ bị bắt - cùng với các cơ sở lao động khổ sai như vườn cam, nhà mát ở Cửa Thuận và đặc biệt là trại giam cầm cố để thủ tiêu những người cộng sản kiên cường không chịu khuất phục, tại Chín hầm (gần làng Gia Long). Tại Sài Gòn, trụ sở ở 331 Bến Vân Đồn nằm giữa bãi đất trống trải khó bảo vệ, đã có hai cán bộ cách mạng là anh Trương Văn Thành (tức Hòa) và Nguyễn Đức Tịnh vượt ngục. Vì vậy cuối năm 1959 cố vấn Ngô Đình Nhu cho phép Hiếu lấy trại Lê Văn Duyệt là cơ sở quân cảnh (ở cạnh biệt khu Thủ đô) làm sào huyệt của Đoàn. Cơ sở này tuy đã khá rộng nhưng họ còn dùng công binh đến sửa chữa, tu bổ, xây thêm nhà ở, nhà giam. Thế vẫn chưa đủ, Dương Văn Hiếu còn chiếm thêm khu biệt giam P.42 khét tiếng, trong Sở Thú Sài Gòn, vốn là của “Sở nghiên cứu chính trị và xã hội” và lập thêm khu biệt giam tại số 25 đường Võ Tánh, Gia Định.

Ở Cần Thơ có chi nhánh cơ quan đặc biệt đóng tại đường Phan Đình Phùng. Năm 1962 mở thêm chi nhánh ở Đà Nẵng do Lê Phước Thương phụ trách.

Vào thời kỳ phát triển nhất, bộ máy tổ chức và cách hoạt động của Đoàn

công tác được những người lãnh đạo (trong đó có một số đầu hàng phản bội góp ý kiến xây dựng) rút kinh nghiệm sắp xếp lại cho phù hợp với hoạt động chiến đấu để ngày càng có hiệu quả hơn.

Về tổ chức, ngoài các văn phòng cố vấn chỉ đạo và các cơ quan danh nghĩa yểm trợ như Nha Công an Trung Việt, “Sở nghiên cứu chính trị xã hội” (Phủ đặc ủy trung ương tình báo), tổ chức trực tiếp thuộc Đoàn công tác đặc biệt miền Trung bao gồm hai hệ thống và các ban.

Hệ thống đánh phá các tổ chức, phong trào cách mạng gồm bốn mật vụ thân tín của Cần, có các ban như:

Ban điều tra có nhiệm vụ phát hiện, điều tra, truy tìm tung tích cơ sở và cán bộ cách mạng. Nhân viên ban này thường dựa vào lời khai của người bị bắt và đưa số bị bắt chịu đầu hàng đi đón lõng ở các đầu mối giao thông để chỉ điểm.

Ban hoạt động hoặc hoạt vụ - chịu trách nhiệm đi bắt người theo phát hiện, chỉ điểm ở khắp nơi.

Đó là hai ban chủ yếu của Đoàn công tác làm nhiệm vụ xung kích đánh phá cách mạng. Phan Khanh trực tiếp phụ trách hai ban này và Dương Văn Hiếu luôn đi sát chỉ đạo.

Bên cạnh hai ban này là ban an ninh và các sào huyệt vừa tấn công vừa giam giữ khai thác như P.42, 25 Võ Tánh... Lực lượng vũ trang của đoàn là Đội bảo an để canh gác và chiến đấu do đại úy Đức và trung úy Kính chỉ huy.

Hệ thống “chuyển hướng” cán bộ cách mạng bị bắt, các ban của bộ thống này do hầu hết bọn đầu hàng phản bội phụ trách, được tổ chức như sau:

Ban nghiên cứu có nhiệm vụ nghiên cứu đúc kết các kết quả khai thác từng cán bộ, cơ sở cách mạng bị bắt để lập phiếu trình chính thức báo cáo lên Ngô Đình Cần. Ban này thường phân tích, tìm tòi trong các bản cung để đề xuất các nhu cầu khai thác bổ sung hồ sơ người bị bắt và lập phiếu phát hiện để bắt liên tiếp những người liên quan (theo cung xuất). Vì vậy Ban nghiên cứu liên hệ chặt chẽ với hai ban điều tra và hoạt vụ để vạch kế hoạch

cho bọn này trực tiếp đánh phá.

Ban cải tạo có trách nhiệm khai thác thẩm vấn người bị bắt, thuyết phục dụ dỗ họ đầu hàng, khai báo và chấp nhận chuyển hướng. Bọn này cũng có nhiệm vụ đúc kết, bổ túc kết quả khai thác từng người lập phiếu trình cơ bản đưa lên Dương Văn Hiếu. Phiếu trình này lại được chuyển sang Ban nghiên cứu. Ban nghiên cứu một lần nữa nhận xét, đánh giá, đối chiếu phát hiện mâu thuẫn để cho Ban cải tạo tiếp tục truy bức bắt khai thêm.

Ban tuyên huấn thực hiện tâm lý chiến trong trại giam theo cách của Ngô Đình Cẩn (sẽ nói kỹ ở phần sau). Bọn này mở lớp huấn luyện hàng ngày cưỡng bức nhồi sọ chính trị phản động cho kẻ bị bắt sau khi chúng khai thác xong, chúng bày ra các trò thể thao văn nghệ báo chí bắt bọn đầu hàng công khai nói xấu cách mạng, ca ngợi công ơn gia đình Ngô tổng thống.

Ban quản trị lo tổ chức đời sống và quản lý công việc trong trại giam. Trong đó có các tiêu bản công xa, tiếp phẩm, hỏa thực, căng tin.

Ban hành chính lo về giấy tờ, văn phòng đối nội và đối ngoại của Đoàn. Trong đó có thư ký văn phòng phụ trách việc báo cáo, phúc trình kết quả công việc của các ban, theo dõi việc trình diện và khai báo của số đã được trả tự do, v.v...

Phụ trách toàn bộ hệ thống cán bộ chuyển hướng này là Nguyễn Tư Thái tức Thái Đen.

Để hiểu thêm về ý đồ và các thủ đoạn hoạt động của “Đoàn công tác” sẽ trình bày ở các phần sau, chúng ta cần dừng lại để biết qua mấy khuôn mặt chủ chốt trong ban chỉ đạo của cơ quan mật vụ khét tiếng này.

Nguyễn Tư Thái tức Thái Đen là một người theo đạo Thiên Chúa vào loại cuồng tín, được Nhà Chung nuôi dạy từ bé. Sau Cách mạng tháng 8, Thái ra làm thư ký ủy ban hành chính xã. Trong kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Tư Thái ngầm làm mật báo cho Pháp, bị Việt Minh bắt giam từ năm 1947 đến năm 1951. Sau khi ra tù, Thái Đen trốn vào Huế chính thức làm nhân viên Phòng Nhì. Năm 1954 Thái Đen làm mật vụ trong Nha Công an Trung Việt dưới quyền Dương Văn Hiếu, rồi trở thành tay chân của Ngô Đình Cẩn và hăng hái tham gia hoạt động trong đảng Cần lao nhân vị. Ban đầu Dương

Văn Hiếu cấm Thái ở Đà Nẵng. Khi Đoàn công tác phát triển vào Sài Gòn, Lê Văn Dư được điều về làm Trưởng ty Công an cảnh sát Thừa Thiên kiêm phụ trách cơ quan đặc biệt ở Huế thì Thái Đen được cử làm phụ tá cho Dương Văn Hiếu. Thái Đen đảm trách công việc quản trị văn phòng liên lạc, có nhiệm vụ đối ngoại tiếp xúc giao dịch với các cơ quan khác. Tuy nhiên, nhiệm vụ chính của Thái Đen vẫn là trực tiếp làm công việc điều tra khai thác và chỉ huy bắt bớ. Đặc biệt Dương Văn Hiếu giao cho Thái Đen công việc tổ chức đi sâu cấy cơ sở, móc nối nội gián trong các tổ chức cách mạng. Thái Đen còn có nhiều công lao trong việc bố trí mạng lưới những cán bộ và cơ sở đã đầu hàng chuyển hướng mà chúng “tra tự do” để xã hội hóa, trà trộn vào hàng ngũ cách mạng để đánh phá cách mạng theo chiều sâu.

Đằng sau cái bề ngoài có vẻ trầm tĩnh với giọng Huế chậm rãi nhẹ nhàng, bao giờ Thái Đen cũng nghiền ngẫm một thái độ chống Cộng sâu cay quyết liệt theo chủ thuyết Cần lao nhân vị.

Sau này, từ năm 1963 Dương Văn Hiếu được cử làm phụ tá Khối đặc biệt tại Tổng nha cảnh sát, Phan Khanh chuyển sang làm chủ sự phòng hoạt động tại Khối cảnh sát đặc biệt, toàn bộ công việc tại trại Lê Văn Duyệt đều được giao cho Nguyễn Tư Thái phụ trách.

Phan Khanh người dong dỏng cao, nói tiếng Huế nhẹ nhàng, thỉnh thoảng khúng khoắng ho ho khạc khạc có vẻ nho nhã. Thực ra ai ngờ anh ta lại là người ít chữ nghĩa, vẫn là lính com-măng-đô rồi trở thành trung sĩ phòng Nhì. Phan Khanh được Ngô Đình Cẩn và Dương Văn Hiếu tin dùng giao cho trực tiếp phụ trách việc khai thác, điều tra và hoạt động bắt bớ khắp nơi như một mũi nhọn xung kích chủ công vì y rất tinh khôn, lăm thủ đoạn lại có võ thuật cao cường. Người ta nói các môn Nhu thuật, Thái cực đạo, quyền Anh... Khanh đều thông thạo. Phan Khanh rất rành nghề nhục hình tra tấn, đặc biệt hắn có cái khoái cảm đầy thú tính khi hành hạ người khác. Hắn vờn người bị bắt như mèo vờn chuột roi bất ngờ lia ra một đòn ác hiểm. Hắn đánh rất chính xác vào những huyệt mà người bị bắt không kịp phản ứng và không chịu đựng nổi. Thường mở đầu cuộc hỏi cung. Phan Khanh dùng thủ đoạn “hù” tinh thần cho người ta hoang mang rồi bất ngờ đánh một đòn phủ đầu thật ác làm cho người bị bắt ngán sợ rồi hắn mới lừ lừ ngồi vào bàn hỏi

cung.

Đối diện người bị bắt, Phan Khanh đặt nhiều câu hỏi lộn xộn làm cho người ta dễ sơ hở khi trả lời. Hắn tinh ranh để ý những mâu thuẫn, sơ hở nhỏ đó để lật lại vụn vẹo làm cho người bị bắt lúng túng không đối phó được. Hắn cũng thích quan sát nét mặt, cử chỉ, phản ứng của người bị hỏi cung để đoán chừng diễn biến tư tưởng của người ta rồi đưa ra vài nhận xét gọi là “trúng tim đen” để đánh gục họ. Khi hắn làm cho người nào đó hoảng vì trò đó, hắn khoái chí tự đắc. Ngược lại, nếu người bị bắt tỏ ra có bản lĩnh giữ được tự chủ, hắn liền áp đảo bằng nhục hình.

Vì ít học hành, kém văn hóa, Phan Khanh thường làm ra bộ nghiêm nghị cao đạo, ít nói ít cười để khỏi lòi dốt. Nhất là khi hắn tiếp xúc với cán bộ bị bắt mà hắn biết rõ là trí tuệ, phẩm chất của họ vượt qua đầu hắn, Phan Khanh hay sử dụng ngón meo vặt để lấp chỗ trống về sự thua kém của mình bằng cách chịu khó tìm tòi những chi tiết nhỏ nhất ít ai để ý trong hồ sơ hay trong kết quả điều tra theo dõi của mật thám để đặt câu hỏi và giành chủ động vụn vẹo làm ra vẻ hắn giỏi giang hơn kẻ khác, cái gì cũng đã biết trước.

Do rất được việc nên Phan Khanh vừa được cử làm Trưởng đoàn ở Cần Thơ vừa kiêm giữ chức phụ trách cơ quan điều tra ở P.42 khét tiếng địa ngục trần gian

Sau hai phụ tá trên, toàn bộ nhân viên nòng cốt của đoàn công tác đều chọn từ các Nha và Ty công an miền Trung, chủ yếu là Thừa Thiên, các cán bộ Cần lao nhân vị trong đội bảo an của Ngô Đình Cẩn cùng với những phần tử phản bội đã chuyển hướng tích cực nhất.

Cả quá trình hình thành, bành trướng và tác yêu tác quái trên khắp giải đất miền Nam hồi bấy giờ của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của Ngô Đình Cẩn đã gắn liền với số phận đầy tội ác trèo cao ngã đau của Dương Văn Hiếu.

Trước khi làm trưởng cơ quan đặc biệt miền Trung Dương Văn Hiếu đã trải đủ mùi làm tay sai cho hiến binh Nhật, Phòng Nhì Pháp. Bước vào cuộc đời làm mật vụ chế độ Mỹ - Diệm, Hiếu chỉ là một tên mật vụ hạng thường ngạch Thẩm sát viên, có trình độ trung học. Cơ may của Hiếu là ở chỗ y có

cái “mác” công giáo. Một thứ công giáo cuồng tín phản động cực đoan, rất hợp khẩu vị gia đình họ Ngô. Thuận lại được phát huy vì bản chất năng động, biết tổ chức và hành động mau lẹ, biết lựa ý Ngô Đình Cẩn, nên Hiến đã nhanh chóng được tin dùng và thăng cấp như điều gặp gió.

Từ Thẩm sát viên, Hiến được bỏ qua Biên tập viên lên thẳng ngạch quân trưởng. Khi được vào Sài Gòn phụ trách Đoàn tác đặc biệt miền Trung, Hiến được thăng thẳng lên ngạch kiểm tra-là ngạch cao nhất của cảnh sát thời Diệm. Đến đầu năm 1963, khi anh em họ Ngô chuyển tay chân từ Đoàn công tác sang chiếm lấy cơ quan công an cảnh sát trung ương, Hiến nghiễm nhiên làm phụ tá khối cảnh sát đặc biệt tại Tổng nha cảnh sát.

Bản chất Hiến là một người thâm hiểm, rất tham quyền và độc đoán, Hiến không thể chấp nhận nổi một đứa đàn em nào dám vượt mặt. Còn với các đối thủ kèn cựa hay những kẻ giữ cương vị mà Hiến thèm muốn, hắn sẽ tìm mọi cách để hạ “độc thủ” cho bằng được.

Trước năm 1959, khi Đoàn công tác chưa chính thức đặt trụ sở tại Sài Gòn, về mặt an ninh tình báo cả chế độ Diệm trông dựa vào bộ ba Trần Kim Tuyền, Nguyễn Văn Là và Đỗ Mậu. Nhất là đối với Trần Kim Tuyền, cánh tay phải của Nhu. Từ khi Dương Văn Hiến xuất hiện ở Sài Gòn, hắn ta liền khôn ngoan dựa thế Ngô Đình Cẩn, tìm mọi cách tranh thủ dần lòng tin của Tổng thống Diệm và cố vấn Nhu. Hiến luôn tìm ra cơ lui tới dinh Tổng thống để báo cáo và thỉnh thị về những tin giật gân, hệ trọng và tâng công. Được lòng Diệm, Nhu, Hiến không bỏ lỡ những cơ hội có thể chê bai, dè bĩu bọn cảnh sát, mật vụ ở Trung ương. Thủ đoạn của Hiến có hiệu quả đến nỗi bác sĩ Trần Kim Tuyền đang được coi như “Vua tình báo”, là cánh tay phải của cố vấn Nhu nhanh chóng bị lu mờ, bị hạn chế phạm vi quyền hành và hoạt động. Cuối cùng Tuyền phải phản thùng nhảy sang hàng ngũ đảo chính. Nguyễn Văn Là thì trở thành con người bất lực, đến đầu 1963 thì bị mất chức. Đến đại tá Đỗ Mậu là người nhà thân tín trong gia đình họ Ngô mà rồi cũng thất sủng, bất mãn chạy theo phe đảo chính. Tuy cái chức Giám đốc Tổng nha cảnh sát từ tay Nguyễn Văn Là không chuyển qua Hiến mà chuyển qua Phạm Văn Y nhưng Hiến làm phó (phụ tá) cho Y kiêm đặc trách khối đặc biệt là chỗ quan trọng nhất của bộ máy cảnh sát.

Tất nhiên cái bản chất xảo quyệt ác độc của Nguyễn Văn Hiếu vẫn thể hiện rõ nhất khi hắn ta tiếp xúc với cán bộ và đồng bào yêu nước bị sa vào nanh vuốt của hắn.

Đối với những cán bộ quan trọng, Hiếu đích thân điều tra khai thác. Nghĩa là Hiếu tự tay đổ nước ốt vào mũi, quay điện... Hiếu rất sẵn sàng giở các “biện pháp mạnh” bằng kinh nghiệm tích lũy được của cả đời làm đệ tử của ba chủ: Hiến binh Nhật, Phòng Nhì Pháp và CIA Mỹ. Hiếu cũng lại rất thạo cách tỏ ra thương xót thông cảm người bị bắt, Hiếu kiên gan ngồi đợi những buổi hỏi cung ôn hòa thâu đêm. Khi cần, Hiếu cũng xởi lởi, cởi mở, vuốt ve, hứa hẹn ngọt ngào những ai sắp sa vào con đường chuyển hướng có khi Hiếu vui vẻ tự lái xe đưa những kẻ chuyển hướng đi ăn sáng, đi tắm sông Hương, đi xem phim, xem hát, hoặc về thăm nhà. Nhiều người nông nổi đã vội mang ơn Hiếu. Nhưng tất cả chỉ vì mục đích diệt Cộng, tăng công với chủ. Nhiều lần hắn vừa buông lời mơn trớn hứa hẹn đủ điều tốt đẹp với người ta để lấy khẩu cung, xong việc, hắn ra lệnh thủ tiêu ngay, có khi lý do chỉ là vì thiếu chỗ giam.

Cuối cùng cũng cần nói đôi lời về cha đẻ của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung Ngô Đình Cẩn. Đã có nhiều sách báo nói về con người Ngô Đình Cẩn vốn lắm tính cách cá biệt rồi. Trong tập sách này, toàn bộ tổ chức, âm mưu thủ đoạn và những tay chân cùng hiệu quả công việc của Đoàn công tác đã nói lên khá nhiều điều về Cẩn. Tuy nhiên chúng tôi thấy cũng cần phải họa vài nét về con người lắm lời đồn đại này.

Là em út trong một gia đình 7 anh em họ Ngô, Cẩn chịu phần thiệt thòi hơn các anh chị, ít được học hành không được đi đây đi đó. Có thể nói, suốt đời Cẩn ở nhà phục dịch mẹ già. Cả khi Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống, bản thân Cẩn được phong làm cố vấn miền Trung, ông ta vẫn tự tay chăm sóc mẹ già đã ngoài 80 bệnh tật liệt giường. Là một cậu ấm con quan thượng ở tại cố đô yên ả, Cẩn có xu hướng thích thú điền viên nhàn hạ. Ngày ngày ông ta chăm sóc các cầm thú, cây cảnh mới trồng trong vườn và tự làm lấy các món ăn địa phương rất cầu kỳ, tinh tế để bù khú với mấy bạn bè tâm đắc cùng lứa.

Cẩn sống độc thân và thường hay “mè neho” kể công với các anh chị vì

đã hy sinh hạnh phúc riêng để phụng dưỡng mẹ già. Chính vì vậy mà Cẩn được các anh chị nể trọng. Tuy biết giữ hiếu đạo với cha mẹ và các anh nhưng ông ta cũng không vượt được thói thường của đứa em quen đàn anh với anh chị, nhất là với bà chị dâu Trần Lệ Xuân.

Một lần vào dịp mừng ba Tết, Cẩn làm cỗ rất to cho người anh cả là Ngô Đình Khôi, khách khứa đông đúc ăn uống linh đình. Một người bạn biết Cẩn đang khinh khỉnh bức mình liền tìm đến phàn nàn: “Răng làm to, có lẽ tốn kém mà ăn không ngon”. Cẩn khoái quá, nói ngay “Bà Lệ Xuân đó. Máy bay đưa 8 con bò ướp lạnh từ Sài Gòn ra, chẳng ra gì cái thứ đó, làm mất phong vị Huế”. Người bạn biết Cẩn hay ưa nịnh, đề luôn: “Hèn chi, sánh sao được với cậu”. Cẩn khoái quá kéo bạn vào phòng riêng để khoản đãi 5 loại nem tự tay Cẩn làm, ăn ngon tuyệt.

Tuy mang tiếng dốt, học không nổi cái pri-me, thường ông ta ít viết, ít ký vì chữ xấu lại to như gà mạ, ông ta dùng cái ấn để điểm vào văn bản, nhưng đầu óc Cẩn rất nhanh nhạy và hóm hỉnh. Ông ta thích triết lý từ những lẽ đời đơn giản thực tế. Kỳ sinh nhật lần thứ 90 của bà mẹ Diệm, cả triều đình Việt Nam Cộng hòa kéo ra Huế làm lễ tế sống cụ. Bà cụ phải kê ghế tựa ngồi cho các vị vái lạy. Một kẻ nịnh thần dâng gổ thơm làm hậu sự và xun xoe với Cẩn. Cẩn gật gù nói: “thơm tho chi chôn xuống đất cũng thúi - lắm việc tưởng thơm mà lại thúi à”. Một người bạn thấy Cẩn có chậu hoa trà nở năm bông năm màu khác nhau, thật lạ và đẹp, ông ta moi gốc tìm mà không thấy dấu ghép nối, càng trầm trồ khen, Cẩn liền nói: “mỗi cây chỉ được một màu, nhưng khéo tay biết kết chúng lại thì đủ màu đủ vẻ - cách dùng người cũng rứa đó”

Đối với công việc chính trị, bảo vệ chế độ Ngô Đình Diệm, bao giờ cũng là chuyện thiêng liêng không khoan nhượng của Cẩn. Một bạn cùng hàng cậu ấm với Cẩn, lại là nhà báo có lần viết bình luận về mâu thuẫn - thống nhất đã đề cao niềm tự hào của gia đình họ Ngô là “đuổi vua không Khả” rồi lại nói việc Diệm đuổi Bảo Đại nhưng vẫn một lòng trung quân...

Cẩn gọi nhà báo tới mắng. Nhà báo biện bạch: “Tui viết đề cao, hơn nữa đã được Giám đốc thông tin duyệt rồi”, Cẩn gạt ngay: “Miệng lưỡi nhà báo các chú ai duyệt nổi. Nhà báo vẫn cãi Giám đốc thông tin đọc chưa hiểu để

gạch đi thì dân chúng hẳn rằng hiểu được”. Chú đừng bịp tôi. Chỉ một người hiểu là cả thành phố, cả nước hiểu. Tin càng lạ nó rỉ tai nhau lan truyền càng nhanh. Rồi Cần ngấm tay vào mặt nói thẳng: “Có chi thì lên nói tui. Tức thì cứ kêu thẳng Cần mà chửi, tôi không động đến chú. Còn lơ mơ đụng vào chính thể thì tui trị thẳng tay!”

Đối với cán bộ cách mạng thì Cần nói thẳng: Giết mười đứa trúng một cộng sản cũng là được lắm rồi. Trong việc đày đoạ để cải tạo người bị Đoàn công tác bắt. Cần hay nói: “Với bọn Cộng sản phải rút kinh nghiệm câu cá chình. Phải kéo dây cho căng. Làm cho tinh thần nó căng thẳng, hành hạ nó từ từ, nếu nó theo thì theo luôn, không theo thì cứ để cho nó chết dần chết mòn” hoặc “Mười đứa chỉ cần một đứa chuyển hướng tốt, cộng sản cũng đủ chết, còn chín đứa có phần Cộng hòa đánh chết chôn gốc cam Cộng hòa cũng chẳng hại chi”.

Năng khiếu mật Tự của Ngô Đình Cần có lẽ phải tiết từ thiên hướng sùng bái ông già Phú Sơn chánh đảng Hắc Long nổi tiếng của Nhật Bản, Cần hay kể cho bạn bè nghe bằng cái giọng chậm rãi lẳng đọng thấm thía với vẻ thương thức sâu xa đầy khoái cảm về câu chuyện của chánh đảng Hắc Long:

“Ông già Phú Sơn chống gậy trúc đến thăm Thủ tướng Nhật lúc đó Thủ tướng đã đóng bộ đồ lớn, ca-ra-vát, giày, mũ trang trọng sắp rời nhà đi châu Nhật Hoàng. Thủ tướng xin cáo lỗi ông già Phú Sơn vì có việc vội. Ông già Phú Sơn khẽ gật đầu hỏi nhẹ nhàng: Vội đi nhưng có đến được không?” và giấu nụ cười nửa miệng dưới chòm râu. Thủ tướng sợ hãi vội lạy tạ xin được ngồi lại hầu tiếp... Ngô Đình Cần còn có biệt hiệu là Hắc Long và nhiều khi vui bạn bè còn tự xưng là ông già Phú Sơn.

Đoàn công tác đặc biệt miền Trung dù đã có những ngày gây sóng gió và đe di hại ngấm ngầm nhưng cuộc đời của nó thật ngắn ngủi. Cùng với chế độ gia đình trị họ Ngô, Đoàn công tác đã sụp đổ hoàn toàn trong vụ đảo chính thay ngựa của Mỹ vào ngày 1-11-1963. Ngô Đình Cần bị xử tử, bọn mật vụ lợi hại Hiếu, Khanh, Thái, Dư và tay chân của chúng đều bị nhóm đảo chính tổng vào ngục bằng tất cả sự căm hờn được hả dạ. Các cơ sở vật chất và hồ

sơ tài liệu của Đoàn đã bị nhân dân nổi dậy đốt phá tan tành.

Chương II

BẮT VÀ TRUY BẮT

Từ trong các cuộc “Tổ Cộng” hàng loạt, bọn mật vụ lần tìm các đầu mối cán bộ cách mạng rồi tổ chức bắt. Như phần trên đã nói bằng cách này Đoàn công tác đã phát hiện ra đường dây hoạt động của Thành ủy Huế Tỉnh ủy Thừa Thiên, một số cơ sở tình báo và quân báo...

Khi có một người khai báo một cán bộ cách mạng nào, bọn chúng liền tổ chức điều tra theo dõi rồi bố trí bắt. Dù chúng nắm cảnh sát trong tay, nhưng chúng không bắt công khai mà tổ chức bắt bí mật có tính toán lựa chọn hình thức sao cho thích hợp để tiếp tục đánh phá cách mạng thật bất ngờ nhằm hiệu quả lớn nhất.

Có người đang sống yên ổn, nửa đêm chúng đến gọi cửa. Chủ nhà vừa ra mở cửa liền bị mấy người mặc thường phục dí súng vào hông bắt ra xe. Có người về “Bến Vân Đồn” vẫn không biết mình bị ai bắt cho đến khi gặp số đồng chí bị bắt mới tìm hiểu được là mình bị sa vào tay “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung”.

Bắt tại nhà, thường không giữ được bí mật, nhất là đối với người nhà kẻ bị bắt. Muốn giữ kín âm mưu lâu dài, bọn chúng hay bố trí theo dõi đối tượng sát từng bước rồi tìm chỗ thuận lợi ập tới “bắt cóc”. Làm như vậy ngay người bị bắt cũng không kịp đối phó, không thể báo động cho đồng chí hay cơ sở.

Anh Pha một cơ sở của Thành ủy Đà Nẵng, là giáo viên dạy ở Huế. Một hôm anh trên đường đi dạy học về, đến một lối rẽ vắng người, có chiếc xe bịt kín kèm sát và phanh gấp. Chưa hết giật mình, Pha đã bị bọn người lạ mặt nhảy xuống lôi lên xe chạy biến. Sự việc xảy ra nhanh đến nỗi không một người nào hay biết. Chúng đưa Pha vào một ngôi nhà lạ, việc đầu tiên là chúng bắt anh viết ngay cho gia đình một bức thư báo tin rằng anh có việc gấp phải vào Đà Nẵng vài ngày. Mục đích viết thư là để cho người nhà của

Pha yên tâm, tránh mọi sự lo lắng tìm kiếm gây nên ồn ào có thể làm cho phía cách mạng chú ý. Trong thời gian gọi là đi Đà Nẵng đó, bọn chúng ra sức dụ dỗ cưỡng bức Pha làm tay sai để chúng cấm anh lại tiếp tục sống như cũ và làm mật báo viên cho chúng ngay trong mạng lưới cơ sở của tỉnh ủy Đà Nẵng!

Nhiều khi chúng bố trí bắt bí mật tại nhà cơ sở trú ẩn hay cơ sở giao liên, cũng nhiều khi là tại khớp hẹn tiếp xúc.

Điều quan trọng nhất của việc tổ chức bắt cách này và nhanh chóng biến được người bị bắt thành tay sai là chúng giữ bí mật việc đầu hàng của những người này với tổ chức và quần chúng cách mạng. Ngay giữa các cán bộ và cơ sở đã đầu hàng với nhau chúng cũng tuyệt đối giữ bí mật, không cho ai biết ai đã đầu hàng. Nhiều trường hợp chúng thông qua những cán bộ, cơ sở này để phát hiện những cán bộ, cơ sở khác rồi tổ chức bắt bí mật ở một chỗ khác mà ngay kẻ chỉ điểm cũng không biết bọn chúng có bắt hay không. Trong tình cảnh bị ngăn cách tối đa như vậy, nhiều đồng chí ta không thể có những thông tin để phán đoán, đối phó được. Một số người khi bị bắt, bị chúng hù dọa, đưa nhiều chi tiết khó biện bạch thì hoang mang, mau chóng chịu đầu hàng.

Với thủ đoạn bắt bí mật và theo dõi truy bắt liên tiếp theo cách này, Đoàn công tác đã tạo nên cả một mạng lưới phục kích, bao vây cán bộ cách mạng từ chính đường dây giao liên và cơ sở cũ mà cách mạng đã dày công tổ chức. Với những cán bộ thoát ly hoạt động sâu trong lòng địch, bọn chúng bắt được thì khống chế, bắt viết tờ cam đoan rồi thả ngay, cho lên đường đi “hoạt động” như cũ. Thế là chúng đã cài thêm một mật báo viên chui vào nội bộ cách mạng.

L.C. một cán bộ quân báo của ta vốn là người có kinh nghiệm hoạt động trong các thành thị bị địch chiếm đóng. Bọn địch đã từng phát hiện ra anh và bày mưu phục bắt anh ở đường dây giao liên, ở một vài khớp hẹn với cơ sở và cấp dưới của anh, khi những người này đã sa vào tay giặc. Nhưng do kẻ địch sơ hở, anh cán bộ quân báo này đã cảnh giác và rút lui an toàn.

Không nản lòng, Phan Khanh, Nguyễn Tư Thái lại khai thác tìm ra một

đầu mỗi cơ sở đi lại mới của anh chúng liền lập mưu phục bắt. Cơ sở của anh lần này tên là V. L., làm chánh sự vụ một sở thuộc Bộ Ngoại giao ngụy. Bọn Khanh, Thái lấy thể phủ Tổng thống để đặt một kế hoạch hành động với Bộ Ngoại giao do Vũ Văn Mậu làm Bộ trưởng.

V. L. bỗng nhiên được “Bộ” cử đi công vụ ở tòa đại sứ Việt Nam cộng hòa tại Thái Lan một thời gian ngắn, về vấn đề Việt kiều. Cũng như mọi người trong đoàn, V. L. được chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cần thiết, bản thân anh đủ thời gian thu xếp công việc gia đình, việc riêng rất chu đáo. Đúng ngày lên đường, trước cổng Bộ Ngoại giao đã sắp sẵn một đoàn xe sang trọng. Các thành viên của đoàn ngoại giao lần lượt bốc hành lý lên xe và bắt tay tạm biệt gia đình, người thân đi tiễn.

Trên đường ra sân bay Tân Sơn Nhất, chiếc xe chở V. L. bỗng rẽ ngang. Nơi chúng đưa anh đến không phải là phòng chờ của sân bay mà là một trụ sở bí mật của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung.

V. L. chưa hết bàng hoàng vì sự việc quá đột ngột đến với thì đã bị bọn Phan Khanh đặt ra cho hai điều để chọn:

1 - Anh sẽ được tiếp tục đối xử, đãi ngộ tử tế, được trả tự do về nhà và lại tiếp tục làm việc ở Bộ Ngoại giao như thường với điều kiện là anh chấp nhận hợp tác với Đoàn công tác đặc biệt miền Trung?

2 - Nếu không chấp nhận hợp tác theo điều kiện của Đoàn công tác, anh sẽ bị trừng trị nặng nề, gia đình anh cũng bị tan nát. Bởi vì anh đã làm việc cho cách mạng nhằm chống đối chính quyền.

Vốn chỉ là một cơ sở có cảm tình với cách mạng, lại thuộc thành phần công chức, tiểu tư sản, chưa được huấn luyện kỹ nên V. L. rất hoang mang sợ hãi. Cuối cùng anh đã chịu khuất phục, phải chấp nhận các điều kiện do bọn Khanh, Thái áp đặt.

Sau một tuần bày mưu lập kế, vừa lúc đoàn ngoại giao đi công tác ở Thái Lan về, bọn Khanh, Thái liền cho V. L. ra sân bay để nhập đoàn ngoại giao trở về nhà. Chúng sắm sửa cho V. L. đủ thứ quà cáp đất Thái rất chu đáo, giống hệt như mọi người trong đoàn xuất ngoại về - và thêm vào đó, trong nhà V. L. từ đây phải chứa chấp một số mật vụ để phục sẵn.

Ít lâu sau, theo đúng kế hoạch của ta, anh cán bộ quân báo cách mạng từ đất Lào bay về Sài Gòn, Anh đến cơ sở trú ẩn hoàn toàn không ngờ mình đã sa vào tay giặc!

Đoàn công tác đặc biệt bắt anh trong vòng bí mật. Đích thân Phan Khanh xuống mở cửa đón anh ở trại Lê Văn Duyệt. Hắn giở đủ ngón mua chuộc, dụ dỗ và cưỡng bức để hồng tiếp tục dùng anh bí mật chẳng bấy tiếp.

Trường hợp anh Chín Th. một cán bộ Đảng ở Bình Dương bị bắt là một thí dụ điển hình. Bọn Thái đen phát hiện ra một huyện ủy viên hồi kháng chiến chống Pháp tên là Được. Sau khi Được đầu hàng, chúng dùng Được làm cò mồi và bám sát anh. Một hôm anh Chín đến gặp Được. Hai người làm như tình cờ đi xem phim, ngồi gần nhau đề trao đổi vài lời. Tan buổi chiếu phim, hai người ra khỏi rạp, mỗi người đi một ngã. Vừa khuất bóng Được là bọn Thái đen ập tới bắt ngay anh Chín.

Ngay cả những vụ vỡ lở lớn, chúng bắt ồ ạt hàng loạt, chắc chắn đã gây xôn xao, đánh động cho đối phương, bọn chúng cũng không bỏ qua thủ đoạn cầm người lại mai phục lâu dài nơi cơ sở đã bị phát hiện để “đặt rọ”. Chúng tính toán rằng tâm lý của người cán bộ là không bỏ rơi cơ sở. Hoạt động trong thành phố muôn màu muôn vẻ, dù cảnh giác đến đâu cán bộ ta cũng phải có lòng tin vào con người. Chỗ mạnh là đây, chỗ yếu cũng là ở đây. Sau một vụ vỡ lở đã năm, bảy tháng tình hình lắng dịu đi, thường người ta coi như dây chuyền vỡ lở đã chấm dứt, địch không còn khai thác, theo dõi nữa (?) - đó là thời gian cắt đứt liên lạc - Nhất định rồi tổ chức sẽ cho cán bộ bằng cách này hay cách khác, đến thăm dò chấp nối lại liên lạc? Chúng cho rằng cái quan trọng là phục kích phải thật bí mật.

Trong vụ đánh phá một cơ sở cách mạng ở trung tâm Sài Gòn, bọn Dương Văn Hiếu đã biết chủ hiệu chữa xe đạp Ngọc Thiêm (gần ga Sài Gòn) là cơ sở của cục tình báo cách mạng, nhưng chúng không bắt, Những ngày bắt bớ xôn rộn xung quanh qua đi, chủ tiệm Ngọc Thiêm tiếp tục buôn bán và an toàn như không có chuyện gì xảy ra cả. Trong khi đó chúng đưa một nhân viên công an mật tên là Tín xin phụ việc cho Ngọc Thiêm ở luôn tại đó. Sáu tháng sau, anh Bảo, một cán bộ tình báo mới lảng vảng thăm dò nơi hiệu Ngọc Thiêm, lập tức tên Tín phát hiện ra. Thấy khả nghi, anh Bảo vội tìm

cách lẩn tránh. Nhưng anh đã chậm. Tên công an mật đã kịp dùng võ thuật chặn giữ anh lại. Bọn cảnh sát ở gần đó liền đến hộ sức tên Tín đưa ngay anh Bảo về trại Lê Văn Duyệt!

Như vậy là không phải bao giờ phát hiện ra Việt Cộng bọn chúng cũng bắt liền. Thủ đoạn chưa bắt chứa đựng nhiều mưu mô xảo quyệt. Có điều chắc chắn là bao giờ chúng cũng mật theo dõi. Cái trò không có gì mới lạ những bao giờ cũng nguy hiểm này đã gây cho phía cách mạng không ít tổn thất. Thông thường với những cán bộ và cơ sở đã bị khai báo, phát hiện nhưng chưa cần thiết phải bắt ngay - Hoặc vì chưa nắm đầy đủ tin chưa rõ chức vụ, tổ chức trực thuộc; hoặc còn để phát hiện thêm cơ sở, tổ chức liên hệ; hoặc có khi là do mục tiêu có địa vị quá cao sang; hoặc có liên hệ với những thế lực mà chúng chưa dám tự tiện đụng vào - thì chúng bao vây vòng ngoài (ngoại tuyến) rất chặt chẽ và bền bỉ. Có những trường hợp chúng bám sát hàng năm. Trong khi theo dõi, chúng luôn kết hợp điều tra, sưu tầm thêm mọi chi tiết liên quan với mục tiêu trong hồ sơ văn khố.

Cách theo dõi của chúng thời gian này chưa có gì vượt ra ngoài các biện pháp cổ điển như cho nhân viên khéo léo xã hội hóa, “ngụy thức” cho phù hợp với những người ở trong khu vực đó như chửa xe đạp, bán hàng rong, đạp xích lô, ba gác... Cốt sao bám sau mục tiêu mà không bị lộ. Chúng không bỏ qua bất cứ người nào tiếp xúc với mục tiêu. Người tiếp xúc lập tức bị nhận diện, theo dõi, ghi số xe riêng để chúng soát trong tàng thư văn khố để xác định và đưa vào diện điều tra.

Tất cả những kết quả theo dõi chúng báo cáo kịp thời và xác minh hàng ngày. Những kết quả thu được đó sẽ là tài liệu, chứng cứ để chúng khai thác uy hiếp đối tượng khi bị bắt. Cứ liên tiếp dây chuyền như vậy chúng mở rộng điều tra đến khi bắt, chúng bắt cả một mảng lớn.

Suốt thời kỳ hoạt động của “Đoàn công tác”, không khí rùng rợn đen tối, nghi kỵ và lo âu do những cuộc bắt cóc, theo dõi và mai phục bao trùm lên cuộc sống ở mọi phố phường, xóm làng và các cơ quan chính quyền.

Khi đã bắt được một số cơ sở và cán bộ cách mạng, bọn tay chân của Ngô Đình Cẩn triệt để tấn công và tận dụng họ vào mục đích đánh phá lại hàng

ngũ cách mạng. Cách đối xử với người bị bắt của bọn chúng thường có hai bước. Trước hết bọn chúng tập trung dùng mọi thủ đoạn tra tấn, khống chế, khai thác kẻ bị bắt để phục vụ mục đích đánh phá cách mạng kịp thời tại chỗ. Sau đó là giai đoạn “cải tạo”, “chuyển hướng cán bộ”, một thủ đoạn chính trị hết sức thâm độc -Thủ đoạn này chúng tôi sẽ trình bày kỹ ở phần sau.

Dựa vào cung xuất của người bị bắt để mở rộng bắt bớ đây chuyên là thủ đoạn thông thường của tất cả mọi thứ cảnh sát mật vụ đế quốc. Tới “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” chúng đã sử dụng thủ đoạn này tới mức cực kỳ nham hiểm.

Ngay từ ngày thực hiện hiệp định đình chiến Giơ-ne-vơ, bọn chúng biết nắm lấy một số cán bộ có tham gia kháng chiến chống Pháp nhưng đã rời bỏ hàng ngũ cách mạng, để đánh phá các cơ sở cách mạng.

Số rời bỏ hàng ngũ cách mạng có nhiều lý do, có thể là bị mất liên lạc vì ốm đau, vì ở trong vùng địch sâu không muốn trở lại hoạt động gian khổ, hoặc có thể vì lý do gia đình không đi tập kết được... Khi bị kẻ địch bắt một số người này mau chóng đầu hàng và trở thành phần tử phản bội. Cái nguy hiểm của số này là tổ chức cách mạng không quản lý, không nắm được thực chất. Còn bọn họ thì có một quá trình hoạt động nhất định, có quen biết một số cán bộ cũ đã đi tập kết hay được ở lại hoạt động bám cơ sở. Có những kẻ lại có quan hệ thân thuộc bà con với cán bộ ta. Thông thường số này rất thông thuộc những đường đi lối lại, cách thức hoạt động của cán bộ cách mạng và cơ sở những địa bàn mà chúng đã có một hoạt động.

Trong những năm từ 1954 đến 1960 là thời kỳ đấu tranh chính trị; cơ sở, tổ chức của cách mạng chưa phát triển mạnh, nhiều cán bộ ở lại hay mới trở về hoạt động chưa mót nổi hoạt động được. Đồng thời, cũng trong cuộc đấu tranh gay go ác liệt lúc này, khi kẻ địch tăng cường đàn áp khủng bố, nhiều phong trào, nhiều địa phương và nhiều đồng bào yêu nước đã bắt khuất nổi lên chống lại đàn áp và đi tìm cách mạng để hoạt động. Trong hoàn cảnh đó, bọn địch tung con bài này ra, và bọn phản bội có nhiều điều kiện thuận lợi nhất định để mót nổi “liên lạc lại”, giúp cho địch đánh phá cách mạng.

Thủ đoạn sử dụng bọn phản bội làm chó săn mà chúng gấn cho những cái

tên rất dân dã đại loại “dùng cu bầy cu”, - Theo cách ngôn ngữ của Ngô Đình Cẩn vốn hay chơi chim cu - hoặc “dùng dây nâu buộc củ nâu”, “dùng cây đậu, nấu đậu”... Thực ra có nhiều hình nhiều vẻ và mức độ khác nhau.

Đối với những người bị bắt mà chúng giữ được bí mật thì chúng dùng bọn này bắt liên lạc với cán bộ đang hoạt động, dụ họ về để bắt. Khoảng giữa năm 1958, qua khai báo của một cán bộ điệp báo Khu 5 tên là Q. Đoàn công tác đặc biệt miền Trung biết được một cơ sở liên lạc của Khu ủy khu 5 ở tại hẻm Sáu Hèo, đường Hoàng Lương gần chợ Thái Bình. Nơi đây, Q. đã từng tiếp xúc với một số cán bộ. Bọn Phan Khanh bố trí cho Q. ngụy thức như đang còn hoạt động bí mật, đến tiếp xúc với cơ sở này. Cơ sở cho Q. biết thỉnh thoảng anh Tư L., khu ủy viên có ghé lại nhưng bất thường, không hẹn trước. Q. viết một bức thư cho anh Tư L, xin đặt khớp hẹn gấp để báo cáo tình hình, vì Q. ở miền Trung mới vào.

Bọn Phan Khanh liền bố trí bí mật theo dõi chặt chẽ cơ sở này. Chúng phổ biến cho nhân viên công an mật hình dạng anh Tư L., lại đem theo cả những tên đầu hàng biết mặt anh, phục sẵn. Khi anh Tư L. vừa xuất hiện ở khu vực này, bọn chúng liền ập vào bắt ngay.

Trường hợp của Nguyễn Văn Hôn là một ví dụ đáng chú ý trong công tác tình báo.

Hôn vốn là một sĩ quan tình báo miền Bắc, vào Nam bằng đường biên, trên một chiếc tàu ngụy trang đi đánh cá. Sau mấy ngày đi từ Hải Phòng vào Phan Thiết, tàu hoàn toàn yên chí và cập bến thuận lợi. Do chuẩn bị tốt nên một tuần sau Hôn đã ở Sài Gòn đúng theo kế hoạch của tổ chức, tiếc thay, chỉ một thời gian ngắn, cảnh phồn vinh giả tạo và nếp sống ăn chơi sa đọa đã lôi cuốn Hôn. Rơi vào tay Đoàn công tác đặc biệt miền trung, Hôn chấp nhận đầu hàng. Đánh vào tình cảm Hôn là người tập kết xa nhà mấy năm, Dương Văn Hiếu cho người xuống tận Rạch Giá quê Hôn để đón vợ con Hôn lên cho hẳn gặp, Hôn không ngờ được gặp lại vợ con dễ dàng như thế nên đã khai thật thà mọi nhiệm vụ được giao.

Hôn đem nộp hai thẻ căn cước giả mang hai tên khác nhau do cơ quan tình báo cách mạng làm và số tiền 100 ngàn đồng. Hôn đã dùng tiền này mua

một đài thu thanh bốn băng hiệu Sô-ni để vắn nghe chỉ thị của cấp trên ở ngoài Bắc. Phan Khanh tịch thu lại thẻ căn cước và đài, tiền quỹ còn lại hơn 50 ngàn hần cho luôn tên phản bội. Không còn gì níu giữ lại được chút lương tâm, Hôn sa đọa đến không còn tình người. Hần báo cáo tỉ mỉ cho Khanh các khóa mật mã để viết báo cáo và nhận chỉ thị của cấp trên-một thứ mã rất công phu khi mã cũng như mở phải qua ba lần khóa. Bọn địch không thể nào có khả năng tự mở được - Hôn đã dịch ngay chỉ thị của cấp trên giao cho y để bọn Khanh nghiên cứu: “Sài Gòn có khả năng đảo chính lật đổ Diệm. Tiếp tục điều tra dư luận”.

Sau đó Hôn đặt kế hoạch cùng bọn Phan Khanh bao vây bắt luôn một nữ cán bộ tình báo cùng đột nhập với Hôn. Người cán bộ này có một khớp hẹn với Hôn ở một khách sạn nhỏ tại đường Can-mét Sài Gòn.

Để sử dụng Hôn vào việc liên lạc móc nối lại hoạt động với cơ quan tình báo cách mạng, Đoàn công tác đặc biệt miền Trung còn bố trí cho Hôn tìm và tiếp xúc với những cán bộ ở dưới thuyền để chúng bắt gọn cả tổ. Trong số này có một đồng chí phụ trách thuyền kiêm bí thư chi bộ ba người, và là cấp trên trực tiếp của Hôn. Trong thuyền còn có điện đài để liên lạc về Bắc. Hôn đã đánh một bức điện mật về Bắc báo cáo “tình trạng công tác bình thường, yên ổn!”

Nhiều khi, để đón bắt một cán bộ quan trọng của cách mạng, “Đoàn công tác” để nhiều công sức lần tìm đầu mối giao liên rồi tìm cách bí mật không chế nhằm biến toàn bộ đường dây cơ sở giao liên này thành một cái lưới bủa sẵn chờ bắt.

Sau đây là một văn bản kế hoạch thuộc loại đó:

Ban điều tra chính trị đặc biệt

Số 78/ĐT.C.T.Đ.B.M.T...

“Theo tài liệu khai thác số cán bộ Việt cộng thuộc Liên khu ủy 5, lâu nay ban tôi bố trí cho nhân viên giả danh cán bộ Việt cộng len lỏi lọt vào số cơ sở đường dây liên lạc của Lê M. bí thư Khu ủy...

Đường dây của Lê M. ở Đà Nẵng:

— Đ.V.R. độ 27 tuổi, con ông Đ.V.T., trú ở ngõ hẻm đường Hoàng Diệu, Đà Nẵng, là một cơ sở của Lê M dùng làm nơi tạm trú mỗi khi ở Khu ra vào hoạt động. Những lần Lê M. đến ăn ở tại nhà R. thì gia đình R. nhận Lê M. là em mẹ của R, những bận Lê M. đi về Sài Gòn đều do R. lái xe.

Dựa trên gia cảnh khá giả của R. nhà có xe cộ, nên Lê M. đã mua một chiếc mô tô hiện nay còn để tại nhà R. để M. dùng mỗi khi ra hợp pháp để đi lại trong thành phố Đà Nẵng, hoặc Quảng Nghĩa, Nha Trang v.v. Gần đây nhà R. thêm một xe Traction nữa, chúng tôi rất nghi xe ấy là của Lê M. mua để dùng trong việc đi lại Sài Gòn cho có phần bảo đảm hơn.

Nói chung gia đình R là thân cộng sản. R. có người cháu tên B. thời kháng chiến là cán bộ Việt cộng Ninh Thuận, nay lái xe cho R.

— Bà C. khoảng 40 tuổi, buôn bán hàng tạp hóa, có chồng (đã chết) không có con ở Văn Xá, quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên là anh em chú bác với R. hiện ở Nam Ô, Quảng Nam, phụ trách đường đi Nam Ô, do R. điều khiển. Bà này khi ở Văn Xá có làm liên lạc cho Việt cộng Thừa Thiên. Hai người chú của R, (không rõ tên) phụ trách tuyến đường Quảng Ngãi - Nha Trang để đưa Lê M. mỗi khi đi Sài Gòn...

Ban tôi xin kính đề nghị thượng cấp:

— Xia thượng cấp cho bí mật bắt các tên: Đ.V. R, bà C. B... đem về giáo dục một thời gian ngắn, sau khi chúng thấm nhuần chủ trương đường lối, chính sách của Chính phủ Quốc gia do NGÔ TỔNG THỐNG lãnh đạo, xét đến mức độ khá cao, rồi bố trí cho về công tác, tìm cách xây dựng lại nối các đường dây liên lạc, theo kế hoạch đi sâu, lâu dài để bắt Lê M...

— Xin thượng cấp cho hai tên: Nguyễn Văn P. cán bộ thành ủy Việt cộng Thuận Hóa và Phan Văn L. cán bộ liên lạc của tỉnh ủy Việt cộng Thừa Thiên (đã bị bắt hiện đang phục vụ cho Đoàn công tác đặc biệt miền Trung tại Sài Gòn) được trở về Huế, bố trí cho Nguyễn Văn P. hợp pháp hóa gia đình để tiện việc đi lại các vùng như xã Lộc Tu. quận Phú Lộc, xã Bàng Lãng quận Nam Hòa và P. V. L. cho ở vùng Nam Ô để xây dựng nối lại đường dây liên lạc, vì các vùng ấy còn một số cơ sở cũ chưa bắt và cũng là nơi mà bọn cán bộ tỉnh, Khu ủy Việt cộng dùng làm địa bàn ra vào Khu để đi lại hoạt động.

Xét quá trình thử thách công tác hai tên P., L. ở Sài Gòn, chúng đều dứt khoát tư tưởng Cộng sản tỏ rõ thiện tâm, thiện chí và rất có công trong nội vụ. Do đó nếu bố trí chúng xây dựng lại các đường dây liên lạc của tỉnh và khu chắc sẽ thành công và sẽ bắt được bọn cán bộ của thành, tỉnh ủy Việt cộng Thừa Thiên...

— Xin thương cấp cho Ban tôi phái vài nhân viên vào ở Đà Nẵng đặt thành một cơ sở để chỉ đạo công việc, bí mật liên lạc tiếp xúc với số cơ sở trong nội vụ, có bố trí công tác lâu dài trước khi chúng được thương cấp phóng thích ngày 12-11-1958 và số cơ sở dự định trên.

Các sự việc trình bày trên nếu được thương cấp chấp thuận cho thi hành bọn Lê M. bí thư Khu ủy Việt cộng cũng như số cán bộ Việt cộng của Thành ủy Thuận Hóa, Tỉnh ủy Thừa Thiên và Liên khu ủy Khu 5 Việt cộng ra hợp pháp để hoạt động, thì chúng không tài nào lọt cửa ta bao vây.

Vậy xin kính trình thương cấp thẩm định.

Lê Văn Dư ký

Kế hoạch được vạch ra và thực hiện khá chu đáo, thật thâm độc và bọn chúng đã kiên nhẫn mai phục. Nhưng tất cả cái lưới gồm cơ sở bị o ép, bọn đầu hàng làm cò mồi và cán bộ điều khiển của chúng đã toại công sau hơn một năm ròng rình mò, rồi cuốn gói - Bởi vì đối thủ của chúng cao tay hơn!

Khi những người bị bắt không còn khả năng bí mật để chẳng bấy đánh phá tổ chức cách mạng nữa thì “Đoàn công tác” thường nghiên cứu các khả năng để sử dụng họ đi “nhận diện” chỉ điểm. Chúng chọn lựa những kẻ có hiểu biết nhiều cán bộ cách mạng, đưa đến những chỗ cán bộ và cơ sở thường hay lui tới hoặc bắt buộc phải qua lại khi hoạt động như bến xe, các trục giao thông từ các tỉnh, từ căn cứ Sài Gòn hoặc những chợ búa, ngã ba, ngã tư và nhất là trạm giao liên, khớp hẹn, nút chặn kiểm soát để đón lõng có tính cầu may. Thông thường thì chúng làm có trọng điểm hơn theo cách: Mỗi cán bộ bị bắt sau khi bị khai thác ở “Ban cải tạo” đã chấp nhận khai báo “chuyển hướng” thì hồ sơ chuyển sang “Ban nghiên cứu” phối kiểm. Bọn này đề ra các “mục tiêu” liên hệ, các khả năng phát hiện, nhận diện... rồi lại chuyển cho “Ban hoạt động” để thực hiện. Chúng bắt kẻ đầu hàng phải tự

lập ra kế hoạch công tác cho mình, ghi rõ tên, chức vụ nhận dạng, vùng hoặc địa điểm mỗi cán bộ mà người đó biết thường qua lại hoạt động hoặc có khả năng xuất hiện. Bọn địch duyệt kế hoạch vạch rõ loại mục tiêu nào thì cần bắt ngay khi phát hiện; mục tiêu nào thì không bắt ngay mà để theo dõi nhằm phát hiện thêm các mối liên hệ.

Có kế hoạch rồi, chúng giao hai nhân viên kèm một tên phản bội kéo nhau đi như bạn bè đi chơi, thường là bằng xe Vespa hoặc các loại xe gắn máy khác. Chúng kiên nhẫn đi hết tuần này sang tuần khác, tháng này qua tháng khác, phục kích nơi này, rình mò nơi nọ. Quả thật đây là một mối nguy hiểm thường xuyên cho cán bộ ta suốt nhiều năm hoạt động trong vùng địch.

Thủ đoạn này vào thời gian những năm 1957 - 1960 còn là mới mẻ, nhiều cán bộ ta chưa có kinh nghiệm đề phòng, nhất là những người ra hoạt động hợp pháp chưa được chuẩn bị chu đáo. Có cơ sở khi gặp “cán bộ chuyển hướng” đi phục kích liền mừng rỡ chạy đến thăm hỏi, cho quà, mời “nhậu”. Và cũng có không ít trường hợp cán bộ bị chúng bắt “mời” về trại Lê Văn Duyệt, còn tưởng là được các đồng chí mình đón về cơ sở!

Tuy thủ đoạn này kẻ địch sử dụng lợi hại nhưng cũng có mức độ vì trước hết nó gặp trở ngại ngay ở số gọi là “cán bộ chuyển hướng”. “Đoàn công tác” có thu kết quả bất ngờ với một số tên phản bội, sa đoạ hết mức nhưng cũng bị phần lớn những người bị bắt đi nhận diện phản ứng quyết liệt - Chúng tôi sẽ trở lại nói kỹ về tình hình này trong phần cải tạo chuyển hướng cán bộ.

Ngoài việc tự mình bày mưu lập kế sử dụng mọi thủ đoạn để bắt cán bộ và đồng bào yêu nước. “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” còn thường theo dõi hoạt động của các cơ quan công an, cảnh sát khác để hót tay trên những người quan trọng do bọn này bắt được. Khi biết tin cơ quan nào đó bắt được một vài cán bộ, cơ sở quan trọng thì Dương Văn Hiếu bèn rủ tai Ngô Đình Cẩn để Cẩn lên tiếng can thiệp; hoặc xin Ngô Đình Nhu ra chỉ thị cho cơ quan kia phải giao số cán bộ này cho Đoàn công tác khai thác. Mấy năm hoành hành, bọn tay chân Ngô Đình Cẩn đã từng nhiều lần cướp công của Sở nghiên cứu chính trị và xã hội, Phủ tổng thống, Cục an ninh quân đội và Tổng nha Công an cảnh sát.

Bọn Nguyễn Văn Là đã từng cay cú hậm hực mãi về vụ đánh phá phong trào sinh viên, học sinh Sài Gòn - Một loạt vụ việc có nhiều cơ hội tăng công, phát huy tác dụng và kiểm soát được. Chúng phải cay đắng bàn giao cho bọn Hiếu một số cán bộ nòng cốt của phong trào như các anh, chị: N. A giáo sư tư thực, cán bộ sinh viên vận, chị B.M. giáo sư trường Gia Long Đức Trí, chị Chi, chị H... cán bộ Đoàn sinh viên.

Chính nhờ khai thác những người được chuyển giao kiểu này mà Dương Văn Hiếu đã mở rộng được mạng lưới đánh phá vào các cơ sở nòng cốt của tri thức vận và thanh niên sinh viên đặc khu Sài Gòn - Gia Định vào các năm 1959 - 1960 mà trước đó “Đoàn công tác” hầu như còn trắng tay, chưa móc được đầu mối nào vào tầng lớp này.

Chương III

“CHUYỂN HƯỚNG CÁN BỘ”

Khi bắt một người nào, “Đoàn công tác” hay đánh đòn phủ đầu bằng thủ đoạn giữ kín đường giải đi và chỗ giam giữ rồi giả tạo những khung cảnh gay cấn, rùng rợn để uy hiếp tinh thần. Đưa người bị bắt đi ngay cả đi một quãng ngắn từ phòng giam sang phòng khai thác, chúng đều bịt kín mắt cột gậy cho người bị bắt tâm lý hoang mang sợ hãi. Đưa những người bị bắt không chịu khuất phục từ trại Lê Văn Duyệt lên P. 42 ở Sở thú để “khai thác mạnh” - tra tấn dã man - chúng bịt mắt, cho xe chạy lòng vòng trong nội thành ra ngoại ô, hàng giờ sau mới tới địa điểm. Vì vậy có những người mới bị giam trong xà lim ở P-42 nghe tiếng cộp ở Sở thú gầm thì tưởng đã bị chúng giam sâu trong rừng.

Tại phòng giam đầu tiên, người mới bị bắt thường thấy chúng để sẵn danh sách, ảnh của một số người trong cùng tổ chức, hay có quan hệ, quen biết với mình. Tình huống đó làm cho người bị bắt khó tránh khỏi phân vân lo nghĩ, có thể hoang mang sợ hãi nếu không vững vàng. Một thời gian sau chúng mới gọi lên thẩm vấn. Chúng để cả tập hồ sơ dày, có khi cả ảnh những cán bộ quen biết bị bắt cho người bị thẩm vấn trông thấy, rồi nói: “Hoạt động của anh chúng tôi biết rõ rồi. Song vì thực hiện chính sách của Ngô Tổng thống đối với người kháng chiến nên đưa anh về để học tập chuyển hướng...” Thuyết xong một thôi cái chính trị quốc gia rồi, chúng lại bịt mắt người ta đưa lên xe trả về phòng giam kín. Mặc cho anh suy nghĩ, phán đoán, có thể bị hoang mang và phải khắc khoải chờ đợi.

Thời gian này chúng theo dõi thái độ của người bị bắt để tấn công “chuyển hướng”.

Đoàn công tác không báo danh sách và số lượng người bị bắt cho bất cứ cơ quan nào. Ngay những giới chức cao cấp trong bộ máy ngụy quyền có muốn biết cũng không dám hỏi. Cả những cơ quan có liên hệ như Tổng Nha

Cảnh sát Công an, Sở nghiên cứu chính trị xã hội và An ninh quân đội, dù cần cho “công vụ” muốn trao đổi cũng không được chúng trả lời. Trong khi hành sự - thường là do lỗi bất cóc gây hoang mang mất an ninh xã hội - có va chạm với các cơ quan an ninh chính ngạch trên thì Dương Văn Hiếu liền nhờ Phạm Thủ Đường, trung tá chánh văn phòng của Ngô Đình Nhu lấy thể Phủ Tổng thống ăn hiếp bắt ép người ta im lặng, hoặc Hiếu thậm thụt vào gặp Nhu để lấy thần thể lên nước, hạ uy tín đối phương.

Vì vậy “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” bắt bớ hành hạ những người yêu nước, những tù chính trị, những người thuộc phe đối lập một cách tàn tệ phi pháp và vô đạo lý đến như thế nào cũng mặc lòng, cả luật pháp, chính giới và dân chúng không ai được biết và không dám biết.

Để hiểu rõ hơn một số nguyên nhân trực tiếp đã giúp cho các cơ quan bạo lực phi pháp của gia đình họ Ngô khi chấp chính, đã đàn áp đánh phá gây cho cách mạng một số tổn thất to lớn, chúng tôi thấy cần thiết vạch ra sau đây một số thủ đoạn nham hiểm của chúng đã sử dụng ở sau hàng rào kẽm gai các trại tập trung.

Phần đầu chúng tôi đã nói tới sự hình thành và phát triển của “Đoàn công tác” từ Huế bành trướng vào Sài Gòn rồi Cần Thơ cả về chiều rộng tổ chức cũng như chiều sâu trong địa vị chính trị. Ở đây cần nói thêm một chút cách sắp xếp ở nội bộ cơ quan này. Một khi chúng phát hiện ra cán bộ cơ sở cách mạng ở nơi nào đó, chúng liền cử nhân viên, đưa đoàn lưu động đến đánh phá. Những tổ chức của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung đặt cố định ở Sài Gòn, Cần Thơ làm nhiệm vụ xung kích vây bắt cán bộ. Chúng dụ dỗ, tra tấn người bị bắt tại chỗ để thu tài liệu và sử dụng nó kịp thời vào việc đánh giá và mở rộng đánh phá cách mạng. Còn sào huyệt chính, hậu cứ của chúng vẫn là Huế. Ở Huế chúng cũng ra sức đánh phá cách mạng tại chỗ và các tỉnh lân cận như Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt v.v... bằng những đội lưu động theo vụ việc, không kém gì ở Sài Gòn, Cần Thơ nhưng chúng còn làm một việc hết sức quan trọng khác là biến cán bộ cách mạng thành tay sai cho chúng để đánh phá cách mạng rộng hơn, sâu hơn nữa. Theo cách lừa mỵ để che đậy bản chất lang sói của chúng, công việc đó được gọi là “cải huấn”, “chuyển hướng cán bộ”.

Đây là sáng kiến của Ngô Đình Cẩn được một số cán bộ cấp Tỉnh ủy đã đầu hàng làm tham mưu giúp cho. Đích thân Cẩn trực tiếp điều khiển công việc. Ở đây hẳn nắm công việc như nắm vườn cam, nhà mát của hẳn.

Khi đã có cơ sở vững vàng ở Sài Gòn với những “Bên Vân Đồn”, trại Lê Văn Duyệt, Ngô Đình Cẩn bèn đưa Nguyễn Tư Thái vào thay cho một trong hai phụ tá của Dương Văn Hiếu là Lê Văn Dư, để rút Dư về trông coi công việc ở Huế. Chọn Lê Văn Dư về phụ trách công việc “chuyển hướng cán bộ” không phải Ngô Đình Cẩn không chú ý lựa chọn sử dụng tay chân cho thích hợp với công việc.

Lê Văn Dư còn rất trẻ, hẳn sinh năm 1934, vào thời gian đó (1958) mới 24 tuổi. Tên thật của hẳn là Lê Văn Dư, con một gia đình địa chủ theo đạo Thiên chúa. Đầu năm 1953 Dư đi lính cho Pháp, đến cuối năm sang cảnh sát. Một năm sau Dư bị thương gãy chân trái. Đối với Dư thế là còn may mắn hơn nhiều so với hai anh hẳn. Hai anh Dư cũng làm tay sai cho Pháp và đã chết trận. Vốn sinh ra trong gia đình công giáo phản động, những đòn trừng phạt của cách mạng với hẳn và gia đình làm cho hẳn càng thâm thù và chống cách mạng quyết liệt hơn.

Rời bệnh viện với cái chân thọt, Dư lao vào công việc khủng bố đồng bào yêu nước với một nghị lực đáng kể. Đầu năm 1955 lên trưởng chi công an Hương Thủy. Sau đó Dư được chọn vào Ban khai thác của Nha công an Trung Việt. Năm 1956 Dư được chọn làm phụ tá Trưởng ty công an Thừa Thiên Huế. Rồi làm phụ tá cho Dương Văn Hiếu trong “Đoàn công tác”. Từ 1958 đến 1961 Dư phụ trách “cơ quan đặc biệt” Huế và tiếp theo kiêm phụ trách luôn Trưởng ty công an cảnh sát Thừa Thiên, được Cẩn rất tin cậy.

Lê Văn Dư có nhiều kinh nghiệm khai thác và các thủ đoạn bắt bớ. So với bọn Phan Khanh, Thái Đen, Lê Văn Dư không thua nước gì. Mang cái chân què, Dư không có những “đòn độc” lúc đấm đá, tra tấn. Dư tự tô vẽ được một bộ mặt điềm đạm hiền lành trái ngược với bộ mặt hách dịch kèn kiệu của Phan Khanh. Dư thường tự hào là có nhiều tù nhân có cảm tình với mình. Dư biết cư xử phải chăng (!). Để phục vụ chiêu bài chính trị giả hiệu “cách mạng Quốc gia” nhằm lừa dối tù nhân, bắt họ “chuyển hướng” Lê Văn Dư thường sống với hai bộ mặt trái ngược. Bình thường Dư làm ra vẻ phúc

hậu, luôn chăm sóc đến quyền lợi và tình cảm của một số người bị bắt và chịu “chuyển hướng”. Dư nói tay, “ưu đãi”, cho họ ăn uống no đủ cho liên lạc thăm viếng gia đình, cho chơi phỏ, đi chợ búa, giải trí. Dư đã mê hoặc lôi cuốn được những kẻ bấp bênh, sợ đấu tranh, thích hưởng lạc, cầu an như Lê Phước Thương, Lê Lợi, Lê Khắc Lự, Nguyễn Chơn...

Ngược lại, đối với những cán bộ bị bắt kiên quyết đấu tranh chống chuyển hướng như các anh Đạt, Hoàng, Hội, Thuận..., Lê Văn Dư kiên quyết thẳng tay đàn áp. Khi cái chính trị giả hiệu bị họ vạch mặt, Lê Văn Dư bèn đưa số này đi biệt giam ở nhà lao “Chín hầm “một địa ngục còn tồi tệ hơn P.42, ở vùng núi Thừa Thiên. Năm 1959 phát hiện một số cán bộ bị bắt thành lập chi bộ Đảng bí mật ngay trong trại Tòa Khâm để hoạt động đấu tranh, Lê Văn Dư liền tổ chức phát động toàn trại “đấu tố, bắt họ học tập“, kiểm thảo. Dư uy hiếp khống chế họ rất cơ cực cả tinh thần lẫn thể xác.

Lê Văn Dư rất chú trọng việc dùng bọn đầu hàng phản bội đánh vào hàng ngũ cách mạng để hoạt động nội gián. Dưới sự điều khiển trực tiếp của Dư, Ty công an cảnh sát Thừa Thiên đã thực hiện khá nhiều đầu mối nội gián đánh sang phía cách mạng.

Một tên ác ôn từ đầu đến chân lại có thể đội được cái lốt ông Thiện là một lợi thế của Dư, khiến cho hắn rất thích hợp với công việc chuyển hướng cán bộ ở trại Tòa Khâm Huế của “cơ quan đặc biệt” dưới trướng Ngô Đình Cẩn.

Gọi là trại Tòa Khâm vì đây vốn là Tòa Khâm sứ cũ của Pháp trên mặt bằng nó là số 9 phố Lê Lợi. Trải qua kháng chiến 9 năm, Tòa Khâm sứ cũ bị tàn phá nhiều, chỉ còn lại một nửa căn lầu, một nhà trệt và trong vườn có vài cái lô cốt bắn thủ. Trong Tòa Khâm có nhiều cây cối, bờ rào có cây che kín đầy vẻ thâm u huyền bí. Đi ở đường Lê Lợi nhìn vào, người ta không trông thấy sinh hoạt bên trong trại.

Năm 1956 khi mới có “cơ quan đặc biệt”, nơi đây còn luộm thuộm, chỉ còn lơ thơ vài bộ bàn ghế cũ kỹ, một ít giường bố, đèn tối lờ mờ, chỗ giam người không phân chia nam nữ.

Khi Đoàn công tác đặc biệt miền Trung ra đời, “Cơ quan đặc biệt” nhanh chóng phát triển. Trại Tòa Khâm cũng được củng cố. Chúng làm thêm nhà

lợp tôn để tăng diện tích giam người, phân chia nơi giam nam riêng, nữ riêng. Bên trong được cấp thêm giường bố, kiệu nhà binh do Mỹ viện trợ. Bàn ghế, ánh sáng được tăng cường đầy đủ. Đến năm 1961 nguy quyền xây dựng Đại học Huế thì trại rời đến địa điểm khác, hiện nay nơi đó là trại tạm giam sở Công an Bình Trị Thiên.

Muốn nói tới chính sách “chuyển hướng cán bộ” của Ngô Đình Cẩn thiết tưởng nên lưu ý bạn đọc rằng đế quốc và tay sai của chúng bao giờ cũng là chó sói. Hành hạ, dày xéo con người để phục vụ lợi ích của riêng là bản chất của chúng. Có chăng là Ngô Đình Cẩn sớm nhận ra rằng những thủ đoạn nhục hình dù ghê gớm đến mấy cũng khó lòng khuất phục những người cách mạng. Trái lại, nhục hình còn làm tăng lòng căm thù đẩy người bị bắt vào đấu tranh một sống một chết. Chính Phan Khanh từng nói: “Cộng sản rơi vào tay tôi dù có sống sót trở về cũng trở thành tàn phế, chỉ có sống ăn báo cô vợ con!” Tàn ác lắm, tiếng ca thán và lòng căm giận của dân chúng càng lên cao, rất không lợi cho chiêu bài cách mạng, quốc gia của Ngô Đình Diệm.

Thủ đoạn chuyển hướng cán bộ thực ra không phải là một sáng kiến hoàn toàn mới mẻ của Ngô Đình Cẩn. Từ lâu rồi dân tộc Việt Nam đã từng biết đến thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, phỉnh nịnh kèm với khống chế những người yêu nước bị bắt để biến họ thành tay sai của đủ thứ giặc cướp nước và bán nước.

Ngô Đình Cẩn nên thâm về mặt lừa dối vì ông ta vận dụng thủ đoạn này một cách quỷ quyệt, tinh vi với một quy mô rộng lớn hơn, có phần lợi dụng được tình hình khó khăn của cách mạng miền Nam lúc bấy giờ.

Lúc đầu, đưa ra những lý lẽ về cách mạng quốc gia chúng chỉ biết áp đặt máy móc kèm nhục hình như mọi cách tra tấn khác. Thủ đoạn chuyển hướng thường bắt đầu bằng cách bắt người tù lột hết quần áo nằm trong phòng kín không nhìn thấy bên ngoài. Đến bữa ăn nhận cơm qua một lỗ nhỏ. Suốt ngày đêm loa ngoài cửa dội vào những luận điệu tuyên truyền chống cộng, những lời kêu gọi của Diệm, những lời thề thốt trước Ngô Tổng thống của mấy đứa phản bội... Sống trong cảnh tù túng lạnh lẽo cô đơn, người bị giam càng bị căng thẳng cả thể xác lẫn tinh thần, nếu không vững vàng, dễ hoang mang mất phương hướng đôi phó.

Sau một thời gian những người bị bắt, bị đầy ải đến kiệt quệ, những tên trong ban cải tạo mới đến thăm dò thái độ, tư tưởng và thử tìm hiểu về trình độ lý luận của từng người bị bắt để đặt hướng “cải tạo”. Bọn chúng dùng thủ đoạn o ép người ta bằng một cái tên rất kêu là “xã luận chiến”. Xã luận chiến nhưng ở đây không có sự đấu trí để tìm ra chân lý, vì như vậy thì bọn tay sai Mỹ thường thua ngay hiệp đầu. Từ đầu đến cuối, nó chỉ là nhục hình biến tướng. Chúng không nghe, không dám nghe và không cho người bị bắt nói. Chúng cứ lải nhải cái chiêu bài “cách mạng quốc gia chống cộng”, “dựa vào Mỹ để giành độc lập thật sự chứ không phải làm tay sai”, và giải thích gia đình Ngô Đình Diệm trung quân ái quốc từ xưa đã nổi tiếng “Đuổi vua không khả”...vân vân...

Cái chính không phải là người không bị bắt được tranh luận, dùng sự thật lịch sử để đập tan những luận điệu phản động của chúng mà là bị chúng thay phiên nhau hỏi chuyện, giải thích, cãi chày cãi cối liên tục từ sáng đến tối, từ tối đến khuya. Chúng làm cho người bị bắt mất ăn mất ngủ, thể xác mệt mỏi, thần kinh căng thẳng trở nên bức bối không chịu nổi. Có người nổi khùng lên phải khai bừa, chấp nhận bừa lý lẽ của chúng cho xong chuyện, cốt mong sao chúng để cho yên thân. Thế là mắc mưu chúng.

Những người chịu khai, bọn chúng trả lại quần áo cho mặc. Hàng ngày số này phải lên ban cải tạo học tập và viết “kiểm điểm”. Hết giờ họ về toán ăn ngủ, sống từng bữa dưới sự kiểm soát rất hà khắc của tên toán trưởng. Chúng cấm người tù trao đổi chuyện trò. Tất cả phải nằm ngửa nhìn thẳng lên ảnh Diệm và lá cờ ba que. Khi mỗi quá phải xin phép chúng mới cho trở mình. Tên toán trưởng sẽ hô, mọi người đồng loạt quay phải, quay trái theo lệnh... Từ chấp hành khẩu lệnh đơn điệu này sẽ dần tới chấp hành chuyển hướng.

Trong tập sách này không thể đi sâu vào các thủ đoạn nhục hình của địch và cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của cán bộ ta khi sa vào tay giặc, mà chỉ muốn nói tới thủ đoạn “chuyển hướng” cán bộ - một thủ đoạn liên quan trực tiếp đến chủ đề cuốn sách.

Từ khoảng tháng 7 năm 1957 khi mới manh nha hình thành cơ quan đặc biệt, chính sách này chỉ gồm số lập luận chính trị mơ hồ, rời rạc và cách áp dụng lẽ tẻ tùy thuộc vào đối tượng bị bắt. Sang đầu 1958 chúng hệ thống hóa

được cả mớ lý luận và có cách thức vận dụng rộng rãi quy mô hơn.

Nói cho đúng thì công việc chuyển hướng trở thành chính sách từ khi chúng bắt được một số cán bộ quan trọng như các anh Đ, thường vụ Tỉnh ủy; Lê Phước Thường tỉnh ủy viên Thừa Thiên; P.T.T., L. cán bộ điệp báo Liên khu 5; H., B., cán bộ tình báo Khu Năm...

Không những một số đầu hàng phản bội đã giúp cho Ngô Đình Cẩn tin vào có sự chuyển hướng ở số kẻ nào đó, mà thực sự số này đã trở thành công cụ, đặc lực thi hành và hoàn thiện cái công việc tai hại đó!

Số này không nhiều, có thể nói là rất ít so với hàng ngàn hàng vạn cán bộ và đồng bào yêu nước bị sa vào tay giặc đã kiên cường bất khuất đấu tranh đến cùng và đã hy sinh lạng lẽ.

Khi nắm được những kẻ ra mặt phản bội cách mạng bọn chúng tìm cách mơn trớn vuốt ve. Chúng đưa bọn này đi gặp các quan chức chính quyền cao cấp như Hà Thúc Luyện tỉnh trưởng, Hồ Đắc Khương đại diện chính phủ tại trung Việt. Ngô Đình Cẩn cũng trực tiếp gặp số này một cách niềm nở dưới hình thức những cuộc trà đàm thân mật. Ngô Đình Cẩn xác định lại nội dung chính sách chuyển hướng mà tay chân hần là bọn Dương Văn Hiếu, Phan Khanh, Lê Văn Dư đã mào đầu khi số người này bị bắt về trại đã tỏ ra ăn chịu. Cẩn tỏ ra rộng rãi cởi mở bằng cách giải đáp thắc mắc do số này vạch ra, hoan nghênh sự trở về của những kẻ này và hứa “chính sách chuyển hướng sẽ được công khai hóa bằng một đạo luật chính thức của chính quyền!” - Song chuyện đó lại chưa bao giờ xảy ra.

Nội dung chính luận điệu lừa mị của Ngô Đình Cẩn luôn được thêm thắt chấp nối dần dần, cho đến khi hoàn chỉnh có những ý chính là:

— Thừa nhận kháng chiến là có công chứ không có tội. Những người kháng chiến là những chiến sĩ yêu nước.

— Chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam cũng là “chính quyền cách mạng”. Chúng đang “bài phong” - nghĩa là truất phế vua Bảo Đại - “đả thực” - hất cẳng thực dân Pháp ra khỏi miền Nam. Chính quyền Diệm không phải là tay sai của Mỹ. Quan hệ của Mỹ và Diệm chỉ là quan hệ viện trợ. Việt Nam là nước chậm tiến sau 80 năm nô lệ thuộc địa Pháp. Miền Nam phải

nhờ Mỹ cũng như miền Bắc phải nhận viện trợ của Liêu Xô, Trung Quốc.

— Chính quyền Diệm chủ trương một đường lối “quốc gia dân tộc” chống lại đường lối “độc tài” “Đảng trị”. Đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi giai cấp...

— Xác nhận chính quyền miền Nam của Diệm đang còn nhiều bê bối, thối nát, phản cách mạng vì Diệm chưa thể một sớm một chiều cải thiện toàn bộ cơ chế thống trị của thực dân, phong kiến để lại. Bộ máy nhà nước (của Diệm) hiện nay gồm đa số là tay chân của thực dân, phong kiến, đang cản trở rất lớn các chính sách cách mạng của Diệm. Nhưng Diệm chưa thay hết được vì chưa đào tạo kịp cán bộ. Vì vậy chính quyền rất hoan nghênh sự “trở về” của anh em kháng chiến. Chính quyền sẽ coi anh em như con một nhà anh em có trách nhiệm cùng bàn bạc, lo lắng gánh vác việc chung.

— Mục đích của những người kháng chiến là giành độc lập, tự do cho dân tộc. Đó cũng là mục đích của Diệm đang theo đuổi. Vì vậy mục đích là một, chỉ cần anh em “chuyển lại hướng đi”...

— “Chuyển hướng” là hành động yêu nước chứ không phải phản bội(!)...

Kèm theo những luận điệu đó, chúng gia giảm thêm một lượng thuốc nhuộm trắng cho dễ tiêu hóa như có thái độ xởi lởi vuột ve, tỏ vẻ tôn trọng cá nhân kẻ bị bắt bằng cách nhất loạt dùng chữ cán bộ chuyển hướng để che giấu thực chất sự đầu hàng phản bội, không coi họ là người đang bị tù đầy - mà chỉ là học tập. Hết lời ca ngợi phẩm chất anh hùng bất khuất của người kháng chiến, mặt sát không tiếc lời bọn tay chân quan lại hay đục khoét và chửi cả Mỹ trong một số hành động cụ thể, nhất là thái độ viện trợ bủn xỉn. Thậm chí Cẩn còn nói, chính quyền Diệm chỉ lợi dụng viện trợ của Mỹ chứ luôn đề cao cảnh giác vì thực chất Mỹ chỉ là đế quốc!...

Có một hệ thống lý lẽ như thế, bọn Cẩn bèn áp dụng vào các trại giam và cải tiến các khâu bắt giam, khai thác, sử dụng cán bộ bị bắt.

Khi đưa một cán bộ chuyển hướng về trại, chúng làm bộ tử tế, sắp xếp nơi ăn chỗ ở đàng hoàng. Bọn nhân viên trong trại tạm xếp bộ mặt cai ngục mà sắp sẵn một thái độ cởi mở, làm bộ ân cần hòa nhã.

Cả với những người đã bị tra tấn dã man chúng cũng kiếm lời lừa mị. Có khi đích thân Hiếu hoặc Duyệt trực tiếp đến vuốt ve, đại loại hấn xuýt xoa:

— Tôi biết anh bị bắt muộn, lại nghe tin anh bị nhục hình dã man, tôi giận quá. Tôi sẽ phạt chúng nó rất nặng. Cái bọn vô học làm sai cả chính sách của cụ cố vấn. Ở đây cũng một phần là có sự nhầm lẫn. Thôi anh thông cảm mà bỏ quá đi. Thông thả có dịp tôi sẽ dẫn anh đến gặp cụ cố. Tội nghiệp ông cụ bận bịu suốt mà vẫn quan tâm đến các anh rất nhiều.

Có khi chúng chân chính, giải thích, cho nhân viên trước mặt “cán bộ chuyển hướng”:

“Chủ nghĩa nhân vị của ta xây dựng trên cơ sở tôn trọng con người, vì con người, các anh không được để những chuyện nhục hình tái diễn, cụ cố biết cụ phiền lòng lắm”.

Số người bị bắt sống chung trong phòng không khóa cửa, được phát giường bạt, chăn màn. Ăn uống có khẩu phần khá. Mọi sinh hoạt trong trại đều do người bị giam tự quản lý lấy. Chúng rất hạn chế việc dùng nhân viên công an quản lý, điều khiển công việc trong trại, thay vào đó, chúng dùng bọn “chuyển hướng”. Làm như vậy chúng muốn ra vẻ đây không phải là trại giam (!) hòng gây ấn tượng tốt cho người bị bắt.

Có trường hợp một cán bộ bị bắt đã khai khớp hẹn sắp tới để đón một cán bộ khác vào họp tại một địa điểm ở nội thành. Bọn Dương Văn Hiếu bèn bố trí kế hoạch cho tên phản bội đúng ngày quy định, đến khớp hẹn để bắt người cán bộ vào họp, nhưng chúng làm như đi đón. Đến nỗi khi đưa về trại giam, mấy tên “chuyển hướng” cho anh cán bộ nọ biết rằng anh đã bị bắt, anh vẫn không tin mà còn cho rằng các đồng chí trong tổ chức định thử thách tinh thần mình ! Những trường hợp bắt theo cách này Đoàn công tác không thăm vấn người bị bắt theo kiểu hỏi cung thông thường của bọn công an nguy vẫn làm. Bước đầu tiên là chúng dụ dỗ chuyển hướng. Chúng thường dùng những kẻ đầu hàng phản bội, đã “chuyển hướng tốt” “thuyết phục, dụ dỗ người mới bị bắt. Dùng những kẻ đã từng là cán bộ cấp trên để thuyết phục dụ dỗ cấp dưới nếu bị bắt. Dùng số đông những người đã từng có cương vị cùng công tác với nhau để lôi kéo. Người bị bắt thấy trước mắt

mình là các đồng chí trong không khí giống như sinh hoạt ở tổ chức cũ chứ “không phải” là địch. Thậm chí có người còn mơ hồ tưởng là những “đồng chí”, người lãnh đạo mình trước kia, nay đang vạch cho mình nghe những lý thuyết mới trong tình hình mới, với một tinh thần hăng say đáng tin cậy!

Có những anh em vì hoạt động lâu trong vùng địch ít được giáo dục chính trị thời sự, trình độ hiểu biết có hạn nên bước đầu dễ bị lừa dối, ngây thơ tin là thật. Nhưng phần lớn người bị bắt thấy rõ đây là lý lẽ bịp bợm, phản động nhưng trong đấu tranh gian khổ, khó khăn, sợ tra tấn, sợ chết, đó là mầm mống dao động, cầu an nên lấy cớ này để ngụy biện cho việc đầu hàng là hợp thời thế, để cam tâm làm theo ý giặc.

Đối với một số cán bộ quan trọng, chúng bố trí công phu hơn. Ngay khi anh bị bắt về, tên trưởng đoàn Dương Văn Hiếu hoặc các phụ tá của hắn gặp gỡ đón tiếp. Bọn này đã đề công nghiên cứu về anh, trong câu chuyện mở đầu, chúng sẽ khéo léo đề cập đến một số chi tiết quan trọng về anh, để làm cho anh giật mình tự hỏi không biết chúng đã nắm về mình đến mức độ nào? Rồi chúng tảng lờ, thả luận điệu “chuyển hướng” “để mua chuộc dụ dỗ. Chúng kể cho anh nghe những trường hợp - nhiều khi chúng bịa ra - về những người mà anh có biết, có quan hệ, đã đầu hàng và chúng đã ưu đãi như thế nào? Tất nhiên chúng cũng không quên răn đe bằng cách đề cập những trường hợp bị tra tấn tàn nhẫn, ghê rợn và những luật pháp chống Cộng khủng khiếp như luật 10/59...

Chúng tỏ ra không nôn nóng, không vội moi tin hoạt động của người bị bắt mà còn cho phép nếu thắc mắc để chúng giải thích, khuyên người bị bắt an tâm trao đổi ý kiến. Chỉ khi nào người bị bắt tự giác, chấp nhận chuyển hướng thì vấn đề khai thác sẽ là nhiệm vụ tự nguyện, là bổn phận. Đến bước này bọn nhân viên cải tạo của địch mới làm việc hướng dẫn cho anh viết bản tự khai theo yêu cầu của chúng!

Trong thực tế đấu tranh của cán bộ bị bắt, có nhiều tình hình phức tạp. Ngay trong số chịu đầu hàng chuyển hướng cũng có mức độ khác nhau. Bọn địch căn cứ từng trường hợp mà có đối sách rõ ràng.

Trước hết, nhân viên cải tạo phải chú ý thúc đẩy dẫn dắt cho người bị bắt

thừa nhận có hoạt động cách mạng, chưa cần chi tiết cụ thể. Chẳng hạn, có kẻ nhận là chỉ hoạt động trong kháng chiến chống Pháp. Chúng gợi ý là: có được Đảng cho học tập hiệp định Giơ-ne-vơ không? Dù thực tế chưa làm gì, nhưng có được giao nhiệm vụ ở lại không? Chịu nhận là đương nhiên có hoạt động cách mạng sau hiệp định Giơ-ne-vơ rồi. Như vậy là phải làm bản tự khai.

Nội dung bản tự khai gồm các phần :

— *Phần lý lịch: khai rõ gốc tích, thành phần, trình độ*

— *Phần quá trình hoạt động qua các thời kỳ :*

Từ 1945 trở về trước?

Từ 1945 đến 1954?

Từ 1954 đến ngày bị bắt?

— *Phần phát hiện cán bộ và cơ sở cách mạng.*

Phần quá trình hoạt động chủ yếu là từ 1954 trở lại.

Điều quan trọng nhất là phần phát hiện tổ chức, cán bộ và cơ sở cách mạng. Chúng đòi hỏi: phải khai rõ tổ chức của mình hoạt động, đường dây liên lạc, những cán bộ, cơ sở liên hệ trực tiếp trong tổ chức. Phải khai rõ cả những tổ chức, cán bộ, cơ sở khác mà anh biết kể từ ngày tham gia cách mạng? Nghĩa là tất cả mọi thứ anh biết.

Các bản khai báo này chúng giao cho “Ban nghiên cứu” sưu tra, phối kiểm, đúc kết lại để vạch ra các mục tiêu cần vây bắt ngay, truy nã hay là theo dõi để phát hiện thêm. Nếu thấy bản khai còn chưa đủ, chưa rõ, chúng lại dồn ép bắt khai đi, khai lại, khai bổ sung; cho đến lúc nào không còn gì, chúng hoàn toàn thỏa mãn mới thôi.

Đi đôi với khai báo, chúng còn giao nhiệm vụ công tác để thử thách. Tùy trình độ mỗi người, có thể chúng bắt vạch kế hoạch đánh phá lại tổ chức cách mạng mà anh nắm vững; có thể là vạch đường lối chính sách của cách mạng. Đơn giản là chúng bắt đi chỉ điểm phục kích các cơ sở, cán bộ cũ hoặc đón chặn ở các nơi công cộng các nút giao thông. Có khi công việc chúng

giao là bí mật rình mò lẫn nhau trong trại để theo dõi diễn biến tư tưởng của người bị giam nhằm chia rẽ nội bộ nghi kỵ lẫn nhau và đó cũng là đòn tâm lý nhằm đánh gục chút nhân phẩm cuối cùng-nếu đang còn-của tên đầu hàng, để rồi chúng tha hồ bảo ban sai khiến bắt làm những việc thậm tệ hơn nữa chống phá cách mạng bằng những thủ đoạn kích thích vật chất như cho ở riêng một khu, ăn uống khá đầy đủ, theo khẩu phần đôi. Được liên lạc với gia đình hoặc cơ sở để nhận tiếp tế hoặc được đi lại mua sắm một số vật dụng cần thiết. Căn cứ vào thái độ khai báo, chúng có thể cho những tên thành thực chuyển hướng về thăm nhà vài tiếng đồng hồ, có nhân viên công an dẫn đi. Những tên bị bắt lâu, việc khai thác tạm kết thúc và được coi là chuyển hướng tốt thì một tuần chúng cho về nhà một lần, có loại còn có công an dẫn, có loại được tự do đi về cả ngày. Loại đã đạt đến mức tin cậy thì Dương Văn Hiếu cho về nhà hàng ngày, sau giờ làm việc tại “Đoàn công tác” như nhân viên cơ quan.

Trong trại, chúng tổ chức cho bọn chuyển hướng ra nội san, ở Sài Gòn là tờ “Chuyển hướng”, ở Tòa Khâm Huế là tờ “Chính nghĩa”. Thông qua các tờ nội san chúng bắt bọn này nói bằng giấy trắng mực đen những lời ca ngợi tri ân Ngô Tổng thống và lòng quyết tâm chuyển hướng của mình! Chúng tổ chức sáng tác và biểu diễn văn nghệ với nội dung tương tự. Hàng tháng chúng thanh toán tiền căng tin, tiền ăn thừa của những người đi vắng, người ốm, trả tiền thưởng cho các bài báo, vở diễn. Chúng nói: “các anh để dành tiền này khi được tự do thêm vào vốn kinh tế. Chúng tôi rất thông cảm với sự thiếu thốn của các anh trong những năm tham gia kháng chiến. Giờ về đây có điều kiện, chúng tôi sẽ giúp các anh vun đắp cuộc sống gia đình và làm lại những gì các anh đã mất!”.

Những đồng tiền còm cõi bản thủ đó đôi khi đã đè bẹp ý chí của không ít những phần tử cách mạng cơ hội, bấp bênh!

Những ngày chủ nhật Lê Văn Dư dẫn bảy con chiên là người bị bắt đi nhà thờ cầu kinh, nghe giảng. Chúng còn tổ chức gán ghép xây dựng gia đình, làm lễ cưới theo “lối sống mới” cho kẻ chuyển hướng, lập tổ hạnh phúc trong trại...

Ngoài ra, trong khai báo, có những cơ sở không quan trọng hoặc có quan

hệ tình cảm tế nhị mà kẻ chuyển hướng đề nghị không bắt, chúng cho thỏa mãn ngay, có khi cơ sở thuộc loại trên đã bị bắt rồi mà bọn chuyển hướng xin cho tự do, chúng cũng giải quyết thỏa đáng. Một số trường hợp chúng cho bọn chuyển hướng tiền bạc mua quà về thăm nhà, hoặc để giải quyết khó khăn thiếu thốn cho gia đình. Không ít trường hợp chúng trực tiếp can thiệp với các xí nghiệp, các nhà thờ đưa vợ con, anh em người bị bắt vào làm việc hoặc xin cho con cái họ học nghề ở các trường do chúng lập ra. Vì thế, một số tên chuyển hướng đã thực sự mang ơn chúng, càng lệ thuộc gắn bó với chúng.

Khi đã có một số khá đông phần tử chuyển hướng. Đoàn công tác cho tổ chức Ban chỉ đạo cán bộ chuyển hướng. Ban này gồm những phần tử chúng đã “nắm chắc” được như Lê Phước Thường, một tên được Ngô Đình Cẩn nhiều lần cho ra nhà mát của Cẩn ở Thuận An để mừng sinh nhật Cẩn hoặc trong dịp chè chén nhân giỗ tết; tên Lâm, quân báo khu 5 cũ, được Ngô Đình Cẩn cưới vợ cho; và một số tên khác như B., H., Đ., Q... đã tích cực tuyên truyền thuyết chính trị quốc gia và thành thật ca ngợi chuyển hướng.

Ban chỉ đạo này quyết định mỗi sinh hoạt trong nội bộ bọn “chuyển hướng “làm công việc “cải tạo”, khai thác số cán bộ mới bị bắt. Chúng nghiên cứu các bản khai báo để xác nhận mức độ “thành khẩn “hay quyết định “truy kích đả thông” số “ngoan cố” không chịu khai báo hay khai báo dối phỏ. Bọn này cũng theo dõi những người bị bắt giam để phát hiện “âm mưu chống đối “hay “tư tưởng xuyên tạc” - như cách nói của chúng.

Dương Văn Hiếu, Lê Văn Dư thường nói có tính chất thúc ép với “ban” này: Chính sách, đường lối đã rõ ràng rồi, vấn đề bây giờ là anh em phải bảo ban nhau làm cho tốt, mở rộng hoạt động để có một lực lượng lớn thì mới có điều kiện để công khai hóa chính sách được.

Bọn trong ban chỉ đạo này lại nhai lại các luận điệu đó để mớm cho các tên “chuyển hướng” khác mới đến.

Trong khi thi hành “chính sách chuyển hướng” với những luận điệu kiểu đó, bọn “Đoàn công tác” vẫn ngấm ngầm nắm riêng từng tên trong ban chỉ đạo. Chúng hay lôi riêng từng tên đi ăn mảnh, cho nhậu nhẹt, chơi phỏ, chơi

gái, xem chiếu bóng... và hỏi chuyện về những tên khác. Việc làm có dụng ý đó gây nên tâm lý xét nét, nghi ngờ, bôi bác lẫn nhau trong bọn phản bội-để chúng ganh đua tăng công và kiềm chế lẫn nhau.

Thời gian đầu, bọn trong “Ban chỉ đạo” này hoạt động rất tích cực trong các việc khai thác cán bộ bị bắt, hiến kế trong việc cải tạo, chuyển hướng và nhất là vạch kế hoạch đánh phá cách mạng cũng như bày cách mở rộng hoạt động của Đoàn công tác đi Sài Gòn và các địa phương khác.

Đến giữa năm 1959 “Đoàn công tác” đã thiết lập được đầy đủ một hệ thống tổ chức “cán bộ chuyển hướng” trong các trại giam của chúng để khai thác số cán bộ và đồng bào yêu nước bị bắt và đánh phá cách mạng. Hệ thống này bao gồm nhiều Ban - đã nói ở phần 1 - từ trưởng ban đến nhân viên toàn là bọn phản bội, do “Đoàn công tác” trực tiếp chỉ huy.

Với thủ đoạn tổ chức này, “Đoàn công tác” sử dụng bọn “chuyển hướng” vào tất cả các khâu trong dây chuyền đánh phá liên tục các tổ chức cách mạng.

Chúng ta có thể hình dung được cái nguy hại do thủ đoạn “chính sách cải tạo và sử dụng cán bộ chuyển hướng” của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung qua lời thú tội của Nguyễn Tư Thái tức Thái Đen:

“... Những ban như Ban cải tạo, Tuyên huấn, Văn nghệ, Quản trị v.v., đều do cán bộ chuyển hướng làm trưởng ban và hầu hết các nhân viên trong các ban này không có một nhân viên nào của chính quyền. Vì vậy họ dễ làm việc hơn. Họ thông thạo cách đối xử và am hiểu các hoạt động của số cán bộ cấp dưới, do đó họ dễ thông cảm hơn và việc chuyển hướng rất mau. Và một khi đã chuyển hướng thì họ đề xuất kế hoạch, nuôi dưỡng, khai báo, hoặc đánh phá. Từ đó “Đoàn công tác” có cơ sở để nghiên cứu các đề nghị của họ và từng bước thực hiện...”

Thái Đen có nhận xét: Số cán bộ bị bắt đa số thành phần tiểu tư sản trí thức. Khi sống tại miền Nam, họ bị ảnh hưởng đời sống vật chất hoa lệ, tâm tư họ diễn biến, muốn cầu an hưởng lạc... Vì lẽ đó khi gặp khó khăn một sống, một chết, họ đã bị tình cảm chi phối, quên hết cả lý tưởng mà họ đang theo đuổi. Chính những thành phần này đã chuyển hướng nhanh nhất

Như trên đã nói, số cán bộ bị bắt chịu đầu hàng “chuyển hướng” có nhiều mức độ khác nhau và bị đánh gục ở những giai đoạn và bởi những thủ đoạn khác nhau. Thật khó nói hết những diễn biến phức tạp trong cuộc đấu tranh không cân sức và hết sức khốc liệt này. Bọn địch có lý lẽ chính trị phản động để dụ dỗ lừa mị, có thủ đoạn giả nhân giả nghĩa để thi ân mua chuộc và chúng không hề lơ là các biện pháp bạo lực khủng bố trắng vốn quen thuộc, là bản chất của chúng, tuy chúng dùng mọi cách che đậy bề ngoài làm ra điều nhân đạo, chính nghĩa.

Đối với những người không thể mua chuộc dụ dỗ được, bọn địch sử dụng tập thể bọn chuyển hướng để hoặc rỉ rả khuyên nhủ lôi cuốn, hoặc làm cái việc “xã luận chiến” để giải thích chính sách chuyển hướng, tranh luận áp đảo các thắc mắc, phản ứng của người bị bắt.

Chúng vừa đả thông tư tưởng vừa khống chế, đe dọa cưỡng ép làm cho người bị bắt quá mệt mỏi, rối loạn tâm thần. Có người tặc lưỡi tự bảo là tạm khai báo vài điều không quan trọng để được yên thân đã. Bọn chúng cũng chỉ cần bản khai đầu tiên đó để rồi lần dần, tấn công liên tục làm cho người ta không thể dừng lại được. Bởi vì đã khai báo dù ít cũng là đã đặt chân lên con đường đầu hàng. Bọn địch có ý thức rõ điều này, không cho anh nghĩ như anh tưởng, mà chúng càng ra tay tấn công thêm. Người cán bộ bị bắt bị đặt lên cái cầu trượt quay lưng lại với đỉnh cao cách mạng. Đã lỡ phải lần. Càng lần càng lún. Bọn địch dùng ngay lại những lời được khai, dù ít ỏi để đánh vào nguyên tắc “phải bảo vệ tổ chức của cách mạng như bảo vệ con ngươi của mắt mình” để khống chế, chặn đường về của anh, đẩy thẳng anh xuống vũng bùn nhơ tội lỗi.

Ban lãnh đạo “Đoàn công tác” đã mau chóng tiếp thu và áp dụng thành nguyên tắc làm việc. Cái hiến kế của những tên “chuyển hướng” là sau mỗi vụ thẩm vấn, nhất là gặp những đối tượng gay go chúng họp Ban phân tích để rút kinh nghiệm và vạch phương hướng cho những âm mưu thủ đoạn mới.

Một số không ít khi bị bắt nghĩ rằng thà bị tra tấn, bị đòn ác liệt đã man lại dễ đối phó hơn. Càng tra tấn càng nung đúc chí căm thù do đó càng quyết tâm giữ vững khí tiết. Thủ đoạn “chuyển hướng” lúc này khá mới mẻ xảo quyệt và tinh vi nên nhiều người đã lúng túng, bị động chưa có kinh nghiệm

đôi phó. Khi vỡ lở dây chuyền, kẻ địch đã nắm được tài liệu, cơ sở trực tiếp liên quan và cả những người cùng hoạt động với mình cho nên chúng có nhiều chứng cứ hiển nhiên. Nếu anh non nớt, cảm thấy không thể che giấu nổi, khó chối cãi, khó tạo ra những cách đánh lạc hướng địch sẽ bị tấn công liên tục đành phải khai. Đã khai là phải chịu cái tạo chuyển hướng : Địch công bố lời khai của anh bằng cách phát thanh, bắt anh viết bài cho tập san “Chuyển hướng” hoặc “Chính nghĩa” buộc anh thấy mình không còn gì để giữ nữa.

Nếu người bị bắt còn có tác dụng đánh phá lại tổ chức cách mạng, chúng đẩy anh đến chỗ tự vạch kế hoạch đánh phá, buộc dẫn đường đi bắt những người có liên hệ hoặc lên xe đi chặn đường chỉ điểm - như đã nói ở phần trên.

Số bị bắt thường rất ngán sợ cái trò chỉ điểm bắt ngờ ngoài đường ngoài chợ, nhưng địch vẫn cưỡng bức anh đi dù anh không hăng hái tự giác. Để chống lại, nhiều người đã giả vờ chịu đi nhưng không chú ý tìm tòi gì cả, gặp đúng “mục tiêu” thì lờ đi. Đi nhiều bận không kết quả, chúng lại đem về giao cho “Ban cải tạo” tái thẩm vấn. Lại những thủ đoạn “đả thông”, giam biệt phòng, nhục hình các kiểu...

Có nhiều người tuy chịu chuyển hướng có mức độ nhưng phải đi chỉ điểm đã chống đối quyết liệt. Bọn địch dùng mọi thủ đoạn đàn áp không kết quả phải liệt họ vào loại “ngoan cố” .

Sử dụng những kẻ khai báo, đầu hàng, bọn địch có hai mục đích rõ ràng: một là để trực tiếp đánh phá cách mạng có hiệu quả, hai là để “hủy diệt sinh mạng chính trị, chặt cầu trở về”, biến cán bộ chuyển hướng thành tay sai ác ôn điên cuồng chống phá cách mạng.

Đối với những người chúng gọi là “ngoan cố”, tức là những người kiên quyết không khai báo, không chuyển hướng đấu tranh đến cùng, không bao giờ chịu khuất phục; hoặc cũng có người lúc đầu vì lí do nào đó có khai báo, thậm chí có người chịu chuyển hướng, nhưng rồi lại phản cung và đấu tranh ; các biện pháp mua chuộc, dụ dỗ không kết quả, chúng liền đưa giam “biệt phòng”. Ở Nam Bộ, chúng đưa đến P.42 trong Sở thú. Ở miền Trung, chúng

đưa đến “Chín hầm”. Đây thật sự là những địa ngục trần gian. Chúng thẳng tay tra tấn bằng những cực hình tối dã man độc ác, theo cả lối tàn bạo của thời Trung cổ và lối hiềm độc rất tân kỳ của Mỹ. Đã qua đây không mấy người sống sót trở về. Nhân dân miền Trung không mấy ai không biết đến nhà nghỉ mát và vườn cam của Ngô Đình Cẩn. Những người yêu nước bắt khuất vừa bị tra tấn nhục hình vừa bị đem đến đây lao động khổ sai để trồng cam, xây đập, tu sửa nhà cửa cho Cẩn. Do ăn đói, làm việc quá nặng và bị đánh đập tàn nhẫn, đêm về sống chen chúc trong hầm sâu tối tăm ngột thở nên nhiều người đã phát điên hoặc chết gục trong hầm, chết gục dưới gốc cam hay bên chậu cảnh của nhà Cẩn!

Mỗi khi đưa một người “ngoan cố” rời trại giam đi “biệt phòng” bọn tay chân của Cẩn làm lén lút bí mật, chúng dặn người bị đem đi “không được nói hớ với ai” cốt để giữ cho bộ mặt “chuyển hướng” có vẻ sạch sẽ. Nhưng chúng thừa biết ai là ai cũng biết - và chúng làm ngơ để mọi người biết - có chuyện tra tấn cực kỳ dã man ở “biệt phòng”. Chúng lấy đó làm cái đe dọa và áp lực cho việc “chuyển hướng tự nguyện”.

Ngô Đình Cẩn thường nói: “Cơ quan đặc biệt là một tổ chức Cách mạng... Nó không như những cơ quan chuyên môn của Chính phủ. Vì vậy việc đối xử với người bị bắt không lệ thuộc vào luật pháp của nhà nước. Không cần lập hồ sơ đưa ra xét xử. Tất cả đều tùy thuộc vào thái độ người bị bắt. Ai chuyển hướng tốt thì được tự do trước hoặc được trở về làm việc tại nhiệm sở cũ... Chuyển hướng tốt sẽ không phải ghi chú gì về tư pháp lý lịch. Nếu ai không chuyển hướng thì cứ ở đấy mãi thậm chí không có ngày về”.

Nhiều trường hợp “Đoàn công tác” giao người bị bắt thuộc loại “ngoan cố” bọn chúng tự thấy bất lực, cho canh sát để đày đi Côn Đảo hay thủ tiêu.

Một sự thật, hiển nhiên là, kẻ địch đã hết sức gian ngoan xảo quyết lắm âm mưu thủ đoạn thì cũng có nghĩa là cuộc đấu tranh của cán bộ và đồng bào yêu nước đã hết sức ngoan cường, thông minh, đa dạng phong phú và cũng hết sức khốc liệt!

Có lẽ đến bây giờ chúng ta chưa tổng kết hết có bao nhiêu cán bộ và đồng bào yêu nước đã anh dũng kiên cường đấu tranh và đã hy sinh lặng lẽ trong

các nhà tù của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung, nhưng những ví dụ sau đây có thể để cho ta một khái niệm về mức độ khốc liệt của cuộc đấu tranh đó: Một mình Lê Phước Thương, cán bộ Thừa Thiên đã khai báo bắt 105 người, sau hai năm số đó chỉ còn lại 6 người sống.

Nhiều cán bộ cách mạng đã nêu cao tinh thần bất khuất của người cộng sản, luôn có cái nhìn đứng trên đầu thù. Mọi lý lẽ mua chuộc dụ dỗ cùng với thủ đoạn chính trị bịp bợm đều bị các anh các chị coi khinh và thẳng thừng vạch mặt, bác bỏ. Mọi thứ cực hình tàn ác nhất cũng không làm nhụt được ý chí của các anh các chị.

Trong tập sách nhỏ này không thể kể hết các gương đấu tranh bất khuất đó, nhưng thiết tưởng cũng cần dẫn ra một ví dụ khá điển hình. Đó là trường hợp của đồng chí T. cán bộ tình báo (hay các đồng chí Tư L., Chín Th., Ba M v.v...).

Lê Văn Dư, Trưởng cơ quan đặc biệt miền Trung tại Huế kiêm trưởng ty cảnh sát Thừa Thiên Huế đã nói về trường hợp đồng chí T. như sau:

“Anh T. bị bắt tại Sài Gòn, Đoàn công tác đặc biệt miền Trung đã không khai thác được gì, nên mới chuyển anh về Huế. Tại Huế ban cải tạo của Cơ quan đặc biệt Huế đã liên tục làm việc với anh nhiều tháng liền, không đạt được kết quả nào về khai báo cũng như chuyển hướng. Anh T. Cương quyết ù lì và sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả, nên Cơ quan đặc biệt Huế bắt lực. Đã nhiều lần cơ quan phải báo cáo lên Giám đốc cảnh sát Trung Việt bấy giờ là Lê Khắc Duyệt và lên Ngô Đình Cẩn. Ngô Đình Cẩn ra lệnh đưa anh đi tham quan thành phố Huế và một vài quận như Hương Trà, Quảng Điền để (anh) thấy nếp sống giàu có của các quận ấy. Nhưng cả những việc làm đó cũng không đem lại kết quả gì trong việc tranh thủ anh. Vào khoảng mùa thu 1961, Ngô Đình Nhu từ Sài Gòn ra kinh lý tại Huế, tôi được Lê Khắc Duyệt lấy xe hơi, bảo anh T. ăn mặc chỉnh tề, đưa anh xuống nhà mát Thuận An của Ngô Đình Cẩn để cố vấn Nhu gặp anh. Tôi đưa anh T. xuống nhà mát Thuận An lúc 16 giờ và giao cho giám đốc Lê Khắc Duyệt để Duyệt dẫn anh vào gặp Ngô Đình Nhu. Tôi ở ngoài cổng trại Mát cho đến tối. Khi xong việc thì Duyệt đưa anh T. và giao cho tôi chở về. Trên đường về, tôi để ý thấy anh vẫn thản nhiên như không, tôi không dám hỏi gì.

Sau đó tôi được Lê Khắc Duyệt cho biết là ông Cố vấn đã gặp anh T. và nói với anh ta về tình hình chung và các điểm mà anh ta nêu ra. Im lặng, rồi Duyệt bảo: “Anh em lại tiếp tục làm việc với ông ấy thôi”.

Hôm sau tôi báo Lê Phước Thương và số anh em trong ban cải tạo qua thăm anh T. và qua câu chuyện gặp Cố vấn Nhu mà hỏi chuyện, nhưng anh không nói gì. Sau đó, chúng tôi làm việc liên tục mấy tuần lễ liền. Nhưng vẫn không thu được kết quả nào. Tôi đã báo cáo cho Lê Khắc Duyệt biết và tiếp tục giam giữ anh T. Vài ngày chúng tôi lại đem anh ra làm việc”. Mỗi cho đến ngày tàn của chế độ Diệm (1-11-63) anh T. không hề khai báo một lời nào. Việc không khai thác được anh T. ảnh hưởng rất không tốt đến số cán bộ chuyển hướng và cả chính sách này (chuyển hướng) của Đoàn công tác.”

Chúng tôi xin kể thêm mấy sự việc mà Lê Văn Dư đã nói gọn là: “Việc không khai thác được anh T. ảnh hưởng rất không tốt đến số cán bộ chuyển hướng và cả chính sách này.”

Nhiều cán bộ, Đảng viên nêu cao tinh thần đấu tranh bất khuất đã ảnh hưởng đến những cán bộ và đồng bào yêu nước bị bắt, làm cho họ vững tin vào sự nghiệp cách mạng, tin vào đường lối đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Đảng, đồng thời thấy rõ bộ mặt giả dối, xảo quyệt của địch. Nhiều người chưa khai báo đã cương quyết giữ vững khí tiết, đấu tranh đến cùng. Cả những người đã khai báo, chịu “chuyển hướng” cũng phải suy nghĩ lương tâm thức tỉnh, họ hối hận và quay lại đứng vào hàng ngũ đấu tranh. Có một số được địch tin cậy coi là “chuyển hướng tốt” đưa vào phụ trách ban cải tạo, như các anh Đ., H., B., H., T,.. Số này đầu tiên đấu tranh đòi địch phải công khai hoá các chính sách các lời hứa hẹn đối với số kháng chiến cũ, đấu tranh đòi thả những đồng bào yêu nước. Chúng bắt giữ không đủ chứng cứ; rồi lên mức cao là đấu tranh xóa bỏ chuyển hướng.

“Ban chỉ đạo cán bộ Chuyển hướng” bị phân hóa và tan rã. Bọn cầm đầu “Đoàn công tác” đã ra tay đàn áp khống chế. Chúng lần lượt tách riêng từng người đưa về Huế để cô lập tại Tòa Khâm. Sau đó chúng đưa các anh đi biệt giam ở Chín hầm.

Anh Đ. và nhiều người nữa đã trở lại chấp nhận cuộc đấu tranh khốc liệt với địch và cuối cùng đã hy sinh âm thầm trong một góc nào đó của khu biệt giam Chín hầm!

Có những người khác bí mật tổ chức tập hợp lực lượng, thành lập chi bộ Đảng ngay trong trại Tòa Khâm để đấu tranh với địch như các anh Thuận, cán bộ tỉnh ủy Quảng Nam, anh Hoàng, tình báo khu 5, v. v...

Nhiều người khác vẫn nuôi dưỡng tinh thần căm thù giặc một cách kín đáo. Chờ khi có điều kiện móc nối lại với tổ chức cách mạng để lập công chuộc tội, tiếp tục làm người chiến sĩ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam. Trong cuộc đấu tranh đó, nhiều người đã thực sự trở về với cách mạng và lập công lớn.

Anh Đ. khi mới chịu chuyển hướng, địch đưa vào “Ban chỉ đạo”, anh thuyết phục một cán bộ cấp dưới bị bắt hãy chuyển hướng. Anh cán bộ cấp dưới lựa lúc thuận lợi hỏi lại anh về chính sách của Ngô Đình Cẩn sử dụng người kháng chiến:

— “Hỏi thực anh, sao anh tin dữ rứa?”

Anh Đ. gật đầu trả lời:

— “Tin chứ! Chính Ngô Đình Cẩn nói với tau mà. Tình hình chính trị bế tắc, muốn hay không chúng cũng phải làm và mình phải lợi dụng để tranh đấu.”

Hơn một năm sau, khi anh Đ. trở lại đấu tranh, bị chúng cô lập ở trại Tòa Khâm, người cấp dưới cũ có dịp gặp anh, anh lắc đầu tâm sự: Mình ngu quá, không ngờ hấn (địch) xỏ lá quá! Tau kẹt rồi, mày coi chừng đừng để kẹt thêm. Gắng giúp được gì cho anh em tranh đấu thì giúp!”.

Sự thật là số chịu chuyển hướng và chịu làm tay sai cho địch có nguyên nhân sâu xa trong tư tưởng là sợ chết, sợ tra tấn, cầu an nên khi địch đưa ra chính sách “chuyển hướng thì vội bám lấy, tô hồng thêm để làm lối thoát tự dối lòng và sĩ diện hão với anh em xung quanh. Nhưng rồi thực tế trần trụi không để anh yên” mọi sự dối trá xảo quyệt của địch sẽ rách nát, cuối cùng tất phơi bày ra bộ mặt thật phản động bán nước của chúng. Chúng o ép anh

đến mức không thể chịu nổi.

Và, quan trọng là lương tâm anh, chút tích cực tiềm tàng trong ý thức sâu xa từ những ngày anh tham gia cách mạng, đã trỗi dậy. Dù nó bị đè nén, bị những thứ tiêu cực khống chế nhưng vẫn có lúc nó trỗi lên. Tùy từng người, sự trỗi dậy này khi được những gương sáng hay hoàn cảnh chung quanh khích lệ nó sẽ bùng lên thành sự hồi hận mạnh mẽ có thể đưa người ta từ bùn đen tội lỗi trở lại con đường chính nghĩa thực sự.

Chương IV

“TRẢ TỰ DO” - MỘT THỦ ĐOẠN ĐẦY DI HẠI

Cách sử dụng bọn đầu hàng phản bội để đánh phá cách mạng về lâu về dài của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung dưới sự chỉ đạo của Ngô Đình Cẩn có nhiều mức độ và thủ đoạn khác nhau.

Sau khi khai thác người bị bắt để đánh phá kịp thời các cơ sở, các đường dây tổ chức và bắt những người có quan hệ mà người bị bắt có khả năng móc nối, Đoàn công tác thực hiện việc chuyển hướng những người bị bắt, những người được chúng đánh giá là chuyển hướng tốt, chúng sử dụng vào bộ máy kìm kẹp của chúng trong các trại tập trung. Sau một thời gian trải qua khai thác và thử thách, sự nghi kỵ thường xuyên trong bọn phụ trách đoàn không còn cơ sở nữa, chúng lựa chọn để sử dụng rộng hơn. Những kẻ đã lộ mặt phản bội, không còn khả năng móc nối đi sâu vào tổ chức cách mạng nữa chúng có thể chính thức tuyển dụng vào lực lượng cảnh sát, công an nguy. Chúng tin rằng những kẻ mà có đầy tội ác này sẽ không có lối đi nào hơn là dần thân sâu vào tội ác gắn bó hoàn toàn số phận với số phận bọn chúng. Trong số này có những đứa đã leo lên đến cấp bậc Biên tập viên - tương đương đại úy-như Nguyễn Văn Mão (cán bộ tình báo khu 5 cũ). Năm 1962 chúng tuyển dụng, năm 1970 đã là Trung tâm trưởng trung tâm thẩm vấn Đà Nẵng kiêm trưởng ban điều hành công tác xâm nhập. Có những tên lên đến cấp bậc thiếu tá, như Nguyễn Đình Chơn (cán bộ Thị ủy Huế cũ) làm sĩ quan thanh tra ngành đặc biệt thuộc bộ Chỉ huy cảnh sát Thủ đô (Sài Gòn). Hoặc Lê Khắc Lư, Trịnh Văn Hiển, Lê Đình Khôi ... đều là sĩ quan cảnh sát.

Sử dụng bọn phản bội thế này, chúng có ý tỏ ra đã thực hiện đúng chính sách đối với kẻ chuyển hướng như chúng đã hứa hẹn lúc ban đầu. Một số còn trở thành tay sai có đái ngộ rõ ràng sẽ là miếng mồi nhử những tên phản bội đến sau; vừa có tác dụng giúp bọn này mau khai báo, mau chuyển hướng

và mở cho chúng con đường đi, gây tâm lý đồng lõa, giảm mặc cảm tội lỗi. Một số khá đông, sau khi “chuyển hướng tốt.” Chúng trả tự do. Gọi là “trả tự do”, thực sự là chúng thả ra có điều kiện: phải tiếp tục làm tay sai cho chúng để đánh phá cách mạng. Với Đoàn công tác cũng như với chế độ Mỹ - Ngụy nói chung, những cán bộ và đồng bào yêu nước đã bị chúng bắt thì chúng quyết “chặt cầu trở về”. Dù ra khỏi trại giam, gọi là được trả tự do, nhưng khó lòng có tự do. Chúng quyết làm cho người cán bộ không còn có đường trở lại hàng ngũ cách mạng. Có những trường hợp người bị bắt không hề phản bội. Vẫn trước sau giữ vững tấm lòng son với cách mạng chúng vẫn tìm mọi cách, bằng mọi biện pháp như công khai giao công việc dù anh nhận làm hay không, lập hồ sơ giả, lấy tên họ, lý lịch để ngụy trang cho những tên tình báo trong kế hoạch thật, hoặc đơn giản là cho bọn cảnh sát, bọn phản bội năng lui tới, kéo đi cặp kè ngoài đường, vào hàng quán, để bôi đen thanh danh và làm cho quần chúng và tổ chức cách mạng nghi ngại. Hay chí ít chúng cũng dùng số này làm hỏa mù để che đậy, đánh lộn sông nhằm trà trộn tay chân của chúng bí mật chui vào hàng ngũ cách mạng.

Tất nhiên đó là ý đồ nham hiểm của kẻ địch; nhưng thực tế đấu tranh không tùy thuộc ý đồ của chúng!

Tuy nhiên những việc làm của chúng đã và còn gây cho ta không ít khó khăn phức tạp. Chỉ riêng việc phân biệt, sàng lọc cho được đâu là thực chất, đâu là giả dối, đâu là vô tội, đâu là âm mưu ; người nào gian, kẻ nào ngay, ai tội nhiều, ai tội ít, mức độ mỗi người ra sao trong số hàng chục vạn người bị bắt cũng đã tốn biết bao công sức, thời gian và cả những mất mát mới cho cách mạng trước mắt và lâu dài.

Đoàn công tác đã bắt buộc, tất cả những người bị bắt trước khi được thả ra, phải qua một lớp huấn luyện và cải tạo. Người được thả phải cam kết bằng giấy tờ, dứt khoát từ bỏ lập trường Cộng sản, cam đoan cộng tác với địch, trung thành với đường lối quốc gia của Diệm. Mỗi người phải tự đề ra kế hoạch công tác đánh phá cách mạng của bản thân sau khi ra tù. Ví dụ: Tôi nguyện sẽ báo ngay cho “Đoàn công tác” khi gặp một cán bộ, cơ sở cách mạng, hoặc có cán bộ nào đến tuyên truyền móc nối. Tôi hứa sẽ tìm biết địa chỉ, những mối liên hệ gia đình thân thuộc của cán bộ hiện đang tại địa

phương để kịp báo ngay v. v...

Bọn chúng lập hồ để theo dõi, quản lý từng người. Trong hồ đó có các bản khai báo, các nội dung công việc đã làm cho địch - có khi là việc địch giao dù không làm! Nội dung tờ cam kết gồm các phần:

- Ghi ơn lượng khoan hồng tái tạo của cố vấn (Cần).
- Cam kết từ bỏ Cộng sản, trung thành với quốc gia.
- Cam kết làm mọi nhiệm vụ do cơ quan đặc biệt giao phó.
- Tuyệt đối giữ bí mật cơ quan đặc biệt.

Những người được trả tự do thường không được cấp giấy tờ gì cả. Có trường hợp nào chúng cấp giấy thì giấy đó có tiêu đề là “Đoàn công tác”, không có dấu không có giá trị pháp lý. Chúng muốn bắt lại lúc nào thì bắt. Nếu chúng lấy danh nghĩa Ty Công an cảnh sát Thừa Thiên cấp thì chúng ghi rõ thời gian phải trình diện - thường là một tuần hay nửa tháng - Chúng làm cho người được thả luôn bị theo dõi, quản thúc. Mỗi lần trình diện phải có chuyện mà nói như thế nào cho chúng vui lòng, khỏi chúng mè nheo phiền hà để còn yên thân kiếm sống, và chúng giới hạn nói tay trong lần trình diện sau. Bọn địch có ý thức trong việc làm này để moi móc tin và sử dụng mạng lưới tay chân rộng khắp các nơi.

“Đoàn công tác” giao cho một số nhân viên bí mật theo dõi và đúc kết báo cáo qua các buổi tiếp xúc trình diện. Bọn này tỏ ra đặc lực bằng cách luôn thúc ép kẻ được “thả tự do” báo kết quả những công việc mật thám do chúng giao. Chúng luôn hăm dọa: Nếu trình diện không có tin gì sẽ bị bắt giam lại!”.

Đối với một số phản bội có trình độ khá hơn, chúng tổ chức thành mật báo viên, cách liên lạc, quản lý chặt chẽ hơn.

Chúng có thể định mục tiêu thì đưa số này vào hoặc tùy điều kiện có thể chúng cho từng tên tự đề xuất kế hoạch để chúng duyệt, rồi tự mình thực hiện kế hoạch đó dưới sự yểm trợ của cơ quan đặc biệt về mọi mặt. Số này chúng cũng kiểm tra kỹ và bắt làm đủ mọi thủ tục cam kết trước khi thả thả tự do.

“Đoàn công tác” tạo điều kiện sinh sống, kiếm nghề nghiệp thích hợp cho bọn này xã hội hoá để cấy vào những nơi chúng thấy cần thiết. Thực tế là chúng đã gài vào tất cả những địa phương, mọi ngành nghề và mọi cơ quan công, tư sở, các tổ chức quần chúng công khai hợp pháp. Những người về làm thường dân chúng lo cấp cho họ, giấy tờ tùy thân hợp pháp như thẻ kiểm tra, giấy cư trú, tờ khai gia đình, có khi cả giấy miễn quân dịch v.v... Chúng chọn cho số người này cả chỗ ăn ở sao cho việc đi lại khỏi bị các cơ quan an ninh khác theo dõi. Số vào cơ quan nhà nước thì chúng dùng quyền hành của văn phòng cổ vấn chính phủ Nhu và Cần buộc chính quyền (Ngụy) phải chấp nhận. Số người này trước khi bị bắt đã làm việc ở đâu nay chúng cấm tại nơi đó dù số này khi bị bắt đã bị cơ quan cũ sa thải theo thủ tục hành chính. Khi đã là mật báo viên bọn chúng trả tiền thù lao hàng tháng từ 3 đến 5 ngàn đồng (tiền ngụy). Chúng đài thọ cho các chi phí cần thiết như tiền nhà, tiền thuốc men, tiền tàu xe đi lại và các món chi tiêu xét là cần cho công việc.

Liên lạc giữa bọn này và nhân viên điều khiển có quy định như cách đảm bảo bí mật. Có thể là theo định kỳ mỗi tuần một lần, địa điểm thay đổi luôn, lần gặp trước quy định cho lần gặp sau. Thường chúng hay gặp ở quán cà phê giải khát, nơi nhiều người la cà ít ai để ý. Trường hợp đặc biệt, tên tay sai có thể chủ động gọi điện thoại cho cơ quan mật vụ để quy định chỗ hẹn. Cán bộ điều khiển tuyệt đối không được đến nhà mật báo viên. Khi gặp ngoài đường không được chào hỏi nhau. Nói chung cách liên lạc là đơn tuyến và bí mật tuyệt đối. Dương Văn Hiếu giao cho Phan Khanh phụ trách công việc này.

Phương châm của chúng đề ra là :

- Đi sâu, leo cao.
- Tinh vi, gọn gàng.
- Tuyệt đối giữ bí mật.

“Đoàn công tác” rất coi trọng khâu giáo dục, bảo vệ, giữ gìn lực lượng tình báo viên của chúng dựa vào những lý lẽ sau:

“Lực lượng phản gián của ta gồm những người chọn lọc trong số cán bộ, cơ sở Việt cộng, chuyển hướng, có điều kiện hoạt động phản gián, có nhiều

quan hệ với cộng sản, biết nhiều cơ sở tổ chức Việt cộng, hoặc trước kia có nhiều thành tích làm cho địch tin cậy và phải có giác ngộ vững chắc chính nghĩa quốc gia.

Để lực lượng đó có thể phục vụ đắc lực lâu dài, ta phải nắm chắc và luôn luôn theo dõi giáo dục phối hợp với khống chế.

Lực lượng đó là lực lượng chủ yếu của ta và địch thường cố định trong nhận thức cho rằng những người được chúng giáo dục, dù có vào tù ra tội vẫn trung thành với chúng và dần dà chúng sẽ điều tra, theo dõi bắt liên lạc để giao công tác trở lại. Vậy để địch không thể phân biệt được thật giả, ta phải có kế hoạch bảo vệ giữ kín lực lượng.., cụ thể là ta sẽ tập trung một số tù ở các nhà lao và phóng thích một lượt với lực lượng phản gián của ta. Mỗi người do ta bố trí công tác sẽ tùy hoàn cảnh riêng của mình mà trở lại đời sống bình thường, dĩ nhiên ta có kế hoạch liên lạc, giáo dục, hướng dẫn họ”.

(Trích “Kế hoạch công tác phản gián của “Ban điều tra chính trị đặc biệt ‘số 95/ĐCT/ĐB/MT’- Đoàn công tác đặc biệt miền Trung do Lê Văn Dư ký tháng 12/1958).”

Ý đồ của chúng là tạo khả năng để móc nối liên lạc, với cán bộ và tổ chức của cách mạng để xâm nhập trở lại. Hoặc thấp hơn là theo dõi, mật báo những tin và hoạt động của cách mạng trong khu vực tình báo viên chịu trách nhiệm. Để làm công việc này, Đoàn công tác chú ý chọn những người bị bắt làm mật báo viên với các tiêu chí sau đây :

— Chưa bị lộ hoặc bị lộ nhưng còn có khả năng gây lại được tín nhiệm với tổ chức cách mạng. Có khi chỉ bị lộ trong phạm vi nhỏ.

— Người có một địa vị để được tin tưởng hoặc có vị trí công tác quan trọng, còn giữ được đường dây liên lạc với tổ chức cách mạng, biết nhiều cán bộ, cơ sở liên hệ còn tái đào hoặc có quan hệ tổ chức, tình cảm với những cán bộ cách mạng quan trọng, có uy tín, có chức vụ lớn đang hoạt động bên cách mạng.

Thông thường, sau khi làm xong các thủ tục “tra tự do”, bọn mật báo viên này tìm cách ổn định nơi ăn ở làm việc ngay. Sau đó chúng sẽ rà lại các cơ

sở cũ, dò hỏi các hộp thư, trạm giao liên cũ để lần tìm dấu vết của tổ chức cách mạng. Khi đã phát hiện được tổ chức hoặc đường dây liên lạc nào của tổ chức cách mạng, tên mật báo viên sẽ gửi thư xin tiếp xúc, chủ động báo cáo tình hình bị bắt, bị giam giữ và đã đấu tranh giữ vững khí tiết như thế nào (việc này cơ quan đặc biệt đã chuẩn bị trước cho đương sự) và xin được nhận công tác trở lại.

Nhiều trường hợp bọn mật báo viên này được định bố trí trở lại nằm vùng bí mật theo dõi những người tiến bộ trong khu vực mà chúng tình nghi là những cơ sở của tổ chức cách mạng. Chúng sẽ tìm cách lân la gần gũi, tạo cảm tình, thân mật với số này. Qua tiếp xúc, chúng làm như vô tình, tỏ thái độ bất mãn với nguy quyền, nêu cao lòng căm thù với địch vì những lý do cụ thể đã chịu đựng trong thời gian bị tù và tất nhiên là tỏ ra tiến bộ, tin tưởng đường lối cách mạng. Mục đích của chúng là làm sao để được tổ chức Cách mạng móc nối cho tiếp xúc hoạt động.

Trong tình hình phong trào cách mạng miền Nam đang phát triển mạnh, lôi cuốn hàng vạn đồng bào yêu nước thuộc mọi tầng lớp, mọi chính kiến vào cuộc đấu tranh chống Mỹ, giải phóng đất nước, việc thẩm tra, soát xét tư cách phẩm chất của từng người là rất khó đối với tổ chức cách mạng. Nhiều địa phương nhất là ở các đô thị, vùng tạm chiếm sâu, chúng ta không có điều kiện, có thể nói là không thể làm công việc thẩm tra chặt chẽ tư cách các thành viên trong tổ chức được, vì vậy thủ đoạn thâm hiểm này của chúng đã đạt tới kết quả là gây cho cách mạng những tổn thất không ngờ trước mắt và có thể lâu dài.

Tuy nhiên nhờ sự cảnh giác trăm tai ngàn mắt của cán bộ và đồng bào yêu nước, nhiều âm mưu của chúng đã thất bại, nhiều tình báo viên của chúng được cài cắm công phu đã bị phía cách mạng vô hiệu hóa.

TKĐ. kỹ sư, trưởng ty công chánh là cơ sở tình báo của anh Nh (cán bộ của cơ quan tình báo cách mạng). Đ. bị “Đoàn công tác” bắt năm 1959 sau vụ chúng bắt hụt anh Nh. khi anh mang vỏ bọc là đốc công của Ty Công chánh Bình Tuy dưới quyền của T. K. Đ.. đang phụ trách một công trường ở huyện Trúc Linh để điều khiển các đầu mối tình báo, trong đó có Đ. Sau khi chuyển hướng, nhận nhiệm vụ của “Đoàn công tác” phục bắt anh Nh. nhưng

không bắt được. Năm 1960 Dương Văn Hiếu can thiệp chính quyền Ngụy đưa T.K Đ. trở lại làm việc ở Bộ Công chánh Sài Gòn với nhiệm vụ phục chờ anh Nh. Vô quýt dày có móng tay nhọn, biết thủ đoạn của địch ta đã kịp thời đối phó. Đ. không bao giờ hoàn thành nhiệm vụ này - Ngoài ra “Đoàn công tác” còn giao cho Đ. việc theo dõi hoạt động của mạng lưới gián điệp của tòa Đại sứ Pháp ở Sài Gòn vì Đ. có chân trong Hội Câu lạc bộ Pháp ở đường Hồng Thập Tự. Đ. cũng có nhiều mối quan hệ thân thiết với nhiều nhân viên tòa Đại sứ Pháp.

Ở Bộ Công chánh, Đoàn công tác còn cài các tên khác như N.S.T. kỹ sư, Trưởng ty Công chánh Phan Thiết, cơ sở của tình báo khu 5, bị bắt năm 1958 ; Nguyễn M. Đ. cán bộ tình báo vào Nam năm 1954 trong phong trào di cư, bị bắt năm 1958. Sau chuyển hướng, làm việc trong Ban cải tạo tại trại Tòa Khâm. Khi được “trả tự do”, Dương Văn Hiếu can thiệp cho y trở lại làm công chức ở công sở cũ của y (là Bộ Công chánh Sài Gòn). Bọn Ngụy đã trả cho M.Đ đủ số tiền lương của y trong hai năm, suốt thời kỳ bị bắt.

Trong giới giáo sư, sinh viên, Đoàn công tác cũng trả tự do để cài khá nhiều mật báo viên loại này như các anh, chị N.A; B.M.,...

Giới ký giả, văn nghệ sĩ luôn luôn là một lực lượng xã hội quan trọng. Nó là mũi tấn công có hiệu quả của các lực lượng đối lập nhằm chống lại chế độ gia đình trị phản động Ngô Đình Diệm. Cho nên Đoàn công tác đã cài khá nhiều tay chân trà trộn vào đội ngũ này. Bọn này vừa là mật thám, vừa là bồi bút, chúng viết cho tờ “Thời sự” là tờ báo do Dương Văn Hiếu bí mật lập ra theo chủ trương và sự bảo trợ của Ngô Đình Nhu.

Trong số này có những diễn hình như M. L, cán bộ Thủ Biên soạn giả cải lương, bị bắt năm 1959. Sau khi “chuyển hướng” M. L được Dương Văn Hiếu cử làm trưởng ban văn nghệ tại trại Lê Văn Duyệt. Ban văn nghệ này tập hợp những người bị bắt có khả năng kịch nhạc, hát để thành lập Đoàn văn nghệ Lê Văn Duyệt. Họ sáng tác để trình diễn tác động tâm lý chiến trong trại. Đã nhiều lần, Dương Văn Hiếu đưa đoàn này ra diễn công khai ở các rạp Sài Gòn để phát huy tác dụng tuyên truyền chống cộng. Trong số các vở sáng tác của M. L đáng để ý là vở cải lương “Chỉ một đêm thôi”. M. L đã ăn cắp cốt truyện trong vở “Bạch Mao nữ” của Trung Quốc rồi nhồi nhét nội

dung chống cộng nhằm xuyên tạc cuộc đấu tranh giai cấp của cách mạng Vô sản. Năm 1960 Dương Văn Hiếu thả “tự do” cho M.L để gài y vào làm mật thám trong giới sân khấu, soạn giả Sài Gòn. Nhiệm vụ của M.L là theo dõi phát hiện các loại hoạt động và các cơ sở của cách mạng trong giới trí thức, văn nghệ sĩ. Sau đảo chính lật đổ Diệm 1-11-1963, M.L vẫn tiếp tục hành nghề soạn giả cho các đoàn cải lương ở Sài Gòn. Sau nữa M.L đội lốt ký giả làm Tổng thư ký tờ nhật báo “Độc lập”. Suốt thời gian này y vẫn là cộng tác viên của khối cảnh sát đặc biệt Ngụy.

T.S là cán bộ tình báo, được phái vào Nam theo phong trào di cư sau hiệp định Giơnevơ (1954). Đã có vỏ bọc là nhân viên phòng thông tin Mỹ (USIS) ở Sài Gòn nhưng T.S bị “Đoàn công tác” bắt vào năm 1958. Sau khi “chuyển hướng” “Dương Văn Hiếu giao cho T.S làm trưởng ban tuyên huấn. Trong hệ thống sử dụng “cán bộ chuyển hướng” tại trại Lê Văn Duyệt Sài Gòn. Năm 1961 Dương Văn Hiếu trả “tự do” “để cài T.S vào giới ký giả với bút hiệu là T.Q, B.N.T, T.S và thường xuyên viết các bài bình luận thời sự, xã luận cho các nhật báo “Ánh sáng”, báo “Thời sự” của Ngô Đình Nhu cho tay chân lập ra. Tháng 5 năm 1963 T.S được Dương Văn Hiếu cho đi tham quan một số nước chư hầu như Đài Loan, Nam Triều Tiên để học tập chống cộng, trong phái đoàn “ký giả miền Nam Việt Nam”. Sau đảo chính lật đổ Diệm 1-11-1963, T.S vẫn tiếp tục hành nghề ký giả, tiếp tục làm mật báo viên cho khối cảnh sát đặc biệt Ngụy.

Theo kế hoạch thì bằng thủ đoạn “trả tự do”, Đoàn công tác đã tạo được một mạng lưới tình báo rất sâu rộng đến tận cơ sở các địa bàn ở nông thôn thành thị, trong mọi tầng lớp nhân dân, trong mọi tổ chức đoàn thể hợp pháp và bất hợp pháp của phía cách mạng.

Song kết quả chúng thu lượm được không như chúng mong muốn. Rồi khỏi bàn tay sắt kìm kẹp của chúng, nhiều tình báo viên đã cao chạy xa bay không chống lại cách mạng. Một số khác bị mất liên lạc vì khi chế độ Diệm bị lật đổ, nhóm đảo chính không tiếp nhận được trọn vẹn công việc của “Đoàn công tác”. Và cái chính là tinh thần cảnh giác và sức mạnh tổng hợp của phong trào cách mạng đã vô hiệu hóa bọn chúng và tất nhiên không ai dám nói là không còn những trường hợp chúng đã thành công trong thủ đoạn

chui sâu leo cao để ngầm phá cách mạng và chờ cơ hội.

Nổi bật lên trên cái nền là thủ đoạn tình báo diện địa có tính chiến lược đó, cái nguy hiểm và thâm độc hơn nữa của Đoàn công tác là móc nối, gài nội gián đánh thẳng vào nội bộ của tổ chức cách mạng bằng các chiến dịch tình báo được chuẩn bị về nghiệp vụ rất công phu.

Để bạn đọc thấy rõ âm mưu thủ đoạn của địch cùng với khả năng và những hạn chế của nó, chúng tôi trích dưới đây bản tổng kết “kinh nghiệm thành công và thất bại, trở ngại, khó khăn trong công tác tình báo-phản gián “của địch ở miền Trung, nơi sào huyệt của “Đoàn công tác”.

I - Kinh nghiệm thành công

1 - Hiểu địch một cách có hệ thống và chính xác do đó đã đánh địch đúng hướng và kịp thời.

Nguyên tắc của công tác tình báo là biết địch, biết ta. Sự hiểu biết về địch ở đây phải đạt đến một trình độ nắm vững đường lối, âm mưu cùng tổ chức, phương pháp hoạt động Việt cộng, cộng thêm với một lưới cơ sở tình báo bề rộng bảo đảm phát hiện tình hình hoạt động mọi mặt của địch kịp thời là những yếu tố giúp cho việc đặt kế hoạch tình báo chính xác và giá trị.

Dẫn chứng rõ rệt là:

Trong chiến dịch “Bến Đền” tháng 3, năm 1960, khi được mật báo viên phát hiện về sự xuất hiện của cán bộ Việt cộng võ trang ở vùng núi sâu Hương Trà, trong số đó có tên Lê Phước Quý, ta đã nhận định ngay về phương hướng hoạt động của địch cùng giá trị và tổ chức của tổ võ trang này. Do đó đã xây dựng tình báo viên chấp nối kịp thời liên lạc Việt cộng dẫn dụ Lê Phước Quý về đồng bằng bắt sống. Nhờ biết được tổ chức của địch nên đã nhận định, chính xác, truy kích ngay tiêu diệt cả cơ quan đầu não của bộ phận tỉnh ủy Thừa Thiên Việt cộng phụ trách ba huyện miền Bắc (trong số bị ta tiêu diệt có một tỉnh ủy viên và một cán bộ văn phòng tỉnh ủy).

— Năm được âm mưu Việt cộng lừa thanh niên và loại cựu cán bộ quân sự của chúng để bổ sung vào lực lượng võ trang, ta đã bí mật xây dựng năm

chờ số đông tình báo viên thuộc loại trên. Kết quả đã thành công trong chiến dịch “La Chữ” (phóng tình báo viên-một cựu thôn đội trưởng dân quân - lên núi theo Việt cộng). Chiến dịch 44 (xây dựng thanh niên đi rú đều chấp nối được liên lạc Việt cộng, có tình báo viên đã thoát ly địa phương, xâm nhập được vào hàng ngũ Việt cộng).

— Phát hiện được chủ trương mới nhất của Việt cộng luôn sâu về những vùng sơ hở của ta ở đồng bằng để phát triển cơ sở, ta đã bố trí tình báo viên nằm chờ và kết quả bắt sống tên Lê Kim Chèo (tháng 5-1962) phó bí thư huyện ủy Việt cộng Hương Trà.

2 - Vận dụng chính sách khoan dung của Tổng thống cùng chính sách chiếu cố đãi ngộ với tình báo viên lấy tranh thủ chính trị làm mục tiêu chủ yếu để đào tạo xây dựng tình báo viên khơi sâu công tác.

Hầu hết các tình báo viên đã được xây dựng đều là thành phần ít nhiều liên quan về tổ chức hoạt động Việt cộng trong thời gian chiến tranh cũng như sau đình chiến (cựu đảng viên, cựu cơ sở...) và đây cũng là đối tượng Việt cộng nhằm tranh thủ để chấp nối tổ chức hoạt động cho chúng.

Căn bản vấn đề phải giải quyết là cơ sở chính trị lập trường và tư tưởng các tình báo viên. Đi vào thực tế, những tình báo viên có tác dụng cao đều là những thành phần được Việt cộng giáo dục sâu sắc trung thành với lý tưởng chính trị của họ, do đó ta phải vận dụng đúng mức đường lối chính sách của chế độ để cải tạo giáo dục, động viên cao và liên tục tinh thần yêu nước để đả phá mọi tuyên truyền xuyên tạc của Việt cộng, lấy giác ngộ chính trị làm căn bản để củng cố tinh thần và nâng cao tác dụng công tác cho tình báo viên. Đi đôi với tinh thần giác ngộ chính trị, trong phương pháp công tác phải đặt vấn đề không chế sử dụng trong trường hợp cần thiết.

Có 3 hướng tuyển dụng tình báo viên ;

— Lựa chọn trong thành phần Việt cộng bị bắt những đầu mối có tác dụng gấp rút khai thác sự việc, tranh thủ giáo dục bố trí công tác trở về để chấp nối tổ chức hoạt động Việt cộng. Kinh nghiệm sử dụng loại này có thể đạt kết quả tốt nếu ta đảm bảo được bí mật, đừng ăn non bắt bớ những cơ sở liên quan mà đầu mối này đã khai báo. (Đã thành công trong vụ Nguyễn Thị

Thế ở Tuy Phước, Bình Định; tiêu diệt 2 cán bộ huyện ủy Việt cộng).

— Do kết quả công tác tình báo hoặc khai thác phát hiện được thành phần có liên hệ Việt cộng chính xác hoặc nghi vấn ta bí mật xây dựng. Khai thác sự việc theo yêu cầu từ mức độ thấp lên cao. Thuyết phục, giáo dục và xây dựng thành tình báo viên.

Cách tuyển dụng này bảo đảm được bí mật và trong kinh nghiệm thực tế đã thu đạt những thành công tốt: Nội vụ chiến dịch tiêu diệt Lê Tham phó bí thư huyện ủy Việt cộng Nam Hòa (1/1962) và Phú Lộc đánh tình báo viên lên núi xâm nhập hàng ngũ Việt cộng rồi trở về (12/1961).

— Xây dựng tình báo viên bố trí nằm chờ ở một số vị trí xung yếu, hoặc do tin tức tình báo viên phát hiện tình hình tổ chức cán bộ Việt cộng xuất hiện, xây dựng tình báo viên dựa theo quan hệ hợp pháp làm ăn tranh thủ chủ động tìm liên lạc Việt cộng.

Thành công nội vụ mới đây nhất 5/1961; bắt sống tên Lê Kim Chèo đã chứng minh điều đó. Ta đã nhận định đúng tầm quan trọng của vị trí và xây dựng tình báo viên bố trí nằm chờ (thuộc loại cựu đảng viên tin cậy cũ của Việt cộng nhất định trong bước đầu Việt cộng phải tìm đến để nắm tình hình).

3 - Chỉ đạo chặt chẽ về tư tưởng: đặt nặng vấn đề thường xuyên nâng cao quyết tâm công tác của tình báo viên.

Sự quyết tâm công tác của tình báo viên quyết định thành bại của chiến dịch. Trong điều kiện ăn ở, hoàn cảnh sinh sống của tình báo viên, đặc biệt đối với loại có tác dụng tốt tiếp xúc với Việt cộng chặt chẽ ít nhiều chịu ảnh hưởng về sự giáo dục, tuyên truyền của Việt cộng, do đó tư tưởng và tâm trạng họ nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến lòng quyết tâm công tác. Chỉ đạo phải đặt nặng vấn đề giáo dục, trang bị cho cơ sở một trình độ lý luận và nhận thức khả dĩ vượt lên trên mọi ảnh hưởng, đả phá mọi luận điệu xuyên tạc của Việt cộng.

Đồng thời trong chính sách chiêu cố đãi ngộ cán bộ chỉ đạo phải kiên trì nhẫn nại hòa đồng thông cảm để giúp đỡ cho tình báo viên giải quyết mọi khúc mắc về tình hình tâm lý công tác, xây dựng một ý thức gắn bó sống

chết với nhau để đảm bảo và nâng cao thường trực lòng quyết tâm công tác của tình báo viên. Tác phong công tác của cán bộ chỉ đạo là một, điều kiện tốt để kích động lòng tin tưởng của tình báo viên (làm việc với ý thức nhiệt thành, không kể giờ giấc ngày nghỉ) tận tình chiều cố giúp đỡ đời sống vật chất và tinh thần tình báo viên.

4 - Phương hướng và lề lối tổ chức khéo léo, đảm bảo bí mật công tác cho tình báo viên.

Bí mật là yếu tố quan trọng đảm bảo thành công cho một chiến dịch. Từ phương thức tuyển dụng đến diễn biến công tác thường xuyên, lề lối gặp gỡ giữa cán bộ chỉ đạo và tình báo viên phải làm sao bảo đảm được bí mật đến mức cao độ mới tránh được sự đổ gậy của một chiến dịch có thể dẫn đến kết quả nguy hại trực tiếp cho sinh mệnh của tình báo viên.

Nguyên tắc mà Ty tôi đã giải quyết về sự gặp gỡ và trao đổi công tác tình báo viên phải trực tiếp với văn phòng Ty đặc trách công tác tình báo để chịu sự chỉ đạo công tác. Bên cạnh đó có bộ phận phụ trách tình hình chung từng quận, tổ chức và lãnh đạo lưới tình báo bề rộng có trách nhiệm bí mật thẩm tra để xác nhận các phát hiện về tình hình có liên quan. Phương pháp quy định và tổ chức này đảm bảo được bí mật công tác cho tình báo viên đồng thời có tác dụng kiểm tra giúp cho lề lối chỉ đạo thêm sắc bén.

II - Kinh nghiệm thất bại

(Bản tổng kết dẫn một loạt chiến dịch thất bại rồi đi sâu phân tích).

— Sự giáo dục về tư tưởng của ta chưa đi đôi với tranh thủ tình cảm cao độ để địch lợi dụng tình cảm gia đình, dùng tiền bạc mua chuộc gây tâm trạng cầu an trốn tránh công tác của tình báo viên.

Đối tượng cơ sở của Việt cộng nhằm xây dựng phần đông dựa vào số có quan hệ tình cảm gia đình hoặc liên quan tổ chức hoạt động cũ.

Do đó đôi với các tình báo viên của ta được tuyển dụng nằm trong loại này, đi đôi với sự giáo dục về tư tưởng giác ngộ chính nghĩa quốc gia để họ tin tưởng công tác. Cần phải có một sự tranh thủ và giải quyết căn bản về quan hệ tình cảm, động viên tinh thần chính sách để quyết tâm công tác.

Thất bại trong chiến dịch “Lộc tu”(10/1960) là do ta chưa triệt để vận dụng nguyên tắc trên với tình báo viên là một đảng viên cũ trung kiên đồng thời có bà con (anh vợ) với bên bí thư Huyện ủy Việt cộng địa phương.

Ta đã xây dựng đúng hướng đón chờ liên lạc Việt cộng. Nhưng khi gặp được Việt cộng là tình báo viên bị mua chuộc về tình cảm, cùng lúc đó tên Bí thư Huyện ủy nhận thấy hoàn cảnh gia đình tình báo viên thiếu thốn, đem cho 2.000 đồng thì tình báo viên ta xiêu lòng hẳn, giấu nhèm sự việc, không về báo cáo cho ta (nhưng không báo cáo cho địch công tác ta giao phó vì lý do cầu an duy trì thái độ hai mặt). Sau khi thẩm tra được ta đưa biên tập viên về kiểm điểm, chuyển hướng kế hoạch, nhưng mất tác dụng vì địch đã cảnh giác cắt liên lạc.

— Đối với các tình báo viên đánh lên núi xâm nhập vào hàng ngũ Việt cộng hoạt động phải chuẩn bị kỹ về ý thức chịu đựng gian khổ, vấn đề tình cảm gia đình để đảm bảo đi sâu ăn lớn.

Kinh nghiệm chiến dịch “Phú Lộc”(15/61) kết thúc với một kết quả hạn chế (không bắt sống và tiêu diệt được cán bộ Việt cộng) là do ta thiếu sự chuẩn bị đầy đủ cho tình báo viên ý thức trên.

— Do ý thức nôn nóng đã dùng cán bộ công khai tiếp xúc với tình báo viên ở địa phương (mặc dù đã có kế hoạch hợp pháp hóa) nên để lộ liễu, địch cảnh giác cắt liên lạc. Ta thiếu tiền để tuyển dụng nhân viên chìm để sử dụng trong các công tác liên hệ với tình báo viên địa phương bảo đảm bí mật.

Kinh nghiệm chiến dịch “Văn Xá”, tình báo viên ta đã tiếp xúc được với một Huyện ủy viên thường về gây cơ sở nhưng đã bị cảnh giác cắt đứt liên hệ. Ta truy sâu thẩm tra mới biết vì lý do bị lộ.

“Đoàn công tác” vạch ra những nguyên nhân gây khó khăn trở ngại chính hạn chế sự phát triển công tác của chúng là do thiếu tiền để chi tiêu, chất lượng tình báo viên yếu không đáp ứng được nhiệm vụ đòi hỏi...

Quả thật nhiều tình báo viên của chúng lên núi sống trong hàng ngũ cách mạng một thời gian thì bị lộ hoặc đã trốn về. Vì vậy, nhiều kế hoạch tình báo của chúng bị phá tan hoặc bị bỏ lửng vì tình báo viên mất tác dụng và rất nhiều tình báo viên của chúng ra đi như ném xuống vực, không bao giờ trở

lại.

Tuy nhiên, trong thế chống đỡ một cách điên cuồng, quyết liệt với phong trào cách mạng ngày càng lên cao từ hoạt động bí mật, hợp pháp đến phong trào đồng khởi rồi đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang ngày càng lan rộng mạnh mẽ trên khắp miền Nam, để giữ lấy sự sống còn cho chế độ, Đoàn công tác đã tung ô ạt hàng loạt tình báo viên sang phía cách mạng. Chúng đã gây cho ta những khó khăn tổn thất nhất định. Và có lẽ hậu quả của nó còn đòi hỏi chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác không những bây giờ mà còn cả ở trong nhiều năm tới.

Chương V

KẾ HOẠCH NỘI GIÁN

Cuối năm 1961, đầu 1962 ở các xã Hương Chũ, Hương Bằng, Hương Phú thuộc huyện Hương Trà của Thừa Thiên, một số nhân dân làm nghề đốt than, đốn củi khi lên rừng họ hay gặp cán bộ cách mạng và thường được cán bộ tuyên truyền giải thích đường lối, chủ trương của cách mạng. Một số người được cán bộ chú ý xây dựng làm cơ sở nắm tình hình.

Trong số những người dân lên núi, có vài kẻ xấu đã về báo cáo lại với Công an Ngụy sự việc đã xảy ra Đoàn công tác tỏ ra nhạy cảm, chúng liền phái nhân viên công an mật về địa bàn, ngầm theo dõi tình hình và xây dựng tai mắt của chúng. Khi thấy có cơ hội và có điều kiện thuận lợi, “Đoàn công tác” liền xây dựng kế hoạch xâm nhập vào nội bộ cách mạng.

Một kế hoạch điển hình thuộc loại này mang tên là “4H - La Chũ” đã được triển khai, Lê Văn Dư cùng Lê Khắc Lư một cán bộ tình báo chuyên hướng đặc trách tình báo cánh Bắc Huế, đã sàng lọc trong số người làm than củi để tuyển chọn một số tình báo viên, ở xã Hương Phú (Hương Trà) có các tình báo Viên sau đây : Trần Hoa sinh năm 1933 bí danh Nguyễn Huệ, bí số H.15. Trường Trọng, sinh năm 1940, bí danh Nguyễn Hình, bí số H.16, Võ Loan sinh năm 1921, bí danh Nguyễn Hiền, bí số H.17. Trương Sử, sinh năm 1935, bí danh Nguyễn Hồ, bí số H.126 và Lê Quang Châu sinh năm 1930 tại thôn La Chũ, xã Hương Chũ, bí danh Nguyễn Huân, bí số H. 129.

Trong thời gian ngắn, từ 1 tháng 1 năm 1962 đến cuối tháng 2 năm 1962 chúng tung 5 tình báo viên này trà trộn vào số người đi rừng lấy củi, đốt than cốt tiếp xúc với cán bộ cách mạng để thu thập tin hoạt động của cách mạng và theo dõi tình hình chung về báo cho cơ quan tình báo của Dư, Lư.

Các tình báo viên này được chọn trên cơ sở những người trong kháng chiến chống Pháp, đã có ít nhiều hoạt động cách mạng ở địa phương, tham gia dân quân du kích, có người là đảng viên. Họ đã bị phát hiện và quản chế

trong phong trào “tổ Cộng“, và đã chịu ly khai, đầu hàng. Trong số này có người còn có quan hệ họ hàng hay quen biết với những cán bộ cách mạng đang hoạt động. Bởi vậy bọn này rất dễ dàng tiếp cận cán bộ về hoạt động, có người được cán bộ tin cậy xây dựng thành cơ sở.

Bọn chúng nhanh chóng phát hiện một số cán bộ quân đội của trung đoàn 101 (cũ) trở về hoạt động như các anh Huỳnh Cây, Nguyễn Phú... Những công việc cán bộ giao cho cơ sở như nắm tình hình hoạt động quân sự của địch, lập danh sách tề ngụy từ liên gia trưởng đến cấp xã ; hoặc việc cán bộ tổ chức cho số dân đi làm rừng thành từng tổ, nhóm .. chúng đều báo cáo cho địch. Căn cứ vào các tin này, địch đã chuẩn bị mọi kế hoạch để đối phó lại với ta. Đáng chú ý là bọn Dư, Lự biết được chủ trương của cách mạng vận động thanh niên thoát ly tham gia cách mạng. Chúng liền vạch kế hoạch, đánh các tình báo viên của chúng vào các tổ, nhóm làm rừng để tạo điều kiện xâm nhập hoạt động nội gián trong hàng ngũ cách mạng. Thời gian chuẩn bị, chúng hướng dẫn cho 5 tình báo viên nói trên cách khai thác tình hình, tin tức và bồi dưỡng, huấn luyện kịp thời để nâng dần trình độ nghiệp vụ và quy ước cách gặp gỡ, giao thông liên lạc để khi có điều kiện là đánh tình báo đi. Ngày 16 tháng 5 năm 1962 theo yêu cầu của cán bộ ta, đưa người địa phương thoát ly, chúng đánh Lê Quang Cháu vào căn cứ. Trước đó, ngày 2 tháng 4 - 1962 chúng đã đánh Trương sử cả hai người này đều lọt vào lực lượng vũ trang huyện Hương Trà. Để liên lạc với hai tên nội gián này, địch sử dụng các liên lạc là Trần Xuân Là, bí danh Nguyễn Hảo - là bố vợ của Trương Sử - để liên lạc giữa Trương Sử và cán bộ điều khiển. Dùng hai người có bí danh là Nguyễn Hề, Nguyễn Hà để liên lạc giữa Lê Quang Cháu với cán bộ điều khiển. Tháng 8 năm đó, Nguyễn Hề đi rừng gặp Lê Quang Cháu ba lần về chỉ nói lại với bố của Cháu mà không báo cáo với bọn công an điều khiển nên chúng đã bắt giữ Nguyễn Hề để thẩm tra, còn Nguyễn Hà chúng vội chuyển qua một kế hoạch khác. Từ đó việc liên lạc của tình báo viên Lê Quang Cháu với địch coi như bị gián đoạn.

Tuy nhiên những năm sau cơ quan tình báo địch vẫn tiếp tục đánh tình báo viên sang hàng ngũ cách mạng trong phạm vi kế hoạch “4H - La Chữ”. Năm 1964 các tình báo viên Trần Hưng Thảo, bí danh Nguyễn Hú bí số H.18, quê ở xã Hương Phú và Trần Xuân Phò, bí danh Nguyễn Hò, bí số

H.19 quê ở xã Hương Chữ, được sắp đặt sẵn để liên lạc với Võ Loan (H.17). Cũng thời gian này, Võ Loan đã giới thiệu cho tình báo Ngụy hai cộng tác viên mới là Đặng Sơn đặt bí danh là Đặng Hon, và Trần Mậu Anh đặt bí danh là Trần Hanh...

Đêm 14 tháng 1 năm 1965 cán bộ ta đưa Võ Loan (H.17) thoát ly lên hậu cứ. Như vậy, con bài đã chuẩn bị chu đáo của địch được phóng đi đúng như kế hoạch dự kiến! Các tình báo viên Trần Hưng Thảo (H.18) và Trần Xuân Phò (H.19) trở thành liên lạc của Võ Loan với trường lưới tình báo ngụy. Lúc này chế độ Diệm đã đổ, cơ quan “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” “không còn nữa, Lê Văn Dư bị tổng giam như kế hoạch “4H - La Chữ” vẫn tiếp diễn dưới sự điều khiển của Ban sưu tập của cảnh sát đặc biệt Thừa Thiên.

Suốt từ 1961 đến 1965, mười tình báo viên của địch tung ra hoạt động rộng rãi, trong địa bàn huyện Hương Trà. Ban chỉ huy tình báo ngụy phát triển và bổ sung dần tình báo viên cho kế hoạch theo nhu cầu từng thời gian để nuôi dưỡng kế hoạch. Làm như vậy chúng có thể phát huy tác dụng trước mắt là đánh phá và kìm kẹp phong trào cách mạng ở địa phương, đồng thời chúng bồi dưỡng cho tình báo viên có đủ điều kiện chui sâu, leo cao vào lực lượng cách mạng để đánh phá lâu dài.

Cho đến năm 1965, Lê Đình Pháp, trưởng ban sưu tập của Cảnh sát đặc biệt Thừa Thiên, đã xác nhận chiến dịch “4H - La Chữ” đã thu được một số kết quả rất đáng chú ý đối với một “Kế hoạch diện địa”.

“Phát hiện được trên 20 cơ sở của cách mạng ở vùng Hương Phú, Hương Bằng (Hương Trà). Nắm kịp thời nhiều chủ trương của cộng sản ở địa phương. Các tình báo viên đã cung cấp cho Ty công an hơn 20 bản tin. Qua thẩm tra, phối kiểm đã xác định đó là những tin chính xác, có giá trị. Hai tình báo viên Trần Xuân Phò (H.19) và Trần Hưng Thảo (H.18) được tin nhiệm cử vào ban Tự quản thôn (của cách mạng). Nhiều cơ sở của cộng sản đã bị bắt giam, một số khác đã được bí mật khống chế sử dụng...”.

Cuối cùng, tuy “4H - La Chữ” đã thất bại, phần lớn các tình báo viên của địch bị tiêu diệt, số còn lại bị bắt hoặc hết tác dụng nhưng có lúc có tên đã

được ta đưa ra Bắc như Trần Xuân Xà, có tên đã leo lên đến chức phó phòng cấp huyện kiêm bí thư chi bộ như Trương sử.

Trong các kế hoạch nội gián có bề sâu được khởi sơ từ “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” có vụ Nguyễn Thúc Tuân là một dẫn chứng đáng chú ý:

Nguyễn Thúc Tuân sinh năm 1914 trong một gia đình quan lại ở Thừa Thiên. Tuân đã có bằng cử nhân tiếng Anh và lại là giáo viên dạy tiếng Pháp. Từ 1945 Tuân đã tham gia cách mạng và được kết nạp vào Đảng năm 1948.

Vốn là thư ký tòa sứ Pháp ở Hội An, sau khi Nhật làm đảo chính, Tuân được biệt phái sang Ty cảnh sát. Sau cách mạng Tháng 8, Nguyễn Thúc Tuân được tiếp tục công tác tại sở cảnh sát cách mạng tại Hội An. Tiếp sau đó, Tuân được giữ các chức vụ cấp Ty của các ngành Cứu tế và Y tế...

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Tuân được cơ quan tình báo Liên khu 5 huấn luyện và phái về sống hợp pháp để hoạt động cho cách mạng tại thành phố Huế. Tại đây, Tuân đã ngụy trang làm ăn tại hiệu thuốc Ngọc Diệp ở đường Trần Hưng Đạo.

Ngày 2 tháng 6 năm 1958, Nguyễn Thúc Tuân bị “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” của Ngô Đình Cẩn bắt.

Vốn là phần tử tiêu tư sản công chức lại nặng tư tưởng cầu an nên Nguyễn Thúc Tuân đã mau chóng chịu khai báo và chấp nhận chuyển hướng. Lê Văn Dư, trưởng “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” tại Huế và phụ tá của y là Lê Văn Trồn, Lê Phước Thương cũng đều thừa nhận rằng Nguyễn Thúc Tuân đã khai báo “rất thành khẩn, rõ ràng, chi tiết và đã chuyển hướng tốt”.

Chỉ sau một tuần khai thác, Nguyễn Thúc Tuân được trả về trại Tòa Khâm sống trong đám “chuyển hướng”!) và được hưởng một chế độ biệt đãi. Trong trại, Tuân làm nhiệm vụ y tế phục vụ cho Lê Văn Dư, chăm lo thuốc men phục vụ nhân viên “Đoàn công tác” và theo dõi trại viên-một thứ mật thám trong trại giam. Để tỏ lòng thực sự chuyển hướng, Tuân rất hăng hái làm việc. Lê Văn Dư đã nhận xét: “Tuân rất tận tình với công việc được giao, có tác phong đúng mực, có nhiều tình cảm với anh em và với bản thân

tôi”. Hơn các trại viên khác, Tuân được ăn uống tốt hơn, được về thăm vợ con luôn, được đi tắm sông Hương, đi chợ Đông Ba và đi ăn uống ở các hàng quán, tiệm cà phê với nhân viên “Đoàn công tác”.

Lúc này “Đoàn công tác” đã phát hiện được P.M.L là cán bộ tình báo cách mạng được đánh từ Hà Nội vào Nam theo đường di cư năm 1954. L. đang có vỏ bọc tốt, làm việc tại phòng thông tin Hoa Kỳ (USIS) ở Huế. Nhưng Lê Văn Dư không bắt L. mà giao cho Lê Văn Trồn và Lê Phước Thường tìm cách liên lạc giáo dục, không chế L. để L. nhận chuyển hướng và nằm im đợi cơ hội móc nối với cơ quan tình báo cách mạng.

Mặt khác, bọn Lê Phước Thường về trại Tòa Khâm gọi Tuân đến hỏi kỹ về P.M.L. Tuân tỏ ra thành thật, nói rõ nhận xét của mình về L. Qua thái độ chính trị hoạt động hướng đạo... Tuân vẫn nghi L. là người của cách mạng đưa vào. Sau đó, Thường giao nhiệm vụ cho Tuân: Phải tìm cách gần gũi thân thiện với P.M.L. để điều tra về con người này. Đồng thời, Tuân phải tìm và tạo cơ hội móc nối liên lạc lại với miền Bắc.

Nhận nhiệm vụ, Nguyễn Thúc Tuân được “Đoàn công tác “trả tự do. Tháng 2 năm 1959 Tuân làm các thủ tục ra trại. Lê Phước Thường và Lê Khắc Lự gặp Tuân giáo dục và nhắc nhở nhiệm vụ một lần nữa và hướng dẫn Tuân làm bản Tuyên thệ có nội dung: Tỏ lòng tri ân Ngô Tổng thống và cố vấn Ngô Đình Cẩn. Kiên quyết ly khai cộng sản. Trung thành với chế độ quốc gia. Cam kết làm tròn nhiệm vụ và giữ bí mật nhiệm vụ do “Đoàn công tác” giao...

Tuân được được trả lại làm việc ở nhà thuốc Ngọc Diệp với một khoản tiền trợ cấp để sinh sống mà ngụ ý danh là tiền lương do nhà thuốc trả trong thời gian bị bắt! Lê Khắc Lự dặn : Có ai hỏi về việc bị bắt thì nói là do trước đây có làm việc cho ngành y tế Việt Minh ở Liên Khu 5...

Hai tháng sau, Lê Văn Trồn đến nhà thuốc Ngọc Diệp gọi Tuân đến gặp Lê Văn Dư. Lần này Dư lại bắt Tuân báo cáo về P.M.L. Tuân báo cáo như đã báo cáo cho Lê Phước Thường trước đây. Dư tỏ ra chưa hài lòng, hấn nhấn mạnh : Phải thông qua hoạt động hướng đạo, hội Việt - Mỹ mà gây tín nhiệm, thân thiết với L. để tìm hiểu quá khứ, hoàn cảnh gia đình, quê quán,

xu hướng chính trị... để báo cáo kịp thời cho Dư.

Chỉ thời gian ngắn Tuân đã lấy có đưa thuốc cho Dư để báo cáo rõ P.M.L quê ở Quảng Nam ; có vợ và hai con. Gia đình ở cửa Đông Ba... quan hệ, đi lại kín đáo, chắc hẳn là cán bộ phái về.

Nghe xong Lê Văn Dư gật đầu, chỉ thị: “Phải tạo được tình thân và lòng tin với L. để đến khi L. liên lạc được với cách mạng thì anh sẽ tạo cơ hội móc nối lại với ngành tình báo, để hoạt động”.

Công việc thâm nhập vào P.M.L. Tuân đã hoàn thành tốt đẹp, chỉ còn chờ thời cơ thuận lợi là thực hiện tiếp ý đồ chiến lược của Đoàn công tác.

Nhưng rồi bọn chúng không hiểu tại sao P.M.L không liên lạc móc nối được với cách mạng (?). Đoàn công tác vẫn kiên nhẫn cho Tuân nằm chờ. Thế nhưng một sự kiện khác đã nổi lên, đó là phong trào Phật giáo chống Ngô Đình Diệm. Do yêu cầu bức thiết trước mắt, “Đoàn công tác” và mọi cơ quan bạo lực trong tay gia đình họ Ngô phải được huy động để đàn áp cuộc đấu tranh của sinh viên học sinh và Phật giáo.

Lê Văn Dư và Lê Văn Trồn phải gọi Nguyễn Thúc Tuân về giao một loại nhiệm vụ: Đi sâu vào tổ chức hướng đạo Huế; Nắm tình hình hoạt động của người cầm đầu Phật giáo là Thích Trí Quang; Theo dõi chặt chẽ phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh Huế ; Tìm hiểu xu hướng tiến bộ của một số giáo viên trường Bồ Đề; Tìm mọi cách moi cho được tin tức về thái độ của người Mỹ trước diễn biến cuộc đấu tranh của Phật giáo chống lại chính quyền Ngô Đình Diệm.

Thâm độc và điên rồ hơn nữa là chúng giao cho Tuân tìm kiếm hoặc nếu có thể thì bào chế các thứ thuốc để dùng vào việc đầu độc để bắt sống hoặc cần thiết thì giết chết các đối thủ!

Nhận nhiệm vụ, Nguyễn Thúc Tuân lao vào trận địa. Là trí thức, biết hai ngoại ngữ, là huynh trưởng hướng đạo, là cựu kháng chiến ở tù ra, lại có chân trong hội Việt - Mỹ nên phạm vi hoạt động của Tuân rất rộng. Thời gian được thả ra để móc nối với P.M.L Tuân đã có đủ thì giờ để làm rất nhiều việc đại loại như: Làm thông dịch viên cho Mỹ. Mỹ hay đến gặp Tuân tại nhà hoặc đưa Tuân về căn cứ Phú Bài. Ngày quốc khánh của Mỹ hàng

năm, bao giờ Tuân cũng được các bạn Mỹ mời tham dự. Trong số các bạn Mỹ của Tuân có hai phụ nữ đáng chú ý là Smits và Sandra thuộc đạo Tin lành trong tổ chức IVS. (quân tình nguyện) - Một tổ chức gián điệp trá hình của CIA - 2 người này thỉnh thoảng đến thăm và ăn cơm với Tuân tại nhà. Họ còn mời Tuân đi tham dự giảng đạo Tin lành ở Gia Linh, Khe Sanh - Vùng giới tuyến.

Trong tổ chức Hướng đạo, Tuân thân thiết với Robert huấn luyện viên Hướng đạo quốc tế. Tuân đã đi dự trại hè hướng đạo quốc tế ở Ma-lai-xi-a, đã ghé lại nhà Robert, tặng bản đồ Việt Nam cho một người Đài Loan ..

Tuân còn hay lui tới cơ quan Cords (Bình định nông thôn) với ta cách là hội viên cứu tế xã hội xin viện trợ cho Cô nhi viện và chùa Từ Đàm.

Ở Từ Đàm, Tuân đã có quan hệ thân thiết với giới cầm đầu Phật giáo như Thích Trí Quang, Thích Đức Tâm - những con bài của CIA.

Tóm lại, Tuân có uy tín, có vị trí ảnh hưởng trong Phật giáo, Hướng đạo và trí thức sinh viên. Nghĩa là Tuân có đủ thứ thuận lợi để phát huy tác dụng trong mọi tầng lớp đối lập với chế độ Diệm. Không phải chờ lâu Đoàn công tác đã kịp thời nhận được các báo cáo của tình báo viên cao cấp này. Trong hàng loạt bản tin gửi về và những việc Tuân đã làm, có những việc đáng chú ý là:

Tuân đã báo cáo về những hoạt động của tổ chức Hướng đạo Huế. Những báo cáo tỷ mỉ về từng huynh trưởng và danh sách những người có uy tín trong Hướng đạo - Việc này rồi sẽ giúp cho Mỹ lựa chọn 4 huynh trưởng đưa vào làm việc trong tổ chức Juspao (đáng nguyện) của Mỹ.

Tuân đã báo cáo kịp thời ngày, giờ giới Phật tử, tiểu thương, xích lô... xuống đường biểu tình chống Mỹ - Diệm. Tuân còn lợi dụng vị trí ảnh hưởng của mình trong giới Hướng đạo và Phật giáo để dàn xếp, ngăn chặn một số cuộc tuyệt thực của tín đồ Phật giáo tại chùa Từ Đàm, có kết quả.

Tuân đã cung cấp cho “Đoàn công tác” tình hình hoạt động của học sinh, sinh viên - lực lượng ngòi nổ của cuộc đấu tranh ; về nội dung cuộc hội thảo của 500 sinh viên cùng với người điều khiển và chủ trì hội thảo - Lê Văn Dục còn nhận được danh sách của những nhân vật có xu hướng tiến bộ ở các

trường học.

Đây là những người Tuân quen biết từ trong kháng chiến chống Pháp như các anh Ng.Nh ở trường Bò Đề, anh Đ. ở trường Bản Công, anh Trần M. Trần Th...

Một điều rất quan trọng có ý nghĩa với chế độ Diệm mà Nguyễn Thúc Tuân đã cung cấp cho cơ quan tình báo của Cần là Mỹ sẽ ủng hộ phong trào đấu tranh của Phật giáo.v.v

Bọn Dư, Trón đã xác nhận những tin tình báo do Tuân cung cấp là “có tầm quan trọng và chính xác.”

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ, bọn Lê Văn Dư bị tổng giam. Nguyễn Bức được cử lên làm Trưởng ty công an cảnh sát Thừa Thiên. Nguyễn Bức đã gọi Nguyễn Thúc Tuân đến cơ quan hỏi về tình hình Huế và “Cơ quan đặc biệt”. Khi chế độ Diệm đổ và giao cho Tuân tiếp tục nhiệm vụ như cũ, là nằm chờ để móc nối với cách mạng. Bức động viên Tuân tích cực hoạt động và đe: Nếu không làm theo lệnh Bức sẽ bị bắt như bọn Cần Lao. Tuân vâng dạ, hứa tiếp tục làm việc theo lệnh Bức.

Ít lâu sau đại tá Nguyễn Chánh Thi, nhân vật quyền uy số một của miền Trung hạ lệnh bắt Tuân. Bởi vì tên trùm cảnh sát Thừa Thiên Lê Văn Cang có khai thác Tuân về hoạt động của tổ chức vận động hòa bình trung lập ở Huế, nhưng Tuân đã từ chối là không có quan hệ với tổ chức đó. Nguyễn Chánh Thi và Lê Văn Cang bèn bắt vợ chồng Tuân làm cam đoan tiếp tục làm việc cho chế độ mới. Nguyễn Chánh Thi đe: Nếu không thực hiện được lời cam kết đó sẽ bị bắt và “Tống ra miền Bắc”. Một lần nữa Nguyễn Thúc Tuân thề trung thành với chế độ ngụy.

Khoảng cuối 1965, Lê Văn Trón, nguyên phụ tá của Lê Văn Dư kiêm trưởng bộ phận tình báo Huế và là người trực tiếp điều khiển Nguyễn Thúc Tuân trước đây, được trở lại nhiệm sở. Một trong số những nhiệm vụ Trón được giao là tiếp tục điều khiển đầu mối tình báo viên Nguyễn Thúc Tuân.

Tuy bị bắt cùng Lê Văn Dư và bọn Cần Lao tay chân Diệm, nhưng Trón được thả ra sớm và y lại mau chóng giành được tín nhiệm và vị trí quan trọng trong lực lượng công an của phe đảo chính và chính quyền Nguyễn

Văn Thiệu.

Tháng 6 năm 1967, Liên Thành, phó ty cảnh sát Thừa Thiên, và các phối trí viên CIA (Mỹ) cử Trồn phụ trách toán tình báo mang bí số T.155 do CIA thành lập.

Toán T.155 là chi nhánh của VCB (Việt cộng Branch), do David Hayer của CIA trực tiếp chỉ đạo. Bọn Liên Thành theo lệnh Mỹ tổ chức thành lập những lực lượng này không nằm trong hệ thống của cảnh sát đặc biệt Ngụy. CIA đưa David Hayer là nhân viên của mình từ Sài Gòn ra Huế, nằm bên cạnh cố vấn ngành cảnh sát, để sử dụng toán T.155 nhằm phục hồi mạng lưới tình báo cũ của “Đoàn công tác”, đã một thời tỏ ra có hiệu lực.

Với đầu mối Nguyễn Thúc Tuân thì người chỉ huy trước kia là Trồn, bây giờ lại vẫn là Trồn. Thế nhưng thời kỳ này có phối trí viên CIA bên cạnh, “cách làm việc của Trồn có tỏ ra linh hoạt hơn, thái độ đối xử hòa nhã, rộng rãi hơn và phương pháp giao việc rất hay, rất khôn khéo thâm hiểm” - Theo như Tuân nhận xét.

Cùng với Trồn đã có nhiều cơ sở vững chắc để nhận định tình hình hoạt động cụ thể của từng loại đối tượng ở từng nơi, từng lúc mà điều khiển Tuân. Khi thì bọn chúng hướng cho Tuân nặng về tìm hiểu tình hình đấu tranh chính trị hay hoạt động của Phật tử, sinh viên học sinh. Khi thì đi sâu điều tra về hoạt động vũ trang của cách mạng... Trồn không lúc nào quên gợi ý nhắc nhở Tuân tạo điều kiện tốt để móc nối với tổ chức của cách mạng.

Trồn đã gặp Tuân nhiều lần khi thì tại trường Phan Sào Nam nơi Tuân dạy, lúc thì ngoài đường phố, có lúc tại hiệu thuốc Ngọc Diệp, hay ngay tại nhà Tuân ở nhà Tuân ở 18/15 Nguyễn Huệ, để nghe Tuân báo cáo tin tức.

Tuân đã cung cấp cho Trồn đầy đủ tình hình biến động trong sinh viên, học sinh và Phật giáo. Những diễn biến quanh việc Trí Quang từ Sài Gòn ra chùa Từ Đàm (Huế) có cả một bản thông báo mật của Phật giao để chuẩn bị cho một cuộc xuống đường... Tuân còn lượm được cái tin về quân sự như Việt cộng sẽ dùng súng lớn pháo kích vào vùng Tây Lộc (thành phố Huế); Bộ đội Việt cộng về hoạt động rất đông ở các vùng ngoại ô như Long Thọ, Nam Giao, Tứ Tây, Nguyệt Biều...

Thời gian này Nguyễn Thúc Tuân năng lui tới vùng Thanh Lương quê hương y và nhờ đó y đã bắt liên lạc được với vài cán bộ cách mạng ở địa phương.

Nhiệm vụ của cán bộ địa phương giao cho Tuân rất thuận tiện cho y: Tìm nơi ăn ở cho K.L. cán bộ phụ trách trí thức vận, tại thành phố Huế; giới thiệu người tốt cho L. làm chỗ dựa và xây dựng cơ sở.

H.K.L. vào thành phố Huế được Tuân đón tiếp rất chu tất. Tuân dùng ô tô hoặc Mobilet đưa L. đi lại hoạt động gần như công khai trong thành phố. Tuân lại giới thiệu cho L. xây dựng cơ sở và làm chỗ dựa là những người mà trước đây Tuân đã khai báo cho Lê Văn Dư và sau này cho Lê Văn Trồn, là cơ sở cũ của Tuân, những người kháng chiến cũ, có thái độ chính trị tiến bộ, hăng hái tham gia các phong trào đấu tranh chống Mỹ-Ngụy. Suốt thời gian hoạt động trong thành phố, H.K.L. đã lấy các cơ sở này làm chỗ dựa, chỗ liên lạc gặp gỡ tiếp xúc!...

Còn Nguyễn Thúc Tuân, nhờ những hoạt động khá nổi kiêu này mà được dịp trở lại hàng ngũ Mặt trận dân tộc giải phóng, trở nên có uy tín trong giới trí thức tiến bộ Huế. Tuy nhiên Tuân chưa thể lên căn cứ để dần sâu vào đội ngũ cách mạng với một lý lịch có những năm tháng còn nhiều uẩn khúc, mờ ám.

Thành tích công tác phục vụ cho cán bộ cách mạng trong phong trào trí thức vận của Tuân thời gian này bỗng nổi lên hai sự kiện có thể gọi là đã gây được ấn tượng sâu sắc. Thứ nhất Th.L. con giai Tuân, một sinh viên tiến bộ hoạt động tích cực trong phong trào sinh viên Huế, đã vượt mọi tuyến phòng ngự, kiểm soát để lên chiến khu tham gia quân Giải phóng. Sau đó, đến lượt Tuân đã tự mình lấy xe ô tô của Viện Đại học chở hai em N.T và N.P là những trí thức yêu nước đã đấu tranh kiên cường chống Mỹ - Ngụy, lên chiến khu để thoát ly theo cách mạng. Kế theo sau đó là cuộc tổng tiến công dịp tết Mậu Thân. Nguyễn Thúc Tuân đã theo quân Giải phóng kéo lên căn cứ với danh nghĩa là thành viên mặt trận liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình.

Lên cứ rồi ra Bắc, Nguyễn Thúc Tuân đã được đón tiếp thân tình, được

đôi xử ưu đãi và tôn trọng theo đúng chính sách đón tiếp những người chiến thắng trở về của cách mạng.

Một mặt, cách mạng, kiên trì giáo dục và kêu gọi Nguyễn Thúc Tuân tự giác báo cáo thành thật mọi diễn biến tư tưởng và việc làm của mình trong thời gian ở vùng địch. Mặt khác, cách mạng vẫn mạnh dạn giao công tác cho Tuân hợp với khả năng trình độ.

Trong suốt thời gian gần một chục năm trải qua nhiều cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong nội bộ cũng như các dịp báo cáo lý lịch để nhận nhiệm vụ mới như khi lên chiến khu, khi ra Bắc, khi đi thăm một số nước với đoàn Đại biểu Mặt trận liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình, khi vào học chính trị ở trường Đảng cao cấp, khi thống nhất Tổ Quốc về nhận nhiệm vụ ở Thừa Thiên và cả khi ứng cử đại biểu Quốc hội khóa sáu... Nguyễn Thúc Tuân vẫn một mực cố tình khai gian lý lịch, che giấu tội lỗi.

Có cương vị là Trưởng ty một ngành cấp tỉnh và là đại biểu Quốc hội, Nguyễn Thúc Tuân đã dựa vào chức quyền để chứng nhận lý lịch khai gian, bao che cho những tên tình báo, công an nguy có nhiều nợ máu với cách mạng như: Lê Văn Dư, Lê Văn Trón, Lê Khắc Lư, Tôn Thất Khiên, Tôn Thất Huyền (vốn là những nhân vật quan trọng của Đoàn công tác đặc biệt miền Trung), Hoàng Công Lập là tên tay sai đắc lực của CIA, trưởng ty cảnh sát, cầm đầu đảng Đại Việt; bí thư đảng Công nông tỉnh; Hoàng Bá mật báo viên của CIA... Không những Nguyễn Thúc Tuân biết bọn này lén lút trốn tránh diện, có tên đã lọt vào xí nghiệp quốc doanh, đã không báo cáo mà y lại còn chứng nhận chúng là gia đình có công với cách mạng để đưa em chúng vào cơ quan nhà nước! Y còn đưa vào biên chế cơ quan do y phụ trách tên Trần Ngọc Đ., bí thư Đại Việt quận Phú Vang; chứng nhận cho một tên thầu khoán làm cho Mỹ ở căn cứ Phú Bài là ân nhân của cách mạng v.v...

Cuối cùng chuyện phải xảy ra đã xảy ra. Nguyễn Thúc Tuân đã phải đứng trước vành móng ngựa của tòa án cách mạng để nhận 18 năm tù giam về tội làm gián điệp cho Mỹ - Ngụy.

Chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm sụp đổ trong cuộc đảo chính thay

ngựa của Mỹ ngày 1 tháng 11 năm 1963. Chung với số phận đó, “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” hoàn toàn tan rã. Không những bọn đầu sỏ chỉ huy của “Đoàn công tác” là Dương Văn Hiếu, Nguyễn Tư Thái, Phan Khanh, Lê Văn Dư bị tổng giam mà cả một số đông cán bộ, nhân viên của đoàn này cũng bị bắt giữ, sa thải hoặc đổi đi các tỉnh xa. Dân chúng nổi dậy đã tố cáo hàng loạt tội ác và các thủ đoạn bắt bớ, giam cầm, tra tấn, thủ tiêu những người không ăn cánh của “Đoàn công tác” và tập đoàn độc tài gia đình trị Diệm - Nhu - Cần. Ngay cả những đảng phái phản động mà tôn chỉ mục đích xưa nay vẫn là thờ bọn ngoại bang cướp nước, nhưng không theo cánh của Diệm, lúc này cũng nổi lên kịch liệt tố cáo Đoàn công tác đã đàn áp, bắt bớ tra tấn họ và những người đối lập khác. Trong phiên tòa của Tòa án đặc biệt Trung tá Đức ủy viên chính phủ của nhóm đảo chính, đã lớn giọng phân tích cho rằng: “Đoàn công tác” này “đặc biệt” là ở chỗ đã tích cực đàn áp, tiêu diệt các phần tử “quốc gia”! Điều đó có đúng với sự thật phần nào nhưng chỉ một mặt. Mặt quan trọng nhất là dù khác nhau thế nào đi chăng nữa, nhưng cả bọn bị đảo chính lẫn bọn làm đảo chính đều thống nhất với nhau ở chỗ là chúng từng làm tay sai Mỹ, điên cuồng chống phá cách mạng giải phóng miền Nam thống nhất Tổ Quốc. Cho nên bọn đảo chính vừa tiêu diệt chế độ Diệm và Đoàn công tác nhưng vẫn thèm khát các âm mưu thủ đoạn và sự hữu hiệu của cơ quan bạo lực này để chữa mũi nhọn hướng về phía cách mạng. Nhưng tình hình của chúng chưa thuận lợi. Lật được Diệm rồi, bọn tay sai mới còn phải lỏng tay để áp dụng thủ đoạn mị dân, hơn nữa sự rối loạn tất nhiên sau đảo chính làm cho chúng chưa xoay chuyển kịp; chúng chưa có sẵn tổ chức và người tin cậy trong bộ máy Công an mật vụ để tiếp thu, khai thác được những khả năng của “Đoàn công tác” trong việc tiếp tục đánh phá cách mạng. Còn tình hình khác nữa là lợi dụng đảo chính hỗn loạn, đồng bào yêu nước và cơ sở cách mạng đang bị giam giữ hoặc đang mang nặng oán thù với “Đoàn công tác” và chế độ Diệm, đã nổi dậy trấn áp bọn Cần lao Nhân vị, bọn “cán bộ chuyển hướng” đã gây nhiều tội ác. Trong đám hỗn loạn chung đó, nhiều hồ sơ tài liệu “Đoàn công tác” bị tiêu hủy, thất lạc, rất nhiều cán bộ cách mạng đang bị giam giữ đã giành được tự do.

Hồ sơ tài liệu của “Đoàn công tác” trước đó được giữ làm của riêng, không trao đổi hay phổ biến cho cơ quan hay cá nhân nào, không lưu trữ ở

các tàng thư văn khố của các cơ quan an ninh, và bản thân “Đoàn công tác” chưa làm được việc tổng kết kinh nghiệm để xây dựng thành bài bản gì cả. Ngay CIA Mỹ cũng chưa nắm được đầy đủ những điều “Đoàn công tác” làm. Lê Văn Dư sau này đã khai:

“Tôi được biết, qua Dương Văn Hiếu nói lại, là CIA Mỹ và các cố vấn cảnh sát nhiều lần đề nghị hợp tác để nó sẽ tài trợ tất cả phương tiện tối tân cũng như yểm trợ dồi dào về tiền bạc, nhưng ông Cự (chỉ Diệm) không cho. Vì Đoàn này được xem như là một công cụ đắc lực trong việc bảo vệ chế độ, vấn đề bí mật an ninh quốc gia, sợ Mỹ xen vào nó sẽ thao túng hết. Đoàn này nhất là ở Sài Gòn, ngoài nhiệm vụ đánh phá cách mạng nó còn có nhiệm vụ theo dõi các đảng phái đối lập với chế độ lúc bấy giờ. Còn Cần ở Huế thì rất hạn chế giao du với Mỹ (vì chế độ Diệm cố giữ bộ mặt sạch sẽ dưới chiêu bài quốc gia độc lập). Chỉ những ngày lễ lạt Cần cho đại diện mang quà đến biếu hoặc gửi thiệp ngoại giao thôi. Cố vấn Mỹ chỉ tới thăm Ty công an cảnh sát để tìm hiểu tình hình địch và nhu cầu của ngành công an. Không bao giờ họ được phép đến “Đoàn công tác đặc biệt”.

Tất nhiên ở phạm vi hiểu biết ở mức độ của cấp thừa hành. Lê Văn Dư không thể có cái nhìn tổng thể để thấy rõ được thực chất quan hệ lệ thuộc Mỹ của chế độ Ngô Đình Diệm, qua hiện tượng “Đoàn công tác” được. Thêm vào đó có tâm lý của một số người luyện tiếc chế độ Diệm đã lấy việc Diệm bị Mỹ lật đổ để lập luận Diệm là người có tinh thần dân tộc, chống Mỹ. Nếu không phải là nói thế để tự huyễn hoặc thì đó cũng là cách nhìn hời hợt ở bề ngoài.

Năm 1954 Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về nước hầu như với hai bàn tay trắng. Mọi rường cột của chế độ Diệm trong đó có các cơ quan bạo lực để bảo vệ chế độ đều do Mỹ dựng lên, nuôi dưỡng và kiểm soát, phải hoạt động theo quỹ đạo của Mỹ. “Đoàn công tác” của Cần nằm ngoài cái chung đó. Cho nên có thể nói, mọi kết quả to lớn mà “Đoàn công tác” thu được cũng như sự tồn tại của đoàn, cũng chính là kết quả của cơ quan mật vụ Mỹ thu được. Hơn nữa, với Mỹ, đây còn là kết quả của chính sách thực dân mới mang đậm tính đặc thù đầy sáng tạo Mỹ - Việt Nam Cộng hòa trong đó Mỹ luôn luôn giữ vai trò ông chủ.

Nói như vậy không có nghĩa là phủ định những gì là độc đáo, tinh hoa của “Đoàn công tác”, một cơ quan mật vụ có một không hai. Dân tộc Việt Nam trải qua mấy chục năm chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc, các lực lượng cách mạng đã có nhiều thành tích to lớn, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu và phương pháp cách mạng đúng và nhất là có chính nghĩa nên đã giành được thắng lợi cuối cùng. Ngược lại, đối tượng của cách mạng ngoài bọn đế quốc, thực dân hùng mạnh, còn có những người Việt Nam theo Mỹ. Không nói về đường lối phản động phi nghĩa dẫn đến những sai lầm và thất bại cuối cùng của họ, riêng về mặt chiến đấu họ luôn đối đầu với ta ở mọi chiến tuyến. Là người Việt Nam, họ cũng có đặc tính thông minh, gan góc và cũng dày dạn từng trải trong gần ấy năm chiến đấu đương đầu với chính lực lượng vô địch của cách mạng Việt Nam. Sự thật trong đấu tranh không hiếm những nơi, những lúc chúng ta đã phải khó khăn chật vật vì phải đối phó với họ còn gay go hơn cả với thực dân đế quốc.

Trên mặt trận tình báo phản gián hiện tượng “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” của Ngô Đình Cẩn là một ví dụ khá điển hình rất đáng để cho chúng ta xem xét.

Sau Diệm, chế độ ngụy phơi trần bộ mặt tay sai Mỹ không thể ngụy trang nổi. Trong các cơ quan an ninh cảnh sát, người Mỹ thọc tay xuống nắm tận quận huyện cùng tham gia từng vụ việc. Tất cả tổ chức, lề lối làm việc bài bản thủ đoạn đều dập đúng theo khuôn bộ máy an ninh tình báo Mỹ. Bọn Mỹ bỏ tiền ra để thu kết quả, Việt Nam Cộng hòa là lính đánh thuê làm theo bài vở Mỹ. Thế nhưng trong giới an ninh cảnh sát Ngụy và cả chủ Mỹ của nó, vẫn luyến tiếc “Đoàn công tác”. Số đông nhân viên của “Đoàn công tác” lần lượt được sử dụng lại. Công việc đánh phá cách mạng đang dở dang được nghiên cứu chấp nối. Khoảng năm 1967 khi tên trung tá Nguyễn Mậu về làm trưởng khối đặc biệt, có đưa ra ý kiến khôi phục tổ chức của “Đoàn công tác đặc biệt miền Trung” bằng cách tập hợp lại những cán bộ, nhân viên trước đây đã làm việc cho đoàn này. Việc lập danh sách số - này bao gồm cả “cán bộ chuyển hướng” để sử dụng vào lực lượng cảnh sát đặc biệt đã được xúc tiến. Thế nhưng chúng ta đã phải chùn lại trước nhiều trở ngại không thể vượt qua. Trở ngại lớn nhất và chủ yếu là tổ chức và quyền hành của “Đoàn

công tác” trước đây to lớn quá nó trực thuộc chớp bu Diệm-Nhu-Cần, lại không bị ràng buộc hạn chế gì về cơ cấu pháp lý và hành chánh. Cho nên nó đã thực hiện được thủ đoạn khống chế, khuyến dụ bằng “chính sách chuyển hướng”. Nay, trong khuôn khổ của cảnh sát đặc biệt, với một bộ máy nhà nước chia nhiều bè cánh luôn hằm hè nhau và sự lũng đoạn của bàn tay trần trụi Mỹ với tư cách là ông chủ chi tiền thì không dễ lừa mị được ai. Và nhất là cái thế tiến công trên cả ba mặt trận, cả ba vùng chiến lược với sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân ở đỉnh cao của cách mạng Việt Nam đã dồn chúng đến tình trạng lúng túng, bị động phải đối phó ở khắp nơi, khiến cho chúng không thể hoành hành theo ý chúng được.

Tuy vậy, về các mặt hoạt động nghiệp vụ, các cơ quan an ninh tình báo Ngụy, nhất là ngành cảnh sát đặc biệt, vẫn rút kinh nghiệm qua hoạt động của Đoàn công tác để vận dụng vào việc đánh phá Cách Mạng có hiệu quả.

HẾT